BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 3

SÁCH GIÁO VIÊN



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

VŨ VĂN HÙNG (Tổng Chủ biên) – NGUYỄN THỊ THẤN (Chủ biên)
PHAN THANH HÀ – ĐÀO THỊ HỒNG – NGUYỄN HỒNG LIÊN – NGUYỄN THỊ THANH THUỶ

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 3

(Tái bản lần thứ nhất)

SÁCH GIÁO VIÊN

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

QUY ƯỚC VIẾT TẮT DÙNG TRONG SÁCH

HS:	Học sinh
GV:	Giáo viên
SGK:	Sách giáo khoa
HTT:	Hoàn thành tốt
HT:	Hoàn thành
CHT:	Chưa hoàn thành

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

LỜI NÓI ĐẦU

Tự nhiên và Xã hội 3 – Sách giáo viên là cuốn sách dùng cho các thầy, cô giáo dạy sách giáo khoa *Tự nhiên và Xã hội 3*.

Tự nhiên và Xã hội 3 – Sách giáo viên giới thiệu và hướng dẫn giáo viên triển khai một số phương án dạy các bài học trong sách giáo khoa *Tự nhiên và Xã hội 3* để đạt mục tiêu dạy học được quy định trong chương trình. Cuốn sách này gồm hai phần:

Phần một. Hướng dẫn chung

Phần này giúp giáo viên nắm vững ý tưởng biên soạn của cả cuốn sách và mục tiêu của từng bài học, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, cách đánh giá kết quả học tập của học sinh đối với môn Tự nhiên và Xã hội 3.

Phần hai. Hướng dẫn dạy học các bài cụ thể

Phần này đưa ra gợi ý về cách tổ chức các hoạt động dạy học theo từng bài học. Mỗi bài thường có ba phần: Mục tiêu, Chuẩn bị, Hoạt động dạy học. Để thuận lợi cho giáo viên khi tổ chức dạy học, chúng tôi có gợi ý phương án phân chia nội dung cho từng tiết học. Tuy nhiên, mỗi thầy, cô giáo có thể tự do sáng tạo sao cho phù hợp với năng lực, đặc điểm tâm sinh lí của học sinh và điều kiện dạy học ở cơ sở.

Cuốn *Tự nhiên và Xã hội 3 – Sách giáo viên* được biên soạn với mong muốn sẽ trở thành hành trang đồng hành cùng các thầy, cô giáo trong thực tiễn dạy học.

Trong quá trình biên soạn khó tránh khỏi những thiếu sót, chúng tôi mong nhận được sự góp ý của các quý thầy, cô giáo để cuốn sách được hoàn thiện hơn.

Các tác giả

MỤC LỤC

Trang

Lời nói đầu 3

Phần một: HƯỚNG DẪN CHUNG **5**

I. Mục tiêu môn học 5

II. Giới thiệu sách giáo khoa Tự nhiên và Xã hội 3 6

III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3 12

IV. Đánh giá kết quả học tập môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3 18

Phần hai: HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI CỤ THỂ **20**

Chủ đề 1. GIA ĐÌNH **20**

Bài 1. Họ hàng và những ngày kỉ niệm của gia đình (3 tiết) 20

Bài 2. Phòng tránh hoả hoạn khi ở nhà (2 tiết) 27

Bài 3. Vệ sinh xung quanh nhà (2 tiết) 31

Bài 4. Ôn tập chủ đề Gia đình (2 tiết) 35

Chủ đề 2. TRƯỜNG HỌC **39**

Bài 5. Hoạt động kết nối với cộng đồng (2 tiết) 39

Bài 6. Truyền thống trường em (2 tiết) 42

Bài 7. Giữ an toàn và vệ sinh ở trường (3 tiết) 46

Bài 8. Ôn tập chủ đề Trường học (2 tiết) 50

Chủ đề 3. CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG **54**

Bài 9. Hoạt động sản xuất nông nghiệp (3 tiết) 54

Bài 10. Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp (3 tiết) 62

Bài 11. Di tích lịch sử – văn hoá và cảnh quan thiên nhiên (2 tiết) 72

Bài 12. Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương (2 tiết) 77

Chủ đề 4. THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT **82**

Bài 13. Một số bộ phận của thực vật (3 tiết) 82

Bài 14. Chức năng một số bộ phận của thực vật (2 tiết) 88

Bài 15. Một số bộ phận của động vật và chức năng của chúng (3 tiết) 93

Bài 16. Sử dụng hợp lí thực vật và động vật (2 tiết) 96

Bài 17. Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật (2 tiết) 100

Chủ đề 5. CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ **103**

Bài 18. Cơ quan tiêu hoá (2 tiết) 103

Bài 19. Chăm sóc và bảo vệ cơ quan tiêu hoá (2 tiết) 108

Bài 20. Cơ quan tuần hoàn (2 tiết) 111

Bài 21. Chăm sóc và bảo vệ cơ quan tuần hoàn (2 tiết) 114

Bài 22. Cơ quan thần kinh (2 tiết) 117

Bài 23. Chăm sóc và bảo vệ cơ quan thần kinh (2 tiết) 121

Bài 24. Thu thập thông tin về các chất và hoạt động có hại cho sức khoẻ (1 tiết) 124

Bài 25. Ôn tập chủ đề Con người và sức khoẻ (1 tiết) 126

Chủ đề 6. TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI **130**

Bài 26. Xác định các phương trong không gian (2 tiết) 130

Bài 27. Trái Đất và các đới khí hậu (2 tiết) 134

Bài 28. Bề mặt Trái Đất (3 tiết) 138

Bài 29. Mặt Trời, Trái Đất, Mặt Trăng (2 tiết) 143

Bài 30. Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời (2 tiết) 149

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

PHẦN MỘT

HƯỚNG DẪN CHUNG

I. MỤC TIÊU MÔN HỌC

Tự nhiên và Xã hội là môn học tích hợp các kiến thức khoa học về tự nhiên, xã hội, cơ thể và sức khoẻ con người. Đây là môn học bắt buộc ở các lớp 1, 2, 3 trường tiểu học.

Môn học Tự nhiên và Xã hội góp phần hình thành và phát triển ở HS các phẩm chất và năng lực.

Các phẩm chất bao gồm: yêu con người, yêu thiên nhiên; đức tính chăm chỉ; ý thức bảo vệ sức khoẻ của bản thân, gia đình và cộng đồng; ý thức tiết kiệm, giữ gìn, bảo vệ tài sản; tinh thần trách nhiệm với môi trường sống.

Các năng lực bao gồm các năng lực chung và năng lực khoa học. Các năng lực chung gồm: tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo. Các năng lực khoa học gồm: nhận thức khoa học, tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh; vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.

Cụ thể, các yêu cầu cần đạt về năng lực khoa học môn Tự nhiên và Xã hội được quy định trong Chương trình môn học được thể hiện ở bảng 1:

BẢNG 1

Thành phần năng lực	Biểu hiện
Nhận thức khoa học	– Nêu, nhận biết ở mức độ cơ bản, ban đầu về một số sự vật, hiện tượng và mối quan hệ thường gặp trong môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh như về sức khoẻ và sự an toàn trong cuộc sống, mối quan hệ của HS với gia đình, nhà trường, cộng đồng và thế giới tự nhiên,... – Mô tả được một số sự vật, hiện tượng tự nhiên và xã hội xung quanh bằng các hình thức biểu đạt như nói, viết, vẽ,... – Trình bày được một số đặc điểm, vai trò của một số sự vật, hiện tượng thường gặp trong môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh. – So sánh, lựa chọn, phân loại được các sự vật, hiện tượng đơn giản trong tự nhiên và xã hội theo một số tiêu chí.

Tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh	– Đặt được các câu hỏi đơn giản về một số sự vật, hiện tượng, mối quan hệ trong tự nhiên, xã hội xung quanh. – Quan sát và thực hành đơn giản để tìm hiểu về sự vật, hiện tượng, mối quan hệ trong tự nhiên và xã hội xung quanh. – Nhận xét được về những đặc điểm bên ngoài, so sánh sự giống, khác nhau giữa các sự vật, hiện tượng xung quanh và sự thay đổi của chúng theo thời gian một cách đơn giản thông qua kết quả quan sát, thực hành.
Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học	– Giải thích được ở mức độ đơn giản một số sự vật, hiện tượng, mối quan hệ trong tự nhiên và xã hội xung quanh. – Phân tích được tình huống liên quan đến vấn đề an toàn, sức khoẻ của bản thân, người khác và môi trường sống xung quanh. – Giải quyết được vấn đề, đưa ra được cách ứng xử phù hợp trong các tình huống có liên quan (ở mức độ đơn giản); trao đổi, chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện; nhận xét cách ứng xử trong mỗi tình huống.

II. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 3

2.1. Quan điểm biên soạn sách giáo khoa Tự nhiên và Xã hội 3

Việc biên soạn sách giáo khoa môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3 cũng tuân thủ các quan điểm chung biên soạn sách giáo khoa, lựa chọn kiến thức, tinh giản nội dung môn Tự nhiên và Xã hội ở cả 3 lớp 1, 2, 3.

Các quan điểm chung biên soạn sách giáo khoa Tự nhiên và Xã hội:

– Bảo đảm ***phát triển phẩm chất và năng lực*** của HS thông qua hệ thống kiến thức tự nhiên, xã hội, thiết thực và hiện đại, chú trọng thực hành, vận dụng để giải quyết các vấn đề trong học tập và đời sống.

– Bảo đảm tính kế thừa, phát triển các ưu điểm của các SGK môn Tự nhiên và Xã hội đã có ở nước ta, tiếp thu kinh nghiệm viết SGK của những nền giáo dục tiên tiến trên thế giới. *SGK là một kế hoạch cho những hoạt động học tập tích cực của HS góp phần hình thành và phát triển những năng lực cốt lõi, đặc biệt là năng lực khoa học. SGK tạo điều kiện để HS tự học và chứng tỏ khả năng vận dụng sáng tạo. SGK góp phần đổi mới phương pháp dạy học; giúp GV tổ chức tốt các hoạt động học tập của HS.*

– Bảo đảm sự kết nối giữa các lớp học và sự liên thông giữa các môn học.

Quan điểm lựa chọn kiến thức và tinh giản nội dung:

+ Việc lựa chọn kiến thức trình bày trong SGK phải theo đúng các quy định của chương trình về các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực, ưu tiên lựa chọn các kiến thức có các đặc điểm sau:

– Có nhiều ứng dụng thực tế và có tác dụng tích cực đến việc phát triển năng lực của HS.

– Có tính điển hình cao.

– Có ý nghĩa trong hiện tại.

– Có ý nghĩa trong tương lai.

– Phù hợp với cấu trúc của chủ đề.

– Phù hợp với sự quan tâm và khả năng tiếp thu của HS tiểu học.

+ Nội dung các kiến thức đã được lựa chọn cần được trình bày một cách tinh giản theo quan điểm sau:

– Tập trung vào nội dung cơ bản.

– Cô đọng, tước bỏ những chi tiết phức tạp, những chi tiết chưa thực sự cần thiết cho việc hình thành kiến thức cơ bản.

– Trực quan hoá qua so sánh, qua hình ảnh, mô hình,…

– Đơn giản hoá nội dung cho phù hợp với trình độ tiếp thu của HS tiểu học.

2.2. Cấu trúc nội dung môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3

Môn Tự nhiên và Xã hội ở lớp 3 nói riêng và cả 3 lớp 1, 2, 3 nói chung được cấu trúc thành 2 phần và 6 chủ đề (bảng 1). Phần 1 là các kiến thức về xã hội và phần 2 là các kiến thức về tự nhiên và cơ thể, sức khoẻ con người. Sau mỗi phần là một bài ôn tập. Mỗi chủ đề bao gồm hệ thống các bài học mới và một bài ôn tập.

Các bài học Tự nhiên và Xã hội lớp 3 gồm 24 bài mới và 6 bài ôn tập như bảng 2.

Bảng 2: Nội dung các chủ đề và tên các bài học

Tên chủ đề (số tiết)	Nội dung	Tên bài học	Số tiết
1. Gia đình (9 tiết)	– Họ hàng nội, ngoại – Ngày kỉ niệm, sự kiện đáng nhớ của gia đình – Phòng tránh hoả hoạn khi ở nhà – Giữ vệ sinh xung quanh nhà	1. Họ hàng và những ngày kỉ niệm của gia đình	3
		2. Phòng tránh hoả hoạn khi ở nhà	2
		3. Vệ sinh xung quanh nhà	2
		4. Ôn tập chủ đề Gia đình	2

Tên chủ đề (số tiết)	Nội dung	Tên bài học	Số tiết
2. Trường học (9 tiết)	– Hoạt động kết nối với xã hội của trường học – Truyền thống của nhà trường – Giữ an toàn và vệ sinh ở trường hoặc khu vực xung quanh trường	5. Hoạt động kết nối với cộng đồng	2
		6. Truyền thống trường em	2
		7. Giữ an toàn và vệ sinh ở trường	3
		8. Ôn tập chủ đề Trường học	2
3. Cộng đồng địa phương (10 tiết)	– Một số hoạt động sản xuất nông nghiệp, công nghiệp hoặc thủ công ở địa phương – Di tích lịch sử – văn hoá và cảnh quan thiên nhiên	9. Hoạt động sản xuất nông nghiệp	3
		10. Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp	3
		11. Di tích lịch sử – văn hoá và cảnh quan thiên nhiên	2
		12. Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương	2
4. Thực vật và động vật (12 tiết)	– Các bộ phận của thực vật và chức năng của các bộ phận đó – Các bộ phận của động vật và chức năng của các bộ phận đó – Sử dụng hợp lí thực vật và động vật	13. Một số bộ phận của thực vật	3
		14. Chức năng một số bộ phận của thực vật	2
		15. Một số bộ phận của động vật và chức năng của chúng	3
		16. Sử dụng hợp lí thực vật và động vật	2
		17. Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật	2

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tên chủ đề (số tiết)	Nội dung	Tên bài học	Số tiết
5. Con người và sức khoẻ (14 tiết)	– Một số cơ quan bên trong cơ thể: tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh – Chăm sóc và bảo vệ các cơ quan trong cơ thể: tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh	18. Cơ quan tiêu hoá	2
		19. Chăm sóc và bảo vệ cơ quan tiêu hoá	2
		20. Cơ quan tuần hoàn	2
		21. Chăm sóc và bảo vệ cơ quan tuần hoàn	2
		22. Cơ quan thần kinh	2
		23. Chăm sóc và bảo vệ cơ quan thần kinh	2
		24. Thu thập thông tin về các chất và hoạt động có hại cho sức khoẻ	1
		25. Ôn tập chủ đề Con người và sức khoẻ	1
6. Trái Đất và bầu trời (11 tiết)	– Phương hướng trong không gian – Một số đặc điểm của Trái Đất – Trái Đất trong hệ Mặt Trời	26. Xác định các phương trong không gian	2
		27. Trái Đất và các đới khí hậu	2
		28. Bề mặt Trái Đất	3
		29. Mặt Trời, Trái Đất, Mặt Trăng	2
		30. Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời	2
Đánh giá thường xuyên			5
Tổng số tiết			70

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2.3. Cách trình bày sách giáo khoa

Cách trình bày chung của cuốn sách:

Tất cả các bài học trong sách là những câu chuyện của Minh và Hoa – hai nhân vật chính của cuốn sách. Các hoạt động và hình ảnh trong sách là được diễn ra tại lớp, trường, gia đình và cộng đồng xung quanh của các em.

Cách trình bày của một bài học mới:

Mỗi bài học bao gồm một hay nhiều tiết tiết học. Trong đó, phần lớn các bài học là 2 tiết. Mỗi tiết học được trình bày trong 2 trang mở. Như vậy mỗi bài học sẽ gồm số trang = số tiết × 2. Cụ thể, Bài 1 tiết gồm 2 trang, Bài 2 tiết là 4 trang, Bài 3 tiết là 6 trang. Tuy nhiên, các bài ôn tập chủ đề gồm 2 tiết được trình bày trong 2 trang mở. Một số bài học có tính thực hành cao có 3 tiết, song chỉ trình bày trong 4 trang mở như Bài 7. Giữ an toàn và vệ sinh trường học và Bài 15. Một số bộ phận của động vật và chức năng của chúng.



Hình 1. Hình tổng kết cuối Bài 2. Phòng tránh hoả hoạn khi ở nhà



Hình 2. Hình tổng kết cuối Bài 14. Chức năng một số bộ phận của thực vật

Mỗi bài học gồm hệ thống kênh chữ và kênh hình. Do đặc điểm nhận thức của HS lớp 3 nên kênh hình chiếm gần hết diện tích mỗi trang sách. Kênh chữ bao gồm: tên bài học, các lệnh hoạt động, lời của logo Mặt Trời và các bóng nói. Đặc biệt khác với SGK lớp 1 và lớp 2, SGK lớp 3 có thêm mục *Em có biết* để cung cấp thêm những thông tin thú vị bổ sung cho các nội dung của các bài học. Kênh hình bao gồm: hệ thống các logo, tranh vẽ, sơ đồ, ảnh chụp.

Kênh hình của mỗi bài học thường bao gồm các tranh, ảnh để HS khám phá, thực hành và vận dụng cùng với các hình ảnh hướng dẫn các hoạt động học tập. Cuối mỗi bài học có phần tổng kết của bài học gồm kênh chữ là nội dung chốt của logo Mặt Trời và kênh hình là phần định hướng phẩm chất và năng lực của HS qua bài học (hình 1, 2).

Cuối mỗi chủ đề có phần tổng kết của cả chủ đề gồm kênh chữ là mục tiêu học tập của chủ đề và kênh hình sản phẩm học tập của HS (hình 3, 4).

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG



Hình 3. Hình tổng kết chủ đề Thực vật và động vật



Hình 4. Hình tổng kết chủ đề Con người và sức khoẻ

Các hoạt động của một bài học mới:

Mỗi bài học được cấu trúc gồm 4 giai đoạn hay thành phần cơ bản: Mở đầu (Khởi động), khám phá, thực hành, vận dụng.

Mở đầu

Đây là giai đoạn khởi đầu của bài học, có vai trò tạo tâm thế cho HS vào bài học mới. Ngoài ra, giai đoạn này cũng có tác dụng kết nối các tri thức, kinh nghiệm đã có của HS với bài học mới. Hoạt động của giai đoạn Mở đầu có thể là: HS hát bài hát, chơi trò chơi, HS động não trước một vấn đề liên quan với bài học,…

Khám phá

Ở giai đoạn này, HS được xây dựng kiến thức mới của bài học. SGK *Tự nhiên và Xã hội* coi trọng việc trải nghiệm, tương tác để tự khám phá ra kiến thức của bài học, vì vậy khuyến khích GV tổ chức các hoạt động quan sát, thực hành, điều tra trong môi trường xung quanh để HS được tương tác, trải nghiệm để khám phá ra kiến thức bài học. Ngoài ra, các hoạt động thảo luận, hỏi đáp,… cũng được sử dụng ở giai đoạn này.

Thực hành

Đây là hoạt động giúp HS củng cố và đào sâu hoặc mở rộng kiến thức đã được khám phá. Các hoạt động có thể tổ chức cho HS như: thực hành, chơi trò chơi, nói, kể chuyện, vẽ, thảo luận,…

Vận dụng

Đây là giai đoạn yêu cầu HS vận dụng kiến thức vào các tình huống tương tự, các tình huống mới và vận dụng kiến thức, kĩ năng đã khám phá vào thực tiễn và kết nối với các nội dung học tập tiếp theo. Các hoạt động ở đây là thảo luận, đóng vai xử lí tình huống, liên hệ thực tế,…

Tuy nhiên, đôi khi cũng rất khó phân chia rạch ròi các giai đoạn nêu trên cũng như khó xác định hoạt động học tập nào chỉ thuộc một trong các giai đoạn đó. Trong dạy học, GV cần linh hoạt vận dụng tổ chức các hoạt động đảm bảo để các em được trải nghiệm, tương tác và khám phá cũng như tăng cường thực hành và vận dụng vào thực tiễn một cách hiệu quả.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI LỚP 3

Những lưu ý chung

Tuy mỗi tiết học được trình bày trong 2 trang mở như đã đề cập ở phần trên, có nghĩa là thời lượng dành cho các hoạt động trong 2 trang mở được ước lượng trong 1 tiết. Tuy nhiên, điều này không cứng nhắc mà GV có thể điều chỉnh ranh giới của 1 tiết học cho phù hợp với các điều kiện dạy học ở cơ sở. Ngoài ra, trật tự các hoạt động trong 1 bài học cũng không cứng nhắc mà GV có quyền thay đổi cho phù hợp với cách dạy học của mình và các điều kiện dạy học ở địa phương.

Khi dạy học môn Tự nhiên và Xã hội, cần sử dụng phối hợp nhiều phương pháp và hình thức tổ chức dạy học khác nhau như: quan sát, thảo luận, hỏi đáp, trò chơi học tập, thực hành, đóng vai, điều tra, dự án,... Các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên được tích hợp trong các hoạt động học tập được gợi ý trong SGK. Tuy nhiên, những hoạt động gợi ý trong SGK chỉ mang tính chất tham khảo, GV được quyền tự do sáng tạo cho phù hợp với cách dạy học của mình, với điều kiện của lớp học, trường học cũng như môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh,... miễn là đảm bảo các em được tham gia học tập một cách tích cực và có thể đạt được các mục tiêu dạy học môn học một cách hiệu quả nhất. Dưới đây là các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phổ biến đối với môn Tự nhiên và Xã hội nói chung và môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3 nói riêng.

1. Quan sát

Quan sát là phương pháp dạy học khi GV tổ chức cho HS sử dụng các giác quan khác nhau để tri giác các sự vật, hiện tượng một cách có kế hoạch, có trọng tâm để rút ra các đặc điểm, tính chất của chúng.

Đối tượng quan sát có thể là vật thật, tranh ảnh, mô hình,... Đối với HS lớp 3, mục tiêu quan sát cần được GV xác định một cách cụ thể, rõ ràng, ngắn gọn bằng các câu hỏi cụ thể. Tùy từng bài học và các điều kiện cụ thể của địa phương GV có thể tổ chức cho các em quan sát ở trong lớp với vật thật, tranh ảnh, mô hình hay quan sát ngay trong môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh.

Để sử dụng phương pháp quan sát có hiệu quả, cần lưu ý một số điểm sau:

- GV cần chuẩn bị chu đáo kế hoạch dạy học, xác định rõ thời điểm tổ chức cho HS quan sát.
- Cần chuẩn bị đầy đủ các đối tượng quan sát phù hợp với mục tiêu, nội dung bài học: tranh ảnh, mẫu vật, sơ đồ, bản đồ,...
- GV cần chuẩn bị được hệ thống câu hỏi, bài tập để hướng dẫn HS quan sát các sự vật, hiện tượng có mục đích, có trọng tâm. Những câu hỏi đó cần bắt đầu bằng những từ chỉ hành động mà muốn trả lời được HS phải sử dụng các giác quan của mình để cảm nhận sự vật và hiện tượng (hãy nhìn, hãy nghe, hãy sờ, hãy ngửi, hãy nếm).

Hệ thống câu hỏi này cũng cần được sắp xếp từ những câu hỏi khái quát (nhằm hướng dẫn các em quan sát tổng thể trước) đến những câu hỏi chi tiết, cụ thể (nhằm hướng dẫn

các em quan sát các bộ phận); những câu hỏi hướng dẫn HS quan sát từ bên ngoài rồi mới đi vào bên trong. Tiếp theo là những câu hỏi yêu cầu HS phải so sánh liên hệ với các sự vật, hiện tượng khác đã biết để tìm ra những đặc điểm giống nhau hoặc khác nhau. Cuối cùng là những câu hỏi yêu cầu HS dẫn đến nhận xét hay kết luận chung về sự vật, hiện tượng được quan sát.

2. Hỏi – đáp

Hỏi – đáp là phương pháp dạy học khi GV tổ chức cuộc đối thoại giữa GV và HS, giữa HS với nhau dựa trên hệ thống câu hỏi nhằm dẫn dắt HS đi đến những kết luận khoa học, hoặc vận dụng vốn hiểu biết của mình để tìm hiểu những vấn đề học tập, vấn đề của cuộc sống, của môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh.

Tuỳ theo yêu cầu sư phạm, GV có thể sử dụng 3 hình thức hỏi đáp:

+ Hỏi đáp tái hiện: Loại hỏi đáp thường được sử dụng để kiểm tra bài cũ, ôn tập, hoặc để khai thác vốn sống, vốn hiểu biết của HS làm điểm tựa cho việc lĩnh hội tri thức mới của bài học.
+ Hỏi đáp thông báo: Trên cơ sở những kiến thức tối thiểu làm điểm tựa, GV đặt câu hỏi cho HS nhằm dẫn dắt các em lĩnh hội tri thức mới.
+ Hỏi đáp tìm tòi – khám phá: Dạng hỏi đáp này có tác dụng kích thích sự suy nghĩ, tìm tòi, sáng tạo của HS. Đó là những câu hỏi yêu cầu HS dựa vào kiến thức đã học để suy luận, giải thích được nguyên nhân, bản chất, mối quan hệ giữa các sự vật, hiện tượng.

Trong quá trình dạy học GV cần sử dụng linh hoạt các hình thức hỏi đáp trên, cần chú trọng tới hình thức hỏi đáp tìm tòi khám phá vì nó phát huy được tính tích cực, độc lập nhận thức, khả năng tư duy sáng tạo của HS.

Nghệ thuật đặt câu hỏi là yếu tố quyết định thành công của phương pháp hỏi đáp. Vì vậy, GV cần lưu ý một số điểm sau:

- Câu hỏi phải rõ ràng, chính xác, ngắn gọn, dễ hiểu.
- Hệ thống câu hỏi phải lôgic, phù hợp với nội dung bài học.
- Câu hỏi phải phù hợp với trình độ nhận thức của HS.
- Câu hỏi phải kích thích được sự suy nghĩ, tìm tòi của HS.
- Tránh đặt những câu hỏi chung chung, quá dễ hoặc quá khó, tránh đặt những câu hỏi trong đó đã có sẵn câu trả lời, HS có thể đoán ra mà không cần động não. Hơn nữa cũng cần tránh đặt những câu hỏi yêu cầu HS đoán mò hoặc chỉ trả lời có hoặc không.
- Cần lưu ý rèn luyện cho HS biết cách trả lời thành câu tương đối hoàn chỉnh với vốn từ ngữ của các em. Mặt khác phải dạy cho các em biết cách tự đặt ra những câu hỏi trong quá trình học tập.

3. Thảo luận

Thảo luận là phương pháp dạy học khi GV tổ chức cuộc đối thoại, trao đổi ý kiến giữa GV và HS, giữa HS với nhau về một vấn đề học tập hoặc một vấn đề của cuộc sống để rút ra kết luận khoa học.

Phương pháp thảo luận có tác dụng:

- Phát huy cao độ vai trò chủ thể tích cực của HS trong học tập. Qua làm việc với các đối tượng học tập, qua bàn bạc, trao đổi ý kiến, quan điểm của mình với các bạn ở trong nhóm, lớp mà HS có thể chiếm lĩnh kiến thức của bài học bằng chính hoạt động của mình.
- Đề cao sự hợp tác tích cực của HS, rèn cho các em các kĩ năng giao tiếp trong học tập, kĩ năng hợp tác và một số kĩ năng khác.

Thảo luận có thể được tiến hành theo nhóm nhỏ hoặc cả lớp.

Thảo luận cả lớp

Khác với phương pháp hỏi đáp, khi tổ chức cho HS thảo luận cả lớp, HS giữ vai trò chính trong việc nêu câu hỏi và trả lời. Nếu một vấn đề đưa ra được phân tích ở nhiều khía cạnh và có những ý kiến trái ngược nhau xuất hiện phải tranh luận sôi nổi mới tìm ra kết luận, đó là những dấu hiệu chứng tỏ GV sử dụng phương pháp thảo luận thành công.

Thảo luận nhóm

Thảo luận nhóm tạo điều kiện để HS trình bày ý kiến, quan điểm của mình về một vấn đề học tập trong một khoảng thời gian nhất định. Từng thành viên trong nhóm có thể bày tỏ ý kiến của mình, cùng lắng nghe ý kiến của các bạn khác để hoàn thành nhiệm vụ chung của cả nhóm.

Một số điểm cần lưu ý khi tổ chức cho HS thảo luận:

+ Trước hết GV cần chuẩn bị chu đáo kế hoạch dạy học, xác định được vấn đề, thời điểm cần tổ chức cho HS thảo luận nhóm.
+ GV cần chuẩn bị đầy đủ phiếu giao việc, đồ dùng dạy học như tranh ảnh, bản đồ, lược đồ, mẫu vật. Phiếu học tập phải đa dạng về hình thức, số lượng câu hỏi không nên quá nhiều, câu hỏi phải bao quát được những vấn đề trọng tâm của bài học và phải phù hợp với trình độ nhận thức của HS.
+ Trong quá trình HS thảo luận nhóm, GV phải theo dõi hoạt động của từng nhóm để có nhận xét, điều chỉnh kịp thời.
+ Không nên chia nhóm quá đông HS: Mỗi nhóm có thể từ 2 đến 4 hoặc tối đa là 6 HS.
+ Cần tạo cơ hội và thời gian cho HS được phát biểu ra những suy nghĩ của mình, nhất là khi có những suy nghĩ trái ngược nhau, chứ không nên vội vã đi đến kết luận.
+ Cần tôn trọng và bình tĩnh đối xử với ý kiến của người khác và ý kiến khác.

4. Thực hành

Thực hành là phương pháp dạy học, trong đó GV tổ chức cho HS được trực tiếp thao tác trên đối tượng nhằm giúp HS hiểu rõ và vận dụng lí thuyết vào thực hành, luyện tập, hình thành kĩ năng.

Phương pháp thực hành có tác dụng:

- Tạo điều kiện để HS được rèn luyện kĩ năng thao tác "tay chân". Và qua thực hành HS nắm chắc kiến thức, rèn luyện kĩ năng học tập các môn học.

- Giúp GV phát hiện những khó khăn, lỗ hổng kiến thức của HS để chỉ dẫn thêm hoặc giúp đỡ.
- Mọi đối tượng HS đều có cơ hội thực hành rèn luyện, tạo không khí học tập thân thiện giữa GV và HS; giữa HS và HS.

Khi tổ chức cho HS thực hành cần lưu ý:

- Quan niệm về phương pháp thực hành rất đa dạng, riêng đối với môn Tự nhiên và Xã hội chỉ để cập một khía cạnh của phương pháp thực hành. Đó là khi HS được trực tiếp thao tác trên các đối tượng vật chất, để rèn luyện kĩ năng thao tác "tay chân".
- HS cần có phiếu, sách... để hỗ trợ việc ghi nhớ nếu quy trình thao tác gồm nhiều bước.
- Việc thực hành của HS được tự các em thực hiện và cần được GV giám sát và hướng dẫn, điều chỉnh kịp thời.

5. Phương pháp đóng vai

Phương pháp đóng vai là cách tổ chức cho HS tham gia giải quyết một tình huống của nội dung học tập gắn liền với thực tế cuộc sống bằng cách diễn xuất một cách ngẫu hứng, không cần kịch bản hoặc luyện tập trước.

Phương pháp đóng vai làm thay đổi hình thức học tập khai thác được vốn kinh nghiệm của học sinh, khiến không khí lớp học thoải mái và hấp dẫn hơn.

Trong diễn xuất, HS xúc cảm với vai diễn nào đó, phát huy trí tưởng tượng và xâm nhập vào cuộc sống để tìm ra cách giải quyết, qua đó rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề một cách tự nhiên và hợp lí hoặc học tập tính cách của các nhân vật lịch sử.

Đóng vai là phương pháp hoạt động mang tính sáng tạo. Thông qua vai diễn của mình, HS tiếp thu kiến thức tự giác, tích cực, đồng thời HS thấy vui hơn, nhanh nhẹn và cởi mở hơn.

Một số điểm cần lưu ý:

- Trong tiết học có thể chỉ cử một nhóm đóng vai, nhưng cũng có thể chia nhóm và các nhóm tự tổ chức các vai diễn của mình để nhiều HS có cơ hội tham gia diễn xuất.
- Tình huống lựa chọn cho HS đóng vai nên đơn giản và không tốn nhiều thời gian.

6. Dạy học dự án

Dự án là một phương pháp dạy học, trong đó người học thực hiện một nhiệm vụ học tập mang tính phức hợp, có sự kết nối giữa lí thuyết và thực hành nhằm tạo ra các sản phẩm thực hành có thể giới thiệu, công bố được.

Các dự án học tập cần góp phần gắn việc học tập trong nhà trường với thực tiễn đời sống, xã hội; có sự kết hợp giữa nghiên cứu lí thuyết và vận dụng lí thuyết vào hoạt động thực tiễn, thực hành.

Một số điểm lưu ý:

- Nhiệm vụ dự án cần chứa đựng những vấn đề phù hợp với trình độ và khả năng của HS.
- Tùy theo trình độ của HS mà GV tổ chức cho HS dần dần được tham gia chọn đề tài, nội dung học tập phù hợp với khả năng và hứng thú cá nhân.

- Nội dung dự án có sự kết hợp tri thức của nhiều lĩnh vực hoặc môn học khác nhau nhằm giải quyết một vấn đề mang tính phức hợp.
- Các dự án học tập thường được thực hiện theo nhóm, trong đó có sự cộng tác làm việc và sự phân công công việc giữa các thành viên trong nhóm.
- Sản phẩm của dự án không giới hạn trong những thu hoạch lý thuyết; sản phẩm này có thể sử dụng, công bố, giới thiệu.

7. Trò chơi học tập

Đối với HS tiểu học, học tập là hoạt động chủ đạo, tuy nhiên vui chơi vẫn chiếm vị trí lớn trong đời sống của các em. Theo tinh thần đổi mới phương pháp dạy học ở tiểu học, trò chơi được xem là hình thức tổ chức dạy học được khuyến khích sử dụng nhằm gây hứng thú học tập, giảm sự căng thẳng cho học sinh, góp phần nâng cao hiệu quả tiết học. Trò chơi học tập có tác dụng phát huy tính tích cực, phát triển sự nhanh trí, tinh thần tập thể, tính tự lập và sáng tạo của HS.

Trong các tiết học Tự nhiên và Xã hội, GV có thể sử dụng trò chơi, câu đố tuỳ thuộc vào mục đích, nội dung của tiết học, có thể sử dụng ở bất cứ giai đoạn nào của tiết học. Các trò chơi không chỉ thực hiện ở các giờ học chính khoá, trong lớp học mà có thể thực hiện trong những hoạt động học tập ngoài lớp và các hoạt động ngoại khoá.

Một số điểm cần lưu ý khi tổ chức trò chơi học tập:

+ Trò chơi phải phù hợp với yêu cầu, nội dung của bài học, phải phục vụ thiết thực cho bài học.
+ Trò chơi phải phù hợp với đặc điểm tâm lí, trình độ nhận thức của HS.
+ Trò chơi phải gây được hứng thú cho HS và thu hút được nhiều em tham gia.
+ Trò chơi không được tốn kém về thời gian, sức lực và vật chất.
+ Cần có luật chơi đơn giản để HS có thể tham gia dễ dàng.

8. Dạy học hợp tác theo nhóm

Dạy học theo nhóm là hình thức dạy học hợp tác, qua đó HS được tổ chức để chia sẻ những hiểu biết của mình và đối chiếu sự hiểu biết của mình với bạn học. Hình thức dạy học này khai thác được trí tuệ của tập thể HS, đồng thời HS được rèn luyện thông qua hoạt động tập thể.

Dạy học theo nhóm là hình thức dạy học mới – một trong những hình thức thực hiện tốt nhất việc dạy học phát huy tính tích cực và tương tác của học sinh. Với hình thức này, HS được lôi cuốn vào các hoạt động học tập, tiếp thu kiến thức bằng chính khả năng của mình với sự tổ chức, hướng dẫn của GV.

Dạy học theo nhóm có những tác dụng sau:

- Dạy học theo nhóm cho phép HS có nhiều cơ hội khám phá và diễn đạt ý tưởng của mình về vấn đề mà nhóm đang quan tâm (truyền đạt thông tin).
- Dạy học theo nhóm tạo điều kiện cho HS học lắng nghe và lựa chọn thông tin từ bạn học để bổ sung vốn kiến thức làm phong phú thêm sự hiểu biết của mình (thu nhận thông tin).

- Hoạt động nhóm là dịp để HS phát huy vai trò trách nhiệm trong học tập, điều đó làm phát triển kĩ năng giao tiếp và tính cách của trẻ, gồm cả việc hợp tác, phối hợp với các bạn khác.
- Là cơ hội để HS tập dượt chỉ huy người khác.
- Khi HS làm việc theo nhóm, GV có điều kiện tập trung quan sát, theo dõi hoạt động của từng học sinh, giúp các em giải quyết khó khăn trong quá trình học tập khiến hiệu quả dạy, học được nâng cao.

Một số điểm cần lưu ý:

- Khi dạy học theo nhóm, nên duy trì nhóm nhỏ 3 – 5 HS. Khi học tập theo nhóm, HS tiếp nhận được nhiều ý kiến của bạn và cũng có điều kiện để mỗi HS được thể hiện sự hiểu biết của mình.
- Nên sử dụng hình thức dạy học theo nhóm trong các hoạt động học tập, lao động, vui chơi.
- Luôn thay đổi hình thức nhóm khiến các hoạt động hấp dẫn hơn, tránh sử dụng một hình thức nhóm cố định.

9. Dạy học ngoài thiên nhiên

Môn học Tự nhiên và Xã hội có nhiều nội dung gắn liền với môi trường tự nhiên và xã hội của địa phương, nơi các em HS đang sinh sống. Vì vậy, việc tổ chức các tiết học ngoài lớp là hết sức cần thiết. Nhiều bài học có thể tiến hành ngoài thiên nhiên như các bài học về:

- Cuộc sống xung quanh.
- Một số cây và con vật xung quanh.
- Các dấu hiệu của thời tiết.
- Tìm hiểu về hệ thống biển báo giao thông đường bộ.
- ...

Dạy học ngoài thiên nhiên là hình thức tổ chức dạy học sinh động, gây hứng thú học tập cho học sinh. Thông qua việc quan sát thiên nhiên, HS thêm yêu quý, có ý thức bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường sống. Các bài học ngoài thiên nhiên giúp HS được quan sát trực tiếp các đối tượng học tập mà không có loại đồ dùng dạy học nào, hoặc lời miêu tả nào của GV có thể sánh được về mặt trực quan, từ đó hình thành cho các em biểu tượng cụ thể, sinh động về thế giới tự nhiên và xã hội xung quanh.

Các tiết học ngoài thiên nhiên có nhược điểm là khó quản lí HS, mất thời gian đi lại, HS dễ bị phân tán chú ý vì những tác động của các yếu tố của môi trường xung quanh. Ngoài ra các tiết học này còn phụ thuộc vào thời tiết và các yếu tố ngoại cảnh.

Vì vậy, khi tổ chức dạy học ngoài thiên nhiên cần lưu ý một số điểm như sau:

- Tìm hiểu kĩ địa điểm dạy học, nên chọn địa điểm gần trường vì thời gian tiết học có hạn.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

- Chuẩn bị chu đáo kế hoạch dạy học phù hợp với điều kiện dạy học ngoài lớp và đặc điểm nhận thức của HS: xác định đối tượng học tập chính phù hợp với trọng tâm bài dạy, dự kiến được các phương pháp dạy học cần sử dụng nhằm lôi cuốn sự chú ý và gây hứng thú nhận thức cho HS, hạn chế tối đa sự phân tán chú ý của HS.
- Dự kiến những yếu tố thời tiết tại thời điểm diễn ra tiết học (mưa, nắng...) để chủ động trong kế hoạch dạy học.

Tuy nhiên, việc phân chia thành các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên chỉ tồn tại mang tính tương đối, trong thực tế giảng dạy khi tổ chức một hoạt động dạy học GV sử dụng đan xen, tích hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học khác nhau. Ví dụ ở giai đoạn khám phá GV tổ chức cho HS quan sát, bên cạnh đó thường yêu cầu vừa quan sát vừa thảo luận hay trả lời câu hỏi. Hơn nữa hoạt động đó có thể tiến hành theo nhóm, cá nhân hay cả lớp, có thể tiến hành trong lớp hay ngoài sân trường...

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI LỚP 3

Theo định hướng đánh giá được chỉ ra trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể cũng như trong Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội, việc đánh giá kết quả học tập môn Tự nhiên và Xã hội ở lớp 3 cần đảm bảo các yêu cầu sau:

Về mục tiêu đánh giá: Cần cung cấp thông tin chính xác, khách quan và kịp thời về các mức độ đạt được yêu cầu cần đạt trong Chương trình môn học của HS để từ đó GV có thể điều chỉnh hoạt động dạy học của mình đồng thời hướng dẫn, khuyến khích, tạo động cơ, hứng thú học tập cho HS.

Về các căn cứ đánh giá: Cần dựa vào những yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực được quy định trong chương trình.

Về hình thức đánh giá: Cần kết hợp giữa đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết; giữa đánh giá định tính và định lượng; giữa đánh giá của GV và tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS, đánh giá của cha mẹ HS và đánh giá của cộng đồng.

Việc đánh giá quá trình hay đánh giá thường xuyên diễn ra trong suốt quá trình học tập của HS. GV sử dụng các công cụ khác nhau như câu hỏi, bài tập, phiếu quan sát, bài thực hành, dự án học tập,... Tham gia đánh giá thường xuyên có GV, HS, cha mẹ HS và cộng đồng.

Việc đánh giá tổng kết được tiến hành nhằm xác định mức độ HS đạt được các yêu cầu của Chương trình môn học sau khi học xong một số bài học vào giữa học kì 1, cuối học kì 1, giữa học kì 2 và cuối học kì 2.

Về các phương pháp, công cụ đánh giá: GV có thể sử dụng các công cụ đánh giá khác nhau như: các câu trả lời miệng, các bài viết, các sản phẩm thực hành... của HS.

Liên quan đến đánh giá kết quả học tập của HS, sách giáo khoa Tự nhiên và Xã hội (bộ Kết nối tri thức với cuộc sống) có điểm mới nổi bật là sau mỗi bài học có hình tổng kết cuối bài và sau mỗi chủ đề là hình tổng kết cuối chủ đề.

Hình tổng kết cuối bài học gồm phần chữ và phần hình, đây chính là gợi ý và mong muốn đạt được ở HS sau mỗi bài học theo hướng phát triển năng lực. Với hình ảnh ở hình tổng kết

này GV yêu cầu HS quan sát và nhận xét về thái độ, hành vi của Hoa hoặc Minh, có thể thảo luận hay đóng vai theo tình huống hay tình huống tương tự. Qua đó các em sẽ liên hệ với bản thân và tự điều chỉnh thái độ và hành vi của mình. Phần chữ chính là những nội dung GV đánh giá HS về kiến thức, kĩ năng, thái độ hay nói cách khác là các biểu hiện năng lực. GV có thể sử dụng các phương pháp và công cụ đánh giá khác nhau.

Hình tổng kết cuối chủ đề cũng gồm phần chữ và phần hình. Phần chữ chính là yêu cầu cần đạt sau mỗi chủ đề. GV có thể căn cứ vào đó để đánh giá xem HS đã đạt được những yêu cầu tương tự chưa, còn các em HS tự đánh giá bản thân đối chiếu với những yêu cầu đó. Còn phần hình là sản phẩm học tập của HS sau khi học xong chủ đề. GV cần cung cấp thời gian để HS hoàn thành sản phẩm nếu sản phẩm chưa được hoàn thành ở các tiết học trước.

Khi đánh giá thường xuyên hay đánh giá quá trình, GV cần dựa vào một số căn cứ sau:

Sự tham gia của HS trong hoạt động mở đầu: Hoạt động này thường có câu hỏi để kết nối vốn kiến thức của HS với kiến thức, kĩ năng, năng lực trong bài học mới. Sự tham gia của HS như thế nào chính là căn cứ để đánh giá.

Sự tham gia của HS trong từng hoạt động học tập (khám phá, thực hành, vận dụng): Mức độ tham gia hoạt động khám phá, thực hành, vận dụng của HS để lĩnh hội kiến thức, hình thành kĩ năng; khả năng giải quyết tình huống cụ thể, sản phẩm học tập tạo ra,…

Mức độ chính xác của câu trả lời củng cố cuối bài. Đây là các câu hỏi xác nhận mức độ bền vững của kiến thức.

Nhận thức của HS với hình tổng kết.

Sản phẩm học tập mà HS tạo ra sau bài học/chủ đề.

Khác với việc dạy học theo SGK hiện hành, GV chỉ cần đánh giá kiến thức, kĩ năng và thái độ của HS. Dạy học theo SGK Tự nhiên và Xã hội mới GV cần đánh giá các biểu hiện của các năng lực khoa học, năng lực chung và các phẩm chất chủ yếu.

PHẦN HAI

HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI CỤ THỂ

Chủ đề 1 GIA ĐÌNH

Bài 1 HỌ HÀNG VÀ NHỮNG NGÀY KỈ NIỆM CỦA GIA ĐÌNH (3 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi học, HS sẽ:

- Nêu được mối quan hệ họ hàng nội, ngoại.
- Xưng hô đúng với các thành viên trong gia đình thuộc họ nội, họ ngoại.
- Viết cách xưng hô hoặc cắt dán ảnh vào sơ đồ gia đình và họ hàng nội, ngoại theo gợi ý.
- Bày tỏ được tình cảm, sự gắn bó của bản thân với họ hàng nội, ngoại.
- Nêu được một số ngày kỉ niệm hay sự kiện quan trọng của gia đình và thông tin có liên quan đến những sự kiện, ngày kỉ niệm đó.
- Vẽ được đường thời gian theo thứ tự các sự kiện lớn, các mốc thời gian quan trọng đối với gia đình.
- Nhận xét được sự thay đổi của gia đình theo thời gian qua một số ví dụ.

II CHUẨN BỊ

Chuẩn bị của GV

- Sơ đồ các thành viên trong gia đình bên nội, bên ngoại của Hoa (trang 8) trong SGK phóng to (nếu có).
- Đường thời gian (hoạt động 3, trang 10) trong SGK phóng to (nếu có).

Chuẩn bị của HS

- Ảnh các thành viên trong gia đình thuộc họ hàng bên nội, họ hàng bên ngoại (nếu có).
- Bút màu, giấy trắng.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

Hình 1: Ông bà nội của Hoa; Hình 2: Ông bà ngoại của Hoa; Hình 3: Gia đình anh trai của bố Hoa; Hình 4: Gia đình em gái của mẹ Hoa; Hình 5: Cách xưng hô với một số thành viên trong gia đình họ hàng bên nội; Hình 6: Cách xưng hô với một số thành viên trong gia đình họ hàng bên ngoại; Hình 7: Sơ đồ các thành viên trong gia đình bên nội và bên ngoại của Hoa.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

KHỞI ĐỘNG

GV yêu cầu HS đọc yêu cầu, sau đó chia sẻ với các bạn trong nhóm và trước lớp.

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1

- HS làm việc theo cặp đôi, đọc yêu cầu của hoạt động 1, quan sát các hình 1, 2, 3, 4 và trả lời câu hỏi.
- Một số nhóm cử đại diện trình bày trước lớp, các nhóm khác bổ sung. GV chỉnh sửa (nếu cần).

Thông tin:

Họ hàng bên nội của Hoa: ông bà nội của Hoa; gia đình anh trai của bố Hoa.

Họ hàng bên ngoại của Hoa: ông bà ngoại của Hoa; gia đình em gái của mẹ Hoa.

Họ hàng là những người có mối quan hệ dựa trên huyết thống. Những người có mối quan hệ huyết thống với bố là họ hàng bên nội, với mẹ là họ hàng bên ngoại. Những người trong gia đình của người có mối quan hệ huyết thống với bố là thành viên trong gia đình thuộc họ hàng bên nội. Những người trong gia đình của người có mối quan hệ huyết thống với mẹ là thành viên trong gia đình thuộc họ hàng bên ngoại.

Hoạt động 2

- GV yêu cầu HS quan sát hình và đọc thông tin, quan sát hình 5, 6 và nói cách xưng hô của Hoa với một số thành viên trong gia đình thuộc họ hàng bên nội và bên ngoại.
- HS thảo luận và trả lời câu hỏi.
- Một số nhóm cử đại diện trình bày trước lớp, các nhóm khác bổ sung. GV chỉnh sửa (nếu cần).

Thông tin:

Hoa gọi anh trai của bố là bác trai; vợ của bác trai là bác gái; con trai và con gái của các bác là anh họ và chị họ.

Hoa gọi em gái của mẹ là dì; chồng của dì là chú (theo cách gọi của người miền Bắc); con gái của dì và chú là em họ.

- GV bổ sung thêm thông tin: Các thành viên trong gia đình họ hàng bên nội bao gồm: ông bà nội; anh, chị em của bố và gia đình (chồng/vợ và con) của họ. Các thành viên gia đình họ hàng bên ngoại bao gồm: ông bà ngoại; anh, chị em của mẹ và gia đình (chồng/vợ và con) của họ.
- GV hỏi HS về cách xưng hô đối với các thành viên gia đình thuộc họ hàng bên nội và họ hàng bên ngoại theo cách gọi ở địa phương. HS trả lời.
- GV chốt lại thông tin về cách xưng hô đối với các thành viên gia đình thuộc họ hàng bên nội và họ hàng bên ngoại theo cách gọi ở địa phương.
- GV yêu cầu HS đọc nội dung chốt của ông Mặt Trời.
- GV nêu cách xưng hô đối với các thành viên họ hàng bên nội và họ hàng bên ngoại ở những vùng miền khác nhau của đất nước. Ví dụ: em gái của bố ở miền Bắc gọi là "cô", ở miền Trung gọi là "o"; anh trai của mẹ, ở miền Bắc gọi là "bác", ở miền Nam và miền Trung gọi là "cậu", hay một số vùng ở miền Trung gọi là "cụ",...

Yêu cầu cần đạt:

- HS nêu được mối quan hệ họ hàng nội, ngoại.
- HS biết cách xưng hô đúng với các thành viên trong gia đình thuộc họ nội, họ ngoại.

THỰC HÀNH

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, GV hỗ trợ nếu cần thiết.
- HS thực hiện các yêu cầu của hoạt động:
  + Các thành viên trong gia đình họ hàng bên nội, bên ngoại của Hoa theo sơ đồ bao gồm những ai?
  + Nói cách Hoa xưng hô với các thành viên trong gia đình họ hàng bên nội và bên ngoại trong sơ đồ.
- HS thảo luận và trả lời câu hỏi, thực hiện nhiệm vụ.
- Một số nhóm cử đại diện trình bày trước lớp, các nhóm khác bổ sung. GV chỉnh sửa (nếu cần).

Thông tin:

Thành viên trong gia đình họ hàng bên nội của Hoa: ông nội – bà nội (bố mẹ của bố Hoa); bác trai – bác gái (anh trai và vợ của anh trai của bố, theo cách gọi của người miền Bắc); anh, chị họ (con của bác trai và bác gái).

Thành viên trong gia đình họ hàng bên ngoại của Hoa: ông ngoại – bà ngoại (bố mẹ của mẹ Hoa); dì – chú (em gái và chồng của em gái của mẹ Hoa, theo cách gọi của người miền Bắc); em họ (con của dì và chú).

Lưu ý: HS có thể nói cách xưng hô theo sơ đồ cho phù hợp ở địa phương.

Yêu cầu cần đạt:

HS nói được cách xưng hô của Hoa với các thành viên họ hàng bên nội và bên ngoại theo sơ đồ.

Hướng dẫn về nhà

GV nhắc HS chuẩn bị để mang tới lớp trong giờ học sau: Một hoặc hai bức ảnh (nếu có) về một dịp hoặc sự kiện được gặp họ hàng (ví dụ: dịp chúc Tết đầu năm, đám cưới họ hàng,...).

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

Hình 8: Tặng quà họ hàng nhân dịp sinh nhật; Hình 9: Họ hàng gặp nhau chúc Tết đầu năm; Hình 11: Minh và gia đình trong ngày khai giảng đầu tiên của Minh; Hình 12: Gia đình Minh đón thành viên mới.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

THỰC HÀNH

Hoạt động 1

- GV yêu cầu HS làm việc theo cặp đôi, GV hỗ trợ (nếu cần).
- HS thực hiện các yêu cầu của hoạt động:

+ Kể tên và nói cách xưng hô của em với một số thành viên thuộc gia đình họ hàng bên nội, bên ngoại.
+ Trả lời câu hỏi: Vì sao em xưng hô như vậy?

(Ví dụ: Họ hàng bên ngoại có cậu, mợ và em họ. Cậu là em trai của mẹ, mợ là vợ của cậu và em họ là con của cậu mợ).

- HS trả lời câu hỏi và chia sẻ với các bạn cùng nhóm.
- Một số nhóm cử đại diện trình bày trước lớp, các nhóm khác bổ sung. GV chỉnh sửa (nếu cần).

Lưu ý: HS nói cách xưng hô phù hợp ở địa phương.

Hoạt động 2

- GV yêu cầu HS làm việc theo cặp đôi, GV hỗ trợ (nếu cần).
- GV giới thiệu về quan hệ giữa những người trong hình 8 và hình 9. Đó là những thành viên trong gia đình họ hàng của nhau, được thể hiện qua cách xưng hô.
- GV yêu cầu HS quan sát hình 8 và 9 trong SGK và trả lời câu hỏi:

+ Họ đang gặp nhau vào dịp gì?
+ Tình cảm của những người trong hình thể hiện như thế nào?

- HS quan sát, mô tả hình và trả lời câu hỏi, chia sẻ với các bạn cùng nhóm.
- Một số nhóm cử đại diện trình bày trước lớp, các nhóm khác bổ sung. GV chỉnh sửa (nếu cần).

Thông tin:

Những người trong hình có mối quan hệ họ hàng với nhau, được thể hiện qua cách xưng hô. Họ gặp nhau vào dịp sinh nhật của một thành viên trong họ hàng và tết Nguyên đán.

Những người trong hình thể hiện tình cảm gắn bó với nhau, thông qua hành động đến thăm nhau và chúc Tết nhau nhân dịp đón năm mới; tặng quà nhân dịp sinh nhật; sự vui vẻ của mỗi người khi gặp họ hàng của mình.

- HS làm việc theo nhóm, trả lời câu hỏi: Em thường làm gì để thể hiện tình cảm của mình đối với họ hàng?
- HS trả lời câu hỏi và chia sẻ với bạn cùng nhóm. Nếu HS gặp khó khăn khi trả lời câu hỏi, GV có thể gợi ý để HS trả lời: Em thường gặp họ hàng vào những dịp nào? Sự kiện được gặp họ hàng mà em nhớ nhất là gì? Ai là người họ hàng mà em yêu quý nhất? Em thường làm gì để thể hiện tình cảm của mình đối với họ hàng?
- Một số nhóm cử đại diện trình bày trước lớp, các nhóm khác bổ sung. GV chỉnh sửa (nếu cần).

Yêu cầu cần đạt:

- Xưng hô đúng với các thành viên trong gia đình thuộc họ nội, họ ngoại.
- Bày tỏ được tình cảm, sự gắn bó của bản thân với họ hàng nội, ngoại.

VẬN DỤNG

- GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, vẽ sơ đồ vào giấy/vở theo gợi ý hoặc sử dụng sơ đồ có sẵn và chỉnh sửa. GV có thể chuẩn bị sơ đồ như trang 9 SGK và in vào giấy A4 cho HS.
- Mỗi HS xác định và viết cách xưng hô với các thành viên trong gia đình, họ hàng bên nội, họ hàng bên ngoại vào sơ đồ. Vẽ thêm hoặc bớt các ô so với sơ đồ hình 10, trang 9 nếu cần thiết (với trường hợp gia đình và họ hàng có nhiều hoặc ít thành viên hơn).
- GV quan sát và hỗ trợ HS trong việc điền cách xưng hô và vẽ thêm/bớt các ô trong sơ đồ.
- Các HS chia sẻ sản phẩm trong nhóm sau khi hoàn thành.
- Một số HS trình bày sản phẩm trước lớp.
- GV khen ngợi kết quả và tinh thần làm việc của HS.
- GV có thể yêu cầu HS về nhà tìm các ảnh phù hợp để dán vào sơ đồ. GV yêu cầu HS giữ lại sơ đồ để giới thiệu cho bố mẹ và lưu trữ như sản phẩm học tập.

Yêu cầu cần đạt:

- Viết hoặc cắt dán ảnh vào sơ đồ gia đình và họ hàng nội, ngoại theo mẫu.
- HS tích cực, vui vẻ hoàn thành yêu cầu của hoạt động, tự tin báo cáo trước lớp.

KHÁM PHÁ

- GV cho HS quan sát hình 11, 12 theo nhóm và trả lời câu hỏi: Sự kiện nào đã diễn ra?
- HS các nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi.
- Đại diện một vài nhóm lên báo cáo trước lớp. GV có thể hỏi thêm: Theo em, các sự kiện đó quan trọng với Minh và gia đình như thế nào?
- Các nhóm khác bổ sung, nhận xét. GV chốt.

Hướng dẫn về nhà

GV nhắc HS chuẩn bị một số ảnh gia đình trong các thời gian khác nhau, thể hiện các sự kiện lớn và sự thay đổi của gia đình (thêm thành viên mới; ngày kỉ niệm quan trọng,...)

TIẾT 3

1. Nội dung các hình

Hình 13: Tình huống bố được nhận một công việc mới phù hợp với mong muốn của bố. Bạn nhỏ trong hình đang suy nghĩ cần làm gì hay nói gì để bày tỏ tình cảm, sự quan tâm với bố.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

KHÁM PHÁ

- GV yêu cầu HS quan sát đường thời gian ở trang 10 và thực hiện các yêu cầu theo cặp đôi:
  + Nói tên và năm diễn ra các sự kiện trên đường thời gian.
  + Nói thứ tự của các sự kiện trên đường thời gian.
- HS quan sát và trả lời câu hỏi, chia sẻ với bạn cùng nhóm. GV có thể đặt câu hỏi gợi ý nếu HS gặp khó khăn: Các sự kiện được sắp xếp theo thứ tự như thế nào trên đường thời gian?
- Một số nhóm cử đại diện trình bày trước lớp, các nhóm khác bổ sung. GV chỉnh sửa (nếu cần).

Yêu cầu cần đạt:

Đọc được thông tin trên đường thời gian; trình bày được cách sắp xếp các mốc thời gian trên đường thời gian.

THỰC HÀNH

Hoạt động 1

- GV yêu cầu HS suy nghĩ, kể về một ngày kỉ niệm hoặc sự kiện quan trọng của gia đình.
- Các HS chia sẻ câu trả lời với các bạn trong nhóm.
- Một số HS trình bày trước lớp. GV yêu cầu một số HS giải thích vì sao ngày đó quan trọng đối với HS và gia đình.

Hoạt động 2

- HS làm việc cá nhân.
- HS đọc yêu cầu của hoạt động.

– GV yêu cầu HS thực hiện các bước theo hướng dẫn:

+ Mỗi HS lựa chọn một số sự kiện (3 đến 5 sự kiện) của gia đình mà HS nhớ và sắp xếp theo thứ tự thời gian diễn ra (từ trước đến sau).

+ HS vẽ đường thời gian theo gợi ý vào vở; sau đó, viết, vẽ hoặc dán ảnh các sự kiện đó trên đường thời gian theo thứ tự diễn ra (từ trước đến sau).

– GV quan sát và hỗ trợ HS trong quá trình xây dựng đường thời gian.

– Các HS chia sẻ sản phẩm sau khi hoàn thành trong nhóm và nói về sự thay đổi của gia đình theo thời gian qua một số sự kiện.

– Một số HS trình bày sản phẩm trước lớp.

– GV khen ngợi kết quả và tinh thần làm việc của HS.

Yêu cầu cần đạt:

– Nêu được một số ngày kỉ niệm hay sự kiện quan trọng của gia đình và thông tin có liên quan đến những sự kiện đó.

– Vẽ được đường thời gian theo thứ tự các sự kiện lớn, các mốc quan trọng đã diễn ra trong gia đình.

– Nói được sự thay đổi của gia đình theo thời gian qua một số ví dụ.

– HS tích cực, vui vẻ hoàn thành yêu cầu của hoạt động, tự tin báo cáo trước lớp.

VẬN DỤNG

– GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm, quan sát hình 13, đọc thông tin và nói tình huống trong hình.

– HS trong mỗi nhóm thảo luận về tình huống trong hình theo gợi ý: Tranh vẽ về tình huống gì?

– Sau khi phân tích từng tình huống, yêu cầu HS đưa ra cách xử lí và thảo luận với các bạn trong nhóm: Nếu em là bạn gái trong tình huống, em sẽ bày tỏ tình cảm và sự quan tâm với bố như thế nào?

– GV tổ chức cho một số HS trình bày cách ứng xử của mình, các nhóm khác chia sẻ, bổ sung.

– GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm, tuyên dương các nhóm đưa ra cách xử lí phù hợp và thực hiện các việc làm để thể hiện tình cảm, sự gắn bó trong gia đình.

Yêu cầu cần đạt:

Thể hiện được tình cảm, sự quan tâm đối với các thành viên trong gia đình.

TỔNG KẾT

1. GV cho HS đọc thầm nội dung chốt của ông Mặt Trời.

2. GV cho HS quan sát tranh chốt và hỏi: Tranh vẽ ai? (Gia đình Hoa: Ông bà của Hoa; bố mẹ Hoa; Hoa và em trai). Đang làm gì? (Gia đình Hoa đang quây quần bên nhau, mọi người rất vui vẻ, hạnh phúc). Hoa nói điều gì? Điều đó thể hiện tình cảm của thành viên trong gia đình như thế nào?

Đánh giá

1. Câu hỏi

Nêu được cách xưng hô của em với các thành viên trong gia đình họ hàng bên nội và bên ngoại cho phù hợp với mối quan hệ của các thành viên trong gia đình.

(1) Anh trai của bố; (2) Em trai của mẹ; (3) Chị gái của mẹ; (4) Em gái của bố; (5) Chị gái của bố; (6) Con của chị gái của mẹ; (7) Con của em trai của bố;

2. Gợi ý đánh giá

Đáp án: (1) Bác trai; (2) Cậu; (3) Dì (hoặc Bác); (4) Cô (hoặc O); (5) Bác gái (hoặc O); (6) Anh họ hoặc chị họ; (7) Em họ.

Lưu ý: Đáp án tùy thuộc vào cách xưng hô của từng vùng, từng địa phương; GV cân nhắc để đưa ra đáp án phù hợp nhất; GV có thể thay đổi các câu hỏi cho từng nhóm HS.

HTT: Nếu HS điền đúng 6 đáp án trở lên.

HT: Nếu HS điền đúng từ 3 đến 5 đáp án.

CHT: Nếu HS chỉ điền đúng 2 đáp án trở xuống.

Hướng dẫn về nhà

GV nhắc HS sưu tầm tranh ảnh, thông tin về các nguyên nhân gây cháy nhà để chuẩn bị cho bài học sau.

Bài 2 PHÒNG TRÁNH HOẢ HOẠN KHI Ở NHÀ (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi học, HS sẽ:

- Nêu được một số nguyên nhân dẫn đến cháy nhà và nêu được những thiệt hại có thể xảy ra (về người, tài sản,...) do hoả hoạn.
- Phát hiện được một số vật dễ gây cháy và giải thích được vì sao không được đặt chúng ở gần lửa.
- Đưa ra được cách ứng xử phù hợp trong tình huống có cháy xảy ra; nhận xét về cách ứng xử đó.
- Thực hành ứng xử trong tình huống giả định khi có cháy xảy ra.
- Có ý thức phòng tránh hoả hoạn và tôn trọng những quy định về phòng cháy.

II CHUẨN BỊ

Chuẩn bị của GV

- Tranh trong SGK phóng to (nếu có thể).
- Sưu tầm thông tin về những vụ hoả hoạn và thiệt hại.
- Dặn trước HS khảo sát, phát hiện những thứ có thể gây cháy trong nhà.

Chuẩn bị của HS

Sưu tầm tranh, ảnh, tư liệu về một số vụ hoả hoạn.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

Hình 1: Đốt rác gần các vật dễ cháy (đống rơm, rạ); Hình 2: Ổ điện chập do sử dụng nhiều thiết bị cùng một lúc; Hình 3: Vừa sử dụng vừa sạc điện thoại; Hình 4: Để các thứ dễ cháy (xăng, thùng sơn) gần bếp lửa; Hình 5: Vụ cháy và thiệt hại do cháy gây ra;

Hình 6: Thoát khỏi đám cháy bằng các cách khác nhau; Hình 7: Thoát khỏi đám cháy ở nhà sàn; Hình 8: Kêu cứu khi nhà cao tầng cháy; Hình 9: Chạy xa khỏi đám cháy.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

KHỞI ĐỘNG

GV có thể hỏi HS các câu hỏi trong phần Khởi động rồi dẫn vào nội dung bài học hoặc cách khác do GV sáng tạo.

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1

- Cho HS quan sát các hình 1, 2, 3, 4 trong phần Khám phá (trang 12), thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi trong SGK. Thông qua thảo luận, HS nhận biết được các nguy cơ có thể dẫn đến cháy nhà và nêu được một số nguyên nhân dẫn đến hoả hoạn.
- Mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Hoạt động 2

- Yêu cầu HS thảo luận và nêu những nguyên nhân khác có thể gây cháy và cách phòng tránh.
- GV thông tin thêm những số liệu và thiệt hại do hoả hoạn và kết luận: Có nhiều nguyên nhân gây hoả hoạn do tính chủ quan và sơ xuất của con người: không cẩn thận khi đốt rác, vừa sạc điện thoại vừa sử dụng, để các thứ dễ cháy gần bếp, trẻ em đùa nghịch với lửa hoặc không chú ý khi thắp hương, đốt vàng mã,…

Hoạt động 3

- Tổ chức cho HS quan sát hình 5 và trả lời câu hỏi trong SGK. Thông qua việc trả lời câu hỏi, HS nêu được những thiệt hại về người và tài sản nếu có hoả hoạn.
- GV có thể chiếu trên màn hình hoặc đưa ra một số hình ảnh về một số vụ cháy và nêu những thiệt hại cụ thể, từ đó nhắc nhở HS luôn có ý thức phòng cháy.

Hoạt động 4

- Hướng dẫn HS quan sát các hình 6, 7, 8, 9 trang 13 và trả lời các câu hỏi trong SGK để nhận biết được cách xử lí đúng khi cháy nhà và học được kĩ năng xử lí khi có cháy, đồng thời HS cũng có thể đưa ra cách xử lí khác trong từng tình huống cụ thể.
- Mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

– GV phân tích cách xử lí của từng tình huống trong mỗi hình và hướng dẫn các cách xử lí khác để HS hiểu rõ hơn và có thể ứng dụng trong thực tế nếu có cháy xảy ra.

Yêu cầu cần đạt:

HS nhận biết và nêu được một số nguy cơ dẫn đến cháy nhà; nói được nguyên nhân gây cháy và thiệt hại do cháy gây ra; biết cách xử lí đơn giản khi có cháy.

THỰC HÀNH

– Hướng dẫn HS hoàn thành bài thực hành vào vở.
– GV giới thiệu trước lớp một số phiếu HS đã hoàn thành và nhận xét.
– Nếu HS nào chưa hoàn thành trước lớp có thể tiếp tục hoàn thành ở nhà và báo cáo kết quả vào giờ học sau.

Yêu cầu cần đạt:

HS phát hiện được những vật dễ gây cháy trong gia đình và đề xuất được nơi cất giữ an toàn.

Hướng dẫn về nhà

GV dặn dò HS:

– Hoàn thành phiếu điều tra (nếu chưa hoàn thành trên lớp).
– Chuẩn bị khăn mặt hoặc khăn vải để thực hành những tình huống cụ thể.

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

Hình 10: Cách HS xử lí trong tình huống giả định khi cháy nhà; Hình 11: HS nhận ra trong bếp có mùi ga; Hình 12: Đề xuất với bố nơi để bình xịt côn trùng; Hình chốt: Tắt bếp khi nấu xong để đảm bảo an toàn.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

THỰC HÀNH

Hoạt động 1

– Tổ chức cho các nhóm trao đổi tình huống giả định: Các em đang chơi ở nhà, bỗng trong bếp có cháy, các em phải làm gì? Yêu cầu các nhóm trao đổi và đưa ra cách xử lí.
– Tổ chức cho HS thực hành xử lí theo cách của nhóm. (Lưu ý: Hình 10 trong SGK chỉ là gợi ý, GV có thể đưa ra những tình huống khác cho phù hợp với điều kiện địa phương. Khuyến khích HS đưa ra cách xử lí và thực hành theo các cách khác nhau).
– Mời các nhóm lần lượt thực hành trước lớp, các nhóm khác theo dõi.

Hoạt động 2

– Sau thực hành, tổ chức cho HS thảo luận: Nhận xét cách xử lí của các bạn trong phần thực hành; đề xuất cách xử lí khác. Khuyến khích HS đưa ra ý kiến đề xuất.
– Mời đại diện các nhóm đưa ra ý kiến đánh giá cách xử lí của nhóm bạn và đề xuất cách xử lí khác của nhóm mình.

– GV tổng hợp ý kiến và nhắc HS ghi nhớ các kĩ năng xử lí cần thiết khi có cháy để đảm bảo an toàn tính mạng và giảm thiệt hại về người và của.

Yêu cầu cần đạt:

HS nhận xét được cách xử lí trong một số tình huống cụ thể khi cháy nhà và thực hành có sáng tạo trên cơ sở các cách xử lí đó. Đề xuất được một số cách xử lí khác trong tình huống có cháy.

VẬN DỤNG

Hoạt động 1

– Hướng dẫn HS quan sát hình 11 và trả lời câu hỏi: Nội dung tình huống trong hình là gì? Tình huống này sẽ dẫn đến nguy cơ nào? Nếu là em trong tình huống đó, em sẽ xử lí như thế nào để đảm bảo an toàn?

– GV đánh giá các câu trả lời và nhấn mạnh nguy cơ gây cháy có thể xảy ra trong bất cứ gia đình nào và nhắc nhở HS chú ý khi có hiện tượng lạ (mùi ga), phải báo ngay với người lớn để xử lí an toàn.

Hoạt động 2

Tổ chức cho HS quan sát hình và nhận xét việc làm của bạn Minh theo câu hỏi gợi ý: Việc làm của bạn đúng hay sai? Tại sao bạn lại đề xuất với bố nơi để bình xịt côn trùng? Theo em, nên để bình xịt côn trùng ở đâu để đảm bảo an toàn?

Yêu cầu cần đạt:

Đề xuất được cách cất giữ, bảo quản những thứ dễ cháy trong nhà.

TỔNG KẾT

1. Yêu cầu HS đọc và chia sẻ nội dung chốt của ông Mặt Trời.

2. Quan sát và nói những hiểu biết về hình chốt (Hình chốt vẽ gì? Lời nói trong hình thể hiện điều gì? Nếu là em, em sẽ nói và làm gì?...).

3. Củng cố nội dung bài học bằng câu hỏi tổng hợp (ví dụ: Nêu những nguyên nhân dẫn đến hoả hoạn và nêu những thiệt hại do hoả hoạn gây ra? Nói những cách xử lí cần thiết để thoát hiểm khi có cháy,...).

Đánh giá

1. Câu hỏi

Câu 1: Nêu nguyên nhân dẫn đến cháy nhà.

Câu 2: Khi có cháy, cần làm gì? Đánh dấu X vào ☐ trước ý đúng.

☐ a) Chạy thật xa đám cháy.

☐ b) Chui vào chỗ kín.

☐ c) Kêu cứu thật to để tìm người hỗ trợ.

☐ d) Dùng khăn ướt che mũi, miệng và thoát khỏi đám cháy.

2. Gợi ý đánh giá

Câu 1:

- Đáp án: Nêu được 3 nguyên nhân cơ bản: (1) Do chập điện; (2) Để các chất dễ cháy (xăng, thùng sơn, lá khô,…) gần bếp lửa; (3) Sử dụng điện thoại khi đang sạc điện.
- Đánh giá: HTT: Nêu được 3 ý; HT: Nêu được 2 ý; CHT: Nêu được 1 ý.

Câu 2:

- Đáp án: Khoanh vào 3 ý: a, c, d.
- Đánh giá: HTT: Khoanh được 3 ý đúng; HT: Khoanh được 2 ý đúng; Khoanh được 1 ý.

Hướng dẫn về nhà

GV dặn dò HS:

- Thực hiện những việc làm cần thiết để phòng cháy.
- Đề xuất với người lớn cách cất giữ, bảo quản những thứ dễ cháy trong nhà để phòng tránh hoả hoạn.

Bài 3 VỆ SINH XUNG QUANH NHÀ (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi học, HS sẽ:

- Kể được tên một số việc làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà.
- Giải thích được một cách đơn giản tại sao cần phải giữ vệ sinh xung quanh nhà.
- Thực hiện được một số việc làm phù hợp để giữ vệ sinh xung quanh nhà.
- Có ý thức giữ vệ sinh và tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện.

II CHUẨN BỊ

Chuẩn bị của GV

- Tranh trong SGK phóng to (nếu có).
- Sưu tầm thông tin, tranh ảnh những việc làm giữ vệ sinh xung quanh nhà ở.
- Nhắc HS thu thập thông tin những việc làm của gia đình hoặc người dân địa phương trong việc vệ sinh xung quanh nhà ở.

Chuẩn bị của HS

Tranh, ảnh, tư liệu về những việc làm trong gia đình và ở địa phương để giữ gìn vệ sinh xung quanh nhà mà các em thu thập được.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

Hình 1: Người dân vệ sinh khu dân cư; Hình 2: Vệ sinh đồ dùng tránh muỗi; Hình 3: Vệ sinh sân vườn; Hình 4: Dọn dẹp, phát quang cây cỏ xung quanh nhà; Hình 5: Vệ sinh chuồng bò; Hình 6: Cải tạo đường dẫn nước thải; Hình 7: Vứt rác không đúng nơi quy định.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

KHỞI ĐỘNG

GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi phần Khởi động rồi dẫn vào bài.

Lưu ý: HS có thể trả lời đúng hoặc sai theo hiểu biết của các em, GV chưa chốt. Đây chỉ là hoạt động để dẫn dắt vào nội dung bài học.

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1

- GV yêu cầu HS quan sát các hình 1, 2, 3, 4, thảo luận và trả lời các câu hỏi trong SGK. Thông qua hoạt động đó, HS nhận biết được những việc làm cần thiết để giữ vệ sinh xung quanh nhà và nêu được lợi ích của những việc làm cụ thể.
- Mời đại diện một số nhóm báo cáo kết quả làm việc của nhóm mình, các nhóm khác theo dõi và bổ sung.
- GV tổng hợp ý kiến và bổ sung lợi ích của việc giữ vệ sinh xung quanh nhà.

Hoạt động 2

- GV tổ chức cho HS quan sát các hình 5, 6, 7, thảo luận và chỉ ra việc làm nào giữ vệ sinh, việc làm nào làm mất vệ sinh xung quanh nhà ở; nói tác dụng/tác hại của từng việc làm đó.
- Mời đại diện một số nhóm trình bày ý kiến.
- GV nhận xét và yêu cầu HS kể thêm một số hoạt động khác có tác dụng giữ vệ sinh hoặc làm ô nhiễm môi trường xung quanh nhà ở (kết hợp với tranh ảnh, máy chiếu, nếu có) như: rửa bát đĩa và xả nước ra ngoài đường phố, thả rông lợn, gà quanh nhà,…

Hoạt động 3

- GV tổ chức cho HS làm việc chung cả lớp để trả lời các câu hỏi: Tại sao phải giữ vệ sinh xung quanh nhà ở? Nói những việc em đã làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà.
- GV chốt lại tác dụng của việc giữ vệ sinh xung quanh nhà: Giữ môi trường trong lành, phòng tránh bệnh tật, giữ gìn sức khoẻ,… và khuyến khích các em làm những việc phù hợp để giữ vệ sinh xung quanh nhà.

Yêu cầu cần đạt:

- Nhận biết được một số việc làm có tác dụng giữ vệ sinh xung quanh nhà và kể được tên những việc em đã làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà.
- Giải thích được một cách đơn giản tại sao cần phải giữ vệ sinh xung quanh nhà.

Hướng dẫn về nhà

GV dặn dò HS thực hiện những việc làm phù hợp để giữ vệ sinh môi trường xung quanh nhà.

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

Hình 9: Vệ sinh khu vực chung trong khu dân cư; Hình 10: Rửa xe máy ở hè nhà; Hình 11: Vứt rác bừa bãi ở chân cầu thang; Hình 12: Dắt chó đi vệ sinh bên đường.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

THỰC HÀNH

Hoạt động 1

- GV yêu cầu HS hoàn thành sơ đồ vào vở và chia sẻ với bạn những việc nên làm, không nên làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà.
- GV giới thiệu trước lớp một số bài HS đã hoàn thành, yêu cầu các nhóm đánh giá, bổ sung.
- GV chốt lại những việc nên làm, không nên làm và khuyến khích các em làm một số việc phù hợp để giữ vệ sinh xung quanh ngôi nhà của mình.

Hoạt động 2

- GV tổ chức HS làm việc nhóm: Quan sát hình 9 và 10; chỉ và nói việc làm em đồng tình, giải thích lí do em đồng tình với việc làm đó.
- Mời đại diện một số nhóm nêu ý kiến của nhóm mình, tổ chức cho HS tranh luận, sau đó phân tích kĩ hơn việc làm có tác dụng giữ gìn vệ sinh xung quanh nhà ở và tác hại của việc làm ô nhiễm môi trường (rửa xe máy trên vỉa hè nhà).

Yêu cầu cần đạt:

HS nhận biết những việc nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà.

VẬN DỤNG

Hoạt động 1

- GV hướng dẫn các nhóm quan sát hình 11 và 12, nêu nội dung tình huống trong mỗi hình, trao đổi và đưa ra cách ứng xử cho từng tình huống đó.
- GV tổ chức cho các nhóm HS trình bày ý kiến của nhóm mình và đưa ra cách ứng xử, các nhóm khác theo dõi và góp ý.
- GV góp ý để các nhóm hoàn thiện ý tưởng của nhóm mình.

Hoạt động 2

– Mời một số nhóm lên thể hiện cách ứng xử trước lớp, các nhóm khác theo dõi và góp ý.

– GV nhận xét, đánh giá cách ứng xử của các nhóm trên tinh thần khuyến khích, động viên cách ứng xử của HS.

Yêu cầu cần đạt:

Nêu được những việc nên làm, không nên làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà và có ý thức thực hiện những việc làm đó.

TỔNG KẾT

1. Yêu cầu HS đọc và chia sẻ nội dung chốt của ông Mặt Trời.
2. Quan sát và nói những hiểu biết về hình chốt: Hình vẽ gì? (Bà và cháu vệ sinh xung quanh nhà). Lời nói của bạn trong hình thể hiện điều gì và có tác dụng như thế nào? (Ý thức tự giác tham gia vệ sinh xung quanh nhà). Nếu là em, em sẽ nói và làm gì?…

Đánh giá

1. Câu hỏi

Câu 1: Đánh dấu X vào ☐ trước những việc nên làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà.

☐ a) Thường xuyên quét dọn quanh nhà.

☐ b) Để rác đúng nơi quy định.

☐ c) Khạc nhổ bừa bãi.

☐ d) Vệ sinh chuồng trại.

Câu 2: Vì sao cần giữ vệ sinh xung quanh nhà?

2. Gợi ý đánh giá

Câu 1: Đáp án: 3 ý đúng: a, b, d.

Đánh giá: HTT: khoanh được 3 ý đúng; HT: khoanh được 2 ý đúng; CHT: khoanh được 1 ý đúng hoặc không khoanh được ý nào.

Câu 2: Đáp án: Nêu được 3 ý: (1) Có môi trường sống sạch đẹp; (2) Phòng tránh được bệnh tật; (3) Bảo vệ sức khoẻ.

Đánh giá: HTT: nêu được 3 ý; HT: nêu được 2 ý; CHT: nêu được 1 ý.

Hướng dẫn về nhà

GV nhắc HS:

– Hoàn thành bài tập thực hành 1 (nếu chưa hoàn thành).

– Nói với người lớn để xuất của bản thân về những việc nên làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 4 ÔN TẬP CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi học, HS sẽ:

- Hệ thống hoá được kiến thức đã học về chủ đề Gia đình.
- Xử lí được một số tình huống giả định liên quan đến an toàn khi ở nhà và thể hiện tình cảm với họ hàng.
- Chọn một số sự kiện và nói về sự thay đổi của gia đình qua các mốc thời gian khác nhau.
- Thể hiện tinh thần trách nhiệm, làm được một số việc để phòng tránh hoả hoạn và giữ vệ sinh xung quanh nhà, chia sẻ các việc làm đó với bạn.

II CHUẨN BỊ

Chuẩn bị của GV

Sơ đồ trang 20 phóng to (nếu có).

Chuẩn bị của HS

- Hình ảnh về các sự kiện quan trọng của gia đình (nếu có).
- Sơ đồ về các thành viên trong gia đình họ hàng nội, ngoại (đã thực hiện ở bài 1).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

Hình 1: Tình huống hai bạn nhỏ đang đốt lửa gần nhà sàn, bên cạnh là các vật dụng dễ cháy. Hình 2: Tình huống mẹ muốn con gái đi thăm một người họ hàng bị ốm, nhưng người con từ chối vì không thích.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

KHỞI ĐỘNG

Cách 1: GV đặt câu hỏi: Kể về những nội dung mà em đã được học trong chủ đề Gia đình. HS kể các nội dung, có thể không đầy đủ. GV tổng hợp lại, sau đó dẫn dắt vào bài ôn tập.

Cách 2: GV yêu cầu HS kể về một sự kiện, một ngày kỉ niệm quan trọng của gia đình hoặc một dịp được gặp gỡ họ hàng mà các em thấy nhớ nhất; chia sẻ tình cảm của HS đối với gia đình và họ hàng. Từ đó, dẫn dắt vào bài ôn tập.

THỰC HÀNH

- GV tổ chức cho HS hoàn thành sơ đồ hệ thống kiến thức và nội dung đã học theo nhóm về chủ đề Gia đình. GV có thể chuẩn bị sơ đồ trên giấy A3 và yêu cầu HS các nhóm hoàn thành.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

- HS trao đổi trong nhóm và thực hiện các yêu cầu của hoạt động.
- Sau khi các nhóm hoàn thành, HS dán sơ đồ lên bảng và cử đại diện trình bày sản phẩm của nhóm trước lớp.
- Các nhóm khác bổ sung. GV chỉnh sửa, hoàn thiện sơ đồ (nếu cần).

Yêu cầu cần đạt:

Hệ thống hoá được các kiến thức đã học về chủ đề Gia đình.

VẬN DỤNG

- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm: quan sát hình 1 và 2; chỉ và nói tình huống trong mỗi hình.
- HS trong mỗi nhóm thảo luận về tình huống trong mỗi hình theo gợi ý: Tranh vẽ về tình huống gì? Hành động, lời nói của các bạn nhỏ trong hình là nên làm hay không nên làm? Tình huống đó có thể dẫn tới điều gì hay thể hiện điều gì?
- Sau khi phân tích từng tình huống, yêu cầu HS đưa ra cách xử lí và thảo luận với các bạn trong nhóm: Nếu là em, em sẽ làm gì, nói gì khi gặp tình huống đó?
- GV tổ chức cho một số nhóm trình bày cách xử lí tình huống của nhóm mình, các nhóm khác trao đổi, bổ sung.
- GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm, tuyên dương các nhóm đưa ra cách xử lí phù hợp, đồng thời nhắc nhở HS phòng tránh hoả hoạn khi ở nhà và thực hiện các việc làm để thể hiện tình cảm, sự gắn bó trong gia đình và họ hàng.

Yêu cầu cần đạt:

Xử lí được một số tình huống giả định liên quan đến an toàn khi ở nhà và thể hiện tình cảm với họ hàng.

Hướng dẫn về nhà

- HS chuẩn bị để mang tới lớp trong giờ học sau: một số hình ảnh về các sự kiện quan trọng của gia đình (nếu có).
- HS ghi chép lại các việc đã làm hằng ngày để phòng tránh hoả hoạn và giữ vệ sinh xung quanh nhà để trình bày ở buổi học tiếp theo.

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

Hình 3: Hướng dẫn giới thiệu về một số hình ảnh của gia đình theo thời gian.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

VẬN DỤNG

Hoạt động 1

- HS làm việc theo nhóm.
- GV yêu cầu HS sử dụng một số hình ảnh của gia đình theo thời gian (nếu có). Nếu HS không có ảnh chụp, có thể yêu cầu HS vẽ tranh hoặc kể bằng lời.
- HS đọc yêu cầu của hoạt động.

- Mỗi HS chia sẻ trong nhóm về các sự kiện lớn của gia đình dựa trên một số hình ảnh:

+ Hình ảnh đó chụp vào khoảng thời gian nào? Nội dung của hình ảnh là gì?

+ Sự thay đổi của gia đình qua các hình ảnh là gì?

+ Cảm xúc của em về mỗi sự kiện/hình ảnh đó như thế nào?

- Nếu HS không có hình ảnh, GV có thể yêu cầu HS chia sẻ về một số sự kiện mà HS ghi nhớ và nói sự thay đổi của gia đình qua các sự kiện đó.
- Một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV khen ngợi kết quả và tinh thần làm việc của HS.

Hoạt động 2

- GV yêu cầu HS làm việc theo cặp đôi, GV hỗ trợ nếu cần thiết.
- HS đọc yêu cầu của hoạt động, chia sẻ với bạn cùng nhóm về những việc đã làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà và phòng tránh hoả hoạn khi ở nhà (theo các thông tin đã ghi chép từ trước).
- Một số nhóm cử đại diện trình bày trước lớp, các nhóm khác bổ sung.
- GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm, tuyên dương những HS đã có việc làm tốt để giữ gìn vệ sinh xung quanh nhà và phòng tránh hoả hoạn khi ở nhà.

Yêu cầu cần đạt:

- Chia sẻ được thông tin với bạn về các sự kiện lớn và nói về sự thay đổi của gia đình theo thời gian.
- Làm được một số việc để giữ vệ sinh xung quanh nhà, phòng tránh hoả hoạn khi ở nhà và chia sẻ các việc làm đó với bạn.

TỔNG KẾT

1. HS đọc nội dung *Bây giờ em có thể*, chia sẻ với bạn những nội dung em đã học và hoạt động yêu thích nhất trong chủ đề.
2. HS quan sát hình chốt, nói về nội dung của hình: Hình thể hiện điều gì? Các bạn trong hình đang nói gì? Em đã thực hiện việc vẽ sơ đồ về các thành viên gia đình họ hàng nội, ngoại như thế nào?
3. GV nhắc lại những nội dung chủ yếu đã học trong chủ đề và ý nghĩa của chủ đề.

Đánh giá

1. Câu hỏi

Biết	Hiểu	Vận dụng
1. Nêu được mối quan hệ họ hàng nội, ngoại. Họ hàng bao gồm những ai?	3. Vẽ được đường thời gian theo thứ tự các sự kiện lớn, các mốc quan trọng đã diễn ra trong gia đình.	5. Đưa ra được cách xử lí các tình huống liên quan đến nội dung của chủ đề.
2. Nêu được một số nguyên nhân dẫn đến cháy nhà.	4. Phân biệt được những việc nên làm và những việc không nên làm để phòng tránh hoả hoạn.	6. Giải thích được vì sao phải giữ vệ sinh xung quanh nhà.

2. Gợi ý đánh giá (theo các mức độ chỉ báo hành vi)

Câu 1. Nêu được mối quan hệ họ hàng nội, ngoại.

HTT: Nêu được họ hàng là những người có mối quan hệ huyết thống với bố hoặc mẹ. Họ hàng bên nội gồm ông bà nội, anh chị em ruột của bố và con của họ. Họ hàng bên ngoại gồm ông bà ngoại, anh chị em ruột của mẹ và con của họ.

HT: Nêu được 2 trong 3 ý trên.

CHT: Nêu được 1 ý, chưa nêu được hoặc nêu chưa rõ các ý còn lại; chưa nêu được các ý trên.

Câu 3. Vẽ được đường thời gian theo thứ tự các sự kiện lớn, các mốc thời gian quan trọng trong gia đình.

HTT: HS vẽ được đường thời gian; lựa chọn được năm và sự kiện quan trọng; sắp xếp năm và sự kiện theo đúng thứ tự trên đường thời gian.

HT: HS vẽ được đường thời gian; thể hiện được năm và sự kiện theo đúng thứ tự trên đường thời gian.

CHT: HS chỉ vẽ được đường thời gian; chưa thể hiện được năm và sự kiện trên đường thời gian hoặc thể hiện sai thứ tự trên đường thời gian.

Câu 5. Đưa ra được cách xử lí các tình huống liên quan đến nội dung của chủ đề. Ví dụ: tình huống 1 ở bài ôn tập (hai bạn đang đốt lửa cạnh nhà sàn).

HTT: HS nêu được cách xử lí phù hợp với tình huống và giải thích được lí do. (Ví dụ: Em sẽ nói với hai bạn là không nên đốt lửa, phải dập tắt lửa ngay. Bởi vì, đốt lửa rất nguy hiểm. Khi đốt lửa ở cạnh nhà ở thì dễ bị cháy nhà).

HT: HS nêu được cách xử lí tình huống phù hợp, tuy nhiên giải thích lí do chưa rõ ràng.

CHT: HS chưa nêu được cách xử lí tình huống phù hợp.

Đánh giá tổng thể

HTT: Nếu HS điền đúng 6 đáp án trở lên.

HT: Nếu HS điền đúng từ 3 đến 5 đáp án.

CHT: Nếu HS chỉ điền đúng từ 2 đáp án trở xuống.

Hướng dẫn về nhà

GV nhắc HS chuẩn bị các thông tin liên quan đến các hoạt động truyền thống của trường để chuẩn bị cho bài học sau.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Chủ đề 2 TRƯỜNG HỌC

Bài 5 HOẠT ĐỘNG KẾT NỐI VỚI CỘNG ĐỒNG (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi học, HS sẽ:

- Nêu được tên và ý nghĩa của một đến hai hoạt động kết nối với xã hội của trường học và mô tả được hoạt động đó.
- Nhận xét được về sự tham gia của HS trong các hoạt động kết nối.
- Tích cực, có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động kết nối trường học với cộng đồng.
- Có ý thức tuyên truyền, vận động các bạn cùng tham gia.

II CHUẨN BỊ

Chuẩn bị của GV

- Tranh trong SGK phóng to (nếu có thể).
- Tranh, ảnh, tư liệu, video về các hoạt động kết nối với xã hội của trường.

Chuẩn bị của HS

Tranh, ảnh, tư liệu về những hoạt động kết nối với xã hội của lớp, trường.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

Hình 1: HS, người dân tham gia trang trí bức tường trong khu dân cư; Hình 2: Hoạt động của người dân và HS ủng hộ nhân dân vùng bị lũ lụt; Hình 3: Ngày hội tái chế tổ chức ở địa phương, trong đó có hoạt động đổi rác lấy cây xanh hoặc lấy quà.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

KHỞI ĐỘNG

- GV tổ chức cho HS quan sát hình 1 và trả lời câu hỏi phần Khởi động rồi dẫn vào bài.
- Các em trả lời tự do, GV không chốt hoạt động nào là đúng, sai. Đây chỉ là hoạt động gợi trí tò mò để dẫn vào bài. Cũng có thể khởi động theo cách khác theo sự sáng tạo của GV, miễn là tạo hứng thú cho HS khi vào bài.

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1

- GV tổ chức cho HS quan sát hình 2, thảo luận và trả lời các câu hỏi trong SGK. Thông qua quan sát hình và thảo luận, HS nói được tên của hoạt động; mô tả được các việc làm trong hoạt động ủng hộ các bạn vùng bị lũ lụt: cùng nhân dân quyên góp sách, vở, đồ dùng học tập, đóng gói hàng hoá,...; các em cũng hiểu và nói được ý nghĩa của những việc làm và nhận xét được sự tham gia của các bạn: hào hứng, tự giác, tích cực,...
- GV chiếu hình trong SGK trên máy chiếu (nếu có), mời đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả thảo luận; các nhóm khác lắng nghe và bổ sung.
- GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm, giới thiệu một số hình ảnh hoạt động của trường trong việc giúp đỡ vùng bị lũ lụt (nếu có), phân tích sâu hơn ý nghĩa các việc làm của các bạn và cộng đồng địa phương trong việc chia sẻ khó khăn với nhân dân vùng lũ lụt và khuyến khích HS tham gia các hoạt động này.

Hoạt động 2

- GV hướng dẫn HS quan sát hình 3, thảo luận và trả lời các câu hỏi: Hình mô tả hoạt động nào? Hãy nêu việc làm của những người trong hình. Những việc làm đó có ý nghĩa gì? Nhận xét sự tham gia của các bạn,...
- GV tổng hợp ý kiến và cho xem clip hoạt động này được tổ chức ở trường (nếu có), hoặc của các địa phương khác; phân tích thêm ý nghĩa của ngày hội tái chế, đồng thời nhận xét được sự tham gia của các bạn trong ngày hội này; GV cũng khuyến khích HS thu gom rác thải nhựa để tham gia bảo vệ môi trường địa phương.

Yêu cầu cần đạt:

Nêu được tên, mô tả được hai hoạt động kết nối trong hình. Nói được ý nghĩa của hai hoạt động trên và nhận xét được sự tham gia của các bạn trong các hoạt động đó.

THỰC HÀNH

- GV tổ chức cho HS thảo luận chung cả lớp để trả lời các câu hỏi trong SGK. Thông qua thảo luận và trả lời câu hỏi, các em kể được những hoạt động kết nối với xã hội của trường, nói được những hoạt động yêu thích và lí giải được vì sao em yêu thích những hoạt động đó.
- GV tổng hợp ý kiến, đánh giá và khuyến khích HS tham gia những hoạt động kết nối với xã hội của trường học.

Yêu cầu cần đạt:

Kể được tên những hoạt động kết nối với xã hội của trường học và nói được hoạt động yêu thích; giải thích vì sao em yêu thích hoạt động đó.

Hướng dẫn về nhà

GV dặn dò HS:

- Kể với bố mẹ những hoạt động kết nối với xã hội của trường mà em đã tham gia.
- Cùng các bạn trong nhóm chuẩn bị tư liệu, tranh ảnh,... về một hoạt động kết nối với cộng đồng mà em và các bạn đã tham gia để giới thiệu trước lớp.

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

Hình 4: HS giới thiệu hoạt động kết nối với xã hội của trường học (hoạt động tuyên truyền an toàn giao thông); Hình chốt: HS cùng người dân địa phương tham gia trồng cây.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

KHÁM PHÁ

- GV hướng dẫn HS quan sát hình 4, trao đổi và trả lời các câu hỏi trong SGK. Thông qua trao đổi, HS nhận biết được các bạn trong hình đang tham gia hoạt động tuyên truyền an toàn giao thông, nói được ý nghĩa của hoạt động và nêu được nhận xét về sự tham gia của các bạn.
- Mời đại diện một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận.
- GV nhận xét, đánh giá các câu trả lời và phân tích ý nghĩa của hoạt động tuyên truyền an toàn giao thông; khuyến khích HS cần tuân thủ những quy định về an toàn giao thông khi tham gia giao thông và tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện.

Yêu cầu cần đạt:

Hiểu được ý nghĩa của hoạt động kết nối nhà trường với xã hội và tích cực tham gia vào những hoạt động có ý nghĩa này.

THỰC HÀNH

- GV hướng dẫn HS ghép thẻ chữ ở cột A với cột B cho phù hợp.
- Mời HS đã hoàn thành trình bày kết quả làm việc, các bạn khác góp ý, bổ sung.
- GV có thể đưa thêm một số thông tin khác về hoạt động kết nối giữa trường học với cộng đồng để thấy rõ những việc làm và ý nghĩa của những việc làm đó.

Yêu cầu cần đạt:

HS hiểu được ý nghĩa của một số hoạt động trường học cùng tham gia với địa phương.

VẬN DỤNG

GV hướng dẫn HS chia sẻ về những việc em đã làm trong các hoạt động kết nối với cộng đồng, nói những việc em yêu thích và cảm nghĩ khi tham gia những hoạt động đó.

Yêu cầu cần đạt:

HS chia sẻ được những hoạt động kết nối trường học với cộng đồng; Kể được những việc làm yêu thích khi tham gia; Nói được cảm nghĩ của mình khi thực hiện những việc làm đó.

TỔNG KẾT

1. Yêu cầu HS đọc và chia sẻ nội dung chốt của ông Mặt Trời.
2. Quan sát và nói những hiểu biết về hình chốt: Hình mô tả hoạt động gì? Lời nói trong hình mô tả hoạt động gì? (cảm nhận khi tham gia những hoạt động kết nối trường học với cộng đồng). Em có cảm nhận gì khi tham gia các hoạt động kết nối?…

Đánh giá

1. Câu hỏi

Câu 1. Kể một số hoạt động kết nối với xã hội của trường học.

Câu 2. Ngày hội an toàn giao thông có ý nghĩa như thế nào? Đánh dấu X vào ☐ trước ý đúng.

☐ a) Mọi người có thêm kiến thức về an toàn giao thông.

☐ b) Hiểu sự cần thiết phải tuân thủ các biển báo giao thông.

☐ c) Nhận biết khi đi xe máy không cần đội mũ bảo hiểm.

☐ d) Nâng cao ý thức khi tham gia giao thông.

2. Gợi ý đánh giá

Câu 1:

- Đáp án: Kể được 3 hoạt động kết nối: Ngày hội tái chế (hoặc ngày hội đổi rác lấy cây/ lấy quà); Ủng hộ vùng bị lũ lụt; Ngày hội an toàn giao thông.
- Đánh giá: HTT: Kể được tên 3 hoạt động; HT: Kể được tên 2 hoạt động; CHT: kể được 1 hoạt động hoặc không kể được hoạt động nào.

Câu 2:

- Đáp án: 3 đáp án đúng: a, b, d.
- Đánh giá: HTT: Khoanh đúng 3 ý; HT: Khoanh đúng 2 ý; CHT: Khoanh được 1 ý đúng hoặc không khoanh được ý nào.

Hướng dẫn về nhà

GV dặn dò HS:

- Nói với bố mẹ hoặc người thân những việc làm yêu thích khi tham gia các hoạt động kết nối trường học với cộng đồng.
- Tìm hiểu truyền thống trường em.

Bài 6 TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi học, HS sẽ:

- Đặt được một số câu hỏi để tìm hiểu về truyền thống nhà trường (năm thành lập trường, thành tích dạy và học, các hoạt động khác,…).
- Giới thiệu được một cách đơn giản về truyền thống nhà trường.
- Bày tỏ được tình cảm hoặc mong ước của bản thân đối với nhà trường.

II CHUẨN BỊ

Chuẩn bị của GV

- Tranh trong SGK phóng to (nếu có thể).
- Tranh, ảnh, tư liệu, video về truyền thống nhà trường.

Chuẩn bị của HS

Tranh, ảnh, tư liệu sưu tầm được về truyền thống nhà trường.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

Hình 1: HS phỏng vấn thầy cô về truyền thống nhà trường; Hình 2, 3: HS tìm hiểu truyền thống nhà trường tại phòng truyền thống.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

KHỞI ĐỘNG

GV tổ chức cho HS thảo luận và trả lời câu hỏi phần Khởi động rồi dẫn vào bài. GV có thể tổ chức khởi động bằng cách khác sáng tạo hơn.

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1

- GV tổ chức cho HS quan sát hình 1 trong SGK, đọc lời nhắc nhở logo Mặt Trời, thảo luận về nội dung thể hiện trong hình theo các câu hỏi gợi ý: Hình mô tả hoạt động gì? Khi đi thu thập thông tin, các bạn cần chuẩn bị những gì? (phiếu thu thập thông tin, bút viết). Vì sao phải chuẩn bị những thứ đó?…
- GV hướng dẫn HS xây dựng phiếu thu thập thông tin theo mẫu phiếu gợi ý. Nhóm nào hoàn thiện trước sẽ giới thiệu sản phẩm trước lớp để các nhóm khác tham khảo và góp ý.
- GV gợi ý HS trao đổi các câu hỏi: Khi tiến hành phỏng vấn thầy cô hoặc tham quan phòng truyền thống, các bạn cần thực hiện những yêu cầu nào? (quan sát, đặt câu hỏi, ghi chép,…). Việc thực hiện những yêu cầu đó nhằm mục đích gì? (thu thập thông tin đầy đủ, chính xác,…).

Hoạt động 2

GV tiếp tục hướng dẫn HS quan sát hình 2, 3 và trao đổi theo các câu hỏi gợi ý: Khi thu thập thông tin trong phòng truyền thống, các bạn có nhiệm vụ gì? Cần tìm hiểu những thông tin nào về truyền thống nhà trường? Các bạn đã đặt câu hỏi nào?… Thông qua quan sát và trả lời câu hỏi, HS hiểu rõ nhiệm vụ trước khi tham quan phòng truyền thống nhà trường của các bạn lớp Minh, Hoa; trong khi tham quan cần làm gì,…

Yêu cầu cần đạt:

- Thu thập được thông tin về truyền thống nhà trường ở một số lĩnh vực: năm thành lập, truyền thống dạy và học, các truyền thống khác,…
- Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về truyền thống nhà trường.

Lưu ý: Ở tiết học này, GV có thể thực hiện trên lớp nội dung bài học như SGK hướng dẫn, nhưng cũng có thể thay đổi hình thức tổ chức dạy học bằng cách đưa HS trực tiếp tham quan phòng truyền thống trường mình, phỏng vấn các thầy cô trong trường và thực hiện các hoạt động khác như gợi ý của bài học để các em được quan sát trực tiếp và tìm hiểu truyền thống trường mình, phục vụ cho tiết thứ 2.

Hướng dẫn về nhà

GV dặn dò HS nói với bố mẹ những yêu cầu, những việc cần thực hiện khi tìm hiểu truyền thống nhà trường.

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

Hình 4: Các nhóm hoàn thiện phiếu thu thập thông tin; Hình 5: Các nhóm chia sẻ thông tin đã thu thập được về truyền thống nhà trường; Hình chốt: Hai bố con nói với nhau về truyền thống nhà trường.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

KHÁM PHÁ

- Sau khi tham quan phòng truyền thống, GV tổ chức cho HS các nhóm hoàn chỉnh, bổ sung thông tin vào phiếu.
- GV tổ chức cho các nhóm HS chia sẻ thông tin về truyền thống trường Minh, Hoa theo mẫu phiếu và những thông tin khác mà các em thu thập được.
- GV nhận xét, đánh giá kết quả thu thập thông tin và báo cáo kết quả về truyền thống nhà trường của các nhóm; động viên, khuyến khích nhóm có kết quả làm việc tốt.

Yêu cầu cần đạt:

Chia sẻ được với bạn thông tin về truyền thống nhà trường mà nhóm đã thu thập được.

THỰC HÀNH

Hoạt động 1

GV hướng dẫn HS tổ chức tìm hiểu truyền thống trường mình, thu thập thông tin về truyền thống ở các lĩnh vực: Thành tích dạy và học, văn nghệ, thể dục thể thao, những hoạt động kết nối với xã hội, một số tấm gương tiêu biểu,…

Hoạt động 2

- GV tổ chức cho HS sử dụng tranh, ảnh, tư liệu hoặc video (nếu có) đã chuẩn bị trước để giới thiệu trước lớp truyền thống nhà trường theo các gợi ý của SGK (tên trường, năm thành lập, thành tích dạy và học, các tấm gương tiêu biểu,...).
- GV nhận xét, đánh giá và khuyến khích HS bày tỏ tình cảm hoặc mong ước của bản thân với nhà trường.

Yêu cầu cần đạt:

- Giới thiệu một cách đơn giản về truyền thống nhà trường.
- Bày tỏ được tình cảm và mong ước của bản thân đối với nhà trường.

VẬN DỤNG

- GV tổ chức cho HS chia sẻ với bạn cảm xúc về truyền thống nhà trường và nói những việc nên làm để góp phần phát huy truyền thống nhà trường.
- Hướng dẫn các em nói/kể với bố mẹ hoặc người thân về truyền thống trường mình.

Yêu cầu cần đạt:

Kể được một cách đơn giản về truyền thống của trường và một số việc nên làm để góp phần phát huy những truyền thống đó.

TỔNG KẾT

1. Yêu cầu HS đọc nội dung lời chốt của ông Mặt Trời.
2. Hướng dẫn HS quan sát tranh chốt và nói những hiểu biết của mình về tranh: Tranh vẽ gì? Bạn trong tranh đang nói về truyền thống nào của nhà trường? Em thích nhất truyền thống nào của trường mình? Em muốn làm gì để phát huy truyền thống trường mình?,...

Đánh giá

1. Câu hỏi

Câu 1. Kể tên một số truyền thống của trường em.

Câu 2. Em đề xuất với nhà trường những mong ước gì? Đánh dấu X vào ☐ trước những đề xuất của em.

☐ a) Trường có khu vui chơi.

☐ b) Trường tổ chức nhiều hoạt động kết nối với cộng đồng.

☐ c) Thường xuyên cho chơi game.

☐ d) Được giao lưu với người nước ngoài.

2. Gợi ý đánh giá

Câu 1:

- Đáp án: Kể được truyền thống dạy và học; truyền thống tổ chức các hoạt động kết nối với cộng đồng; truyền thống văn nghệ, thể dục thể thao.
- Đánh giá: HTT: Nêu được tên 3 truyền thống; HT: Nêu được 2 truyền thống; CHT: Chỉ nêu được tên 1 truyền thống hoặc không nêu được truyền thống nào.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Câu 2:

- Đáp án: 3 ý đúng: a, b, d.
- Đánh giá: HTT: khoanh được 3 ý đúng; HT: khoanh được 2 ý đúng; CHT: khoanh được 1 ý đúng hoặc không khoanh đúng ý nào.

Hướng dẫn về nhà

GV nhắc HS:

- Kể với bố mẹ, người thân về truyền thống trường mình.
- Yêu cầu HS sưu tầm tranh ảnh cho bài học sau.

Bài 7 GIỮ AN TOÀN VÀ VỆ SINH Ở TRƯỜNG (3 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi học, HS sẽ:

- Được thực hành khảo sát về sự an toàn khuôn viên nhà trường hoặc khu vực xung quanh trường theo các yêu cầu:
  + Lập được kế hoạch khảo sát về sự an toàn của phòng học, tường rào, sân chơi, bãi tập theo mẫu.
  + Khảo sát về sự an toàn liên quan đến cơ sở vật chất của nhà trường theo sự phân công của nhóm.
  + Làm báo cáo, trình bày được kết quả khảo sát và đưa ra ý tưởng khuyến nghị đối với nhà trường nhằm khắc phục những rủi ro có thể xảy ra.
- Trách nhiệm trong thực hành khảo sát.
- Có ý thức giữ gìn và làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh trường học và khu vực xung quanh.

II CHUẨN BỊ

Chuẩn bị của GV

- Hình trong SGK phóng to (nếu có).
- Phiếu khảo sát theo mẫu.

Chuẩn bị của HS

Trang phục gọn gàng chuẩn bị cho hoạt động khảo sát thực tế.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

Hình 1: An toàn trường học bị ảnh hưởng do bão gây ra; Hình 2: Nhóm HS lập kế hoạch khảo sát.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

KHỞI ĐỘNG

GV tổ chức cho HS quan sát hình, trao đổi và trả lời các câu hỏi phần Khởi động rồi dẫn dắt vào bài. GV có thể tổ chức cách khác theo sự sáng tạo của mình.

THỰC HÀNH

Hoạt động 1

- GV tổ chức chia nhóm, giao nhiệm vụ khảo sát cho từng nhóm; nêu mục đích của hoạt động khảo sát.
- Hướng dẫn các nhóm trao đổi, thực hành lập kế hoạch khảo sát theo địa điểm được phân công.

Hoạt động 2

- Mời các nhóm chia sẻ với lớp về phiếu của nhóm mình và nói ý tưởng khi tiến hành khảo sát, các nhóm khác bổ sung và tham khảo phiếu của nhóm bạn.
- GV giúp các nhóm điều chỉnh phiếu cho phù hợp với khu vực khảo sát được phân công.
- Tổ chức cho HS trao đổi lí do phải thực hiện những quy định khi thực hành khảo sát để đảm bảo an toàn theo gợi ý: Khi tiến hành khảo sát, em phải thực hiện những yêu cầu nào? Vì sao phải thực hiện những yêu cầu đó?,...
- GV nhắc nhở thêm những quy định cần thiết để đảm bảo an toàn khi tiến hành khảo sát.

Yêu cầu cần đạt:

- Hiểu được mục đích của hoạt động khảo sát và lập được kế hoạch khảo sát theo mẫu phiếu gợi ý.
- Nhận thức được yêu cầu cần thực hiện khi tiến hành khảo sát để đảm bảo an toàn.

Hướng dẫn về nhà

GV dặn dò HS:

- Giới thiệu với bố mẹ hoặc người thân phiếu khảo sát của nhóm.
- Chuẩn bị tư trang và những thứ cần thiết cho buổi thực hành khảo sát của tiết sau.

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

Hình 3, 4: Thực hành khảo sát về sự an toàn của phòng học, hành lang, cầu thang…; Hình 5: Khảo sát khu vệ sinh; Hình 6: Khảo sát sân, cổng trường, bãi tập và khu vực xung quanh.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

THỰC HÀNH

Cách 1:

– GV tổ chức cho HS thực hành khảo sát thực tế phòng học, khuôn viên của chính trường mình theo kế hoạch của từng nhóm đã được phân công.

– Nhắc nhở các em:

+ Giữ an toàn khi thực hành khảo sát.

+ Quan sát kĩ các điểm/đối tượng cần khảo sát.

+ Trao đổi với các bạn để xác định rõ thực trạng sự an toàn ở điểm khảo sát.

+ Ghi đầy đủ thông tin quan sát được.

Cách 2:

Do điều kiện nhà trường, không tổ chức cho HS khảo sát được thực tế khuôn viên nhà trường, GV có thể tổ chức cho HS học cách khảo sát theo gợi ý của SGK, cụ thể:

– Tổ chức cho các nhóm HS quan sát hình 3, thảo luận và trả lời các câu hỏi theo gợi ý: Trong phòng học, các bạn thu thập được những thông tin gì? (cửa kính vỡ, chân bàn lung lay, trần nhà không có vết nứt,…). Phòng học, bàn ghế,… có vệ sinh không?...

– Tiếp tục hướng dẫn HS quan sát các hình 4, 5, 6 để phát hiện những đồ vật không an toàn, những nơi chưa đảm bảo vệ sinh bằng gợi ý: Các bạn phát hiện độ cao lan can có chắc chắn, an toàn không? Các đồ vật ở lối đi nên sắp xếp ở đâu cho khỏi vướng? Nên đề xuất gì để lối đi thông thoáng, an toàn? Em có nhận xét gì về vệ sinh khu cầu thang?,... Thông qua quan sát hình và gợi mở của GV, HS phát hiện những đồ vật chưa đảm bảo an toàn, chưa vệ sinh và có ý kiến đề xuất với nhà trường.

Yêu cầu cần đạt:

Thực hành khảo sát các địa điểm được phân công. Khi tiến hành khảo sát thực hiện những yêu cầu: quan sát kĩ, trao đổi với bạn để xác định rõ thực trạng, ghi chép thông tin đầy đủ,… để có thông tin rõ ràng, sát thực.

Hướng dẫn về nhà

GV dặn dò HS:

– Chia sẻ với người thân hoạt động khảo sát của nhóm.

– Chuẩn bị dụng cụ để tham gia vệ sinh trường, lớp cho buổi học sau.

TIẾT 3

1. Nội dung các hình

Hình 7: Các nhóm tổng hợp thông tin khảo sát và tập hợp ý kiến đề xuất với nhà trường; Hình 8: Báo cáo kết quả khảo sát và đề xuất khuyến nghị những việc nên làm và không nên làm để giữ gìn cơ sở vật chất, đảm bảo an toàn và vệ sinh trường học; Hình 9: Thực hành vệ sinh trường học và khu vực xung quanh trường.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

THỰC HÀNH

Hoạt động 1

- GV hướng dẫn các nhóm kiểm tra, bổ sung thông tin và hoàn thiện phiếu khảo sát.
- Tập hợp và thống nhất ý kiến đề xuất với nhà trường những giải pháp hạn chế rủi ro.
- Phân công đại diện nhóm báo cáo trước lớp.

Hoạt động 2

- GV tổ chức cho đại diện các nhóm báo cáo kết quả khảo sát, đề xuất khuyến nghị với nhà trường; các nhóm khác theo dõi, bổ sung.
- GV nhận xét, đánh giá kết quả khảo sát của các nhóm; động viên, khen ngợi nhóm có báo cáo tốt và bổ sung để hoàn thiện các ý tưởng khuyến nghị với nhà trường nhằm khắc phục những hạn chế, rủi ro có thể xảy ra.

Yêu cầu cần đạt:

Báo cáo được kết quả khảo sát và đề xuất được khuyến nghị cần thiết với nhà trường.

VẬN DỤNG

- GV tổ chức cho HS vệ sinh trường học và các khu vực xung quanh trường: chia nhóm, phân chia địa điểm vệ sinh, phân công công việc,…
- GV đánh giá kết quả làm việc của nhóm: tuyên dương nhóm hoàn thành tốt công việc, nhắc nhở HS chưa thực hiện nội quy khi vệ sinh,…

Yêu cầu cần đạt:

Hoàn thành tốt việc vệ sinh trường học và khu vực xung quanh trường.

TỔNG KẾT

1. GV yêu cầu HS đọc nội dung chốt của ông Mặt Trời, chia sẻ với bạn những hiểu biết của mình về nội dung bài học.
2. GV hướng dẫn HS quan sát và nói những hiểu biết về hình chốt: Hình vẽ gì? Các bạn trong hình nói với nhau điều gì? Em đã biết lập kế hoạch khảo sát chưa? Khi tiến hành khảo sát phòng học hoặc các khu vực khác trong trường, em cần lưu ý điều gì?...

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Đánh giá

1. Câu hỏi

Câu 1. Những dấu hiệu nào cho thấy phòng học an toàn? Đánh dấu X vào ☐ trước ý đúng.

☐ a) Cửa sổ, cửa chính phòng học chắc chắn.

☐ b) Tường nhà, trần nhà không có dấu hiệu bị nứt.

☐ c) Các ổ điện bung ra.

☐ d) Bàn, ghế mới.

Câu 2. Vì sao cần giữ vệ sinh trường học và các khu vực xung quanh trường?

2. Gợi ý đánh giá

Câu 1:

- Đáp án: 3 ý đúng: a, b, d.
- Đánh giá: HTT: khoanh được 3 ý đúng; HT: khoanh được 2 ý đúng; CHT: khoanh được 1 ý đúng.

Câu 2:

- Đáp án: Nêu được 3 ý: (1) Giữ được không gian học tập trong lành; (2) Phòng tránh được bệnh tật; (3) Là cách thể hiện tình yêu đối với trường học của mình.
- Đánh giá: HTT: nêu được 3 ý; HT: nêu được 2 ý; CHT: nêu được 1 ý hoặc không được ý nào.

Hướng dẫn về nhà

GV dặn dò HS:

- Nói với bố mẹ hoặc người thân ý tưởng khuyến nghị của nhóm em.
- Chuẩn bị tranh, ảnh cho triển lãm các hoạt động của trường ở bài học sau.

Bài 8 ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi học, HS sẽ:

- Hệ thống được những kiến thức đã học về chủ đề trường học.
- Nhiệt tình, trách nhiệm khi tham gia các hoạt động kết nối trường học với cộng đồng.
- Thực hiện được một số việc làm phù hợp để giữ an toàn, vệ sinh trường học và phát huy truyền thống nhà trường.
- Tạo ra một sản phẩm có nội dung chủ đề về trường học.

II CHUẨN BỊ

Chuẩn bị của GV

- Hình 1, 2, 3 trong SGK phóng to (nếu có thể).
- Tranh, ảnh, tư liệu, video về nội dung các bài trong chủ đề Trường học (nếu có).

Chuẩn bị của HS

Tranh, ảnh, tư liệu về những hoạt động kết nối trường học với xã hội, truyền thống nhà trường và hoạt động khảo sát về sự an toàn và vệ sinh trường học.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

Hình 1: Trưng bày tranh, ảnh một số hoạt động của chủ đề Trường học.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

KHỞI ĐỘNG

GV yêu cầu HS nhớ lại và nói tên hoặc những nội dung đã học về chủ đề Trường học bằng những câu hỏi gợi ý (ví dụ: Nói những điều em nhớ về chủ đề trường học? Kể những nội dung đã học trong chủ đề trường học? Em ấn tượng nhất với nội dung/hoạt động nào về chủ đề Trường học?...), sau đó dẫn vào bài.

THỰC HÀNH

- GV tổ chức cho các nhóm HS trưng bày tranh theo nội dung đã chọn.
- GV hướng dẫn các nhóm giới thiệu sản phẩm của nhóm mình trước lớp và giải thích vì sao nhóm lại lựa chọn những bức tranh đó; nói ý nghĩa của hoạt động và cảm nghĩ khi tham gia những hoạt động này.
- GV tổng hợp ý kiến, tuyên dương nhóm có tranh, ảnh đẹp, phong phú và giới thiệu hấp dẫn.

Yêu cầu cần đạt:

- Giới thiệu được sản phẩm của nhóm trước lớp; nói được lí do nhóm lựa chọn nội dung đó.
- Nêu được cảm nghĩ khi tham gia các hoạt động ở trường.

Hướng dẫn về nhà

GV dặn dò HS chuẩn bị tư liệu để tạo sản phẩm học tập cho tiết học sau.

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

Hình 2: Đá bóng làm vỡ kính lớp học; Hình 3: Những hành động làm mất vệ sinh trường học (vứt giấy vệ sinh bừa bãi, làm nước tràn ra khu vệ sinh); Hình chốt: Hai bạn nói với nhau nội dung thuyết trình về truyền thống nhà trường.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

VẬN DỤNG

Hoạt động 1

- GV tổ chức cho HS quan sát hình 2, 3 trong SGK, thảo luận từng tình huống trong hình, chỉ và nói hoạt động nào là không giữ gìn cơ sở vật chất của nhà trường, thậm chí gây mất an toàn cho các bạn; hoạt động nào là mất vệ sinh không nên làm? Tại sao?…
- Sau khi phân tích từng hoạt động, GV yêu cầu nhóm HS đưa ra cách xử lí trong từng tình huống.
- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình và gọi các nhóm khác trao đổi, bổ sung.
- GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm, tuyên dương những nhóm đưa ra cách xử lí phù hợp, đồng thời nhắc nhở HS tích cực tham gia những hoạt động giữ an toàn và vệ sinh trường học.

Hoạt động 2

- GV hướng dẫn HS viết một đoạn văn ngắn, giới thiệu truyền thống nhà trường theo gợi ý của SGK; khuyến khích các em có thể viết thêm những nội dung mình ấn tượng.
- Đọc trước lớp những bài viết hay, độc đáo.
- Nhắc nhở HS chưa viết xong, về nhà hoàn thành tiếp.

Yêu cầu cần đạt:

- Nhận biết được những việc không nên làm để giữ an toàn và vệ sinh trường học; đưa ra được cách xử lí trong những tình huống cụ thể.
- Hoàn thành được đoạn văn viết về truyền thống nhà trường.

TỔNG KẾT

1. GV yêu cầu HS đọc nội dung chốt của ông Mặt Trời, chia sẻ với bạn những nội dung em yêu thích nhất trong chủ đề này.
2. GV hướng dẫn HS quan sát hình chốt, nói những hiểu biết của bản thân về hình qua một số câu hỏi gợi ý: Hình vẽ gì? Bạn trong hình nói gì? Em đã viết những gì về truyền thống trường mình? Em ấn tượng nhất về truyền thống nào của trường?…

Đánh giá

1. Câu hỏi

Câu 1: Hoạt động kết nối trường học với xã hội có ý nghĩa như thế nào? Đánh dấu X vào ☐ trước ý đúng.

☐ a) Được trải nghiệm với thực tế cuộc sống.

☐ b) Không phải học bài.

☐ c) Lan toả yêu thương đến cộng đồng.

☐ d) Là cơ hội để học tập, giao lưu với nhiều người.

Câu 2. Vì sao cần phải giữ an toàn và vệ sinh trường học?

2. Gợi ý đánh giá

Câu 1.

- Đáp án: 3 ý đúng a, c, d.
- Đánh giá: HTT: Khoanh được 3 ý đúng; HT: Khoanh được 2 ý đúng; CHT: Khoanh được 1 ý đúng hoặc không được ý nào.

Câu 2:

- Đáp án: Nêu được 3 ý: (1) Đảm bảo môi trường học tập an toàn; (2) Bảo vệ tính mạng và tài sản; (3) Giữ gìn sức khoẻ, phòng tránh bệnh tật.
- Đánh giá: HTT: Nêu được 3 ý; HT: Nêu được 2 ý; CHT: Nêu được 1 ý hoặc không nêu được ý nào.

Hướng dẫn về nhà

GV nhắc HS:

- Hoàn thành và giới thiệu với người thân sản phẩm học tập của mình (bài viết).
- Sưu tầm tranh ảnh, tư liệu về hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Chủ đề 3 CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Bài 9 HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP (3 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi học, HS sẽ:

- Kể được tên, sản phẩm của một số hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương.
- Trình bày được ích lợi của hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương.
- Giới thiệu được một trong số các sản phẩm nông nghiệp của địa phương dựa trên các thông tin, tranh ảnh, vật thật,... sưu tầm được.
- Nói được những việc nên làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường và lí do vì sao phải làm những việc đó.
- Đưa ra được cách xử lí khi gặp các tình huống liên quan đến tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.
- Thảo luận, lập kế hoạch thực hiện dự án.

II CHUẨN BỊ

Chuẩn bị của GV

- Tranh ảnh hoặc video về một số hoạt động sản xuất và sản phẩm nông nghiệp, đặc biệt là các hoạt động sản xuất và sản phẩm nông nghiệp ở địa phương (cấp tỉnh/thành phố).
- Thông tin về một sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu ở địa phương.
- Giấy A4 để HS hoạt động.
- Một số thông tin về các sản phẩm nông nghiệp nổi tiếng của Việt Nam xuất khẩu ra nước ngoài (ví dụ: gạo, các loại hoa quả).
- Video, thông tin về sản xuất nông nghiệp sạch (nông nghiệp bền vững).

Chuẩn bị của HS

Sưu tầm tranh ảnh, vật thật về một số sản phẩm nông nghiệp ở địa phương.

Lưu ý: Có thể mở rộng phạm vi địa phương ra cấp tỉnh.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

- Hình 1: Trồng lúa; Hình 2: Chăn nuôi lợn; Hình 3: Trồng và chăm sóc hoa, cây cảnh; Hình 4: Nuôi cá lồng trên sông; Hình 5: Thu hoạch quả thanh long; Hình 6: Thu gom trứng gà; Hình 7: Chăm sóc và bảo vệ rừng; Hình 8: Đánh bắt cá trên biển.

– Hình 9: Sản phẩm nông nghiệp dùng làm thức ăn; Hình 10: Sản phẩm nông nghiệp dùng làm hàng hoá để bán; Hình 11: Sản phẩm nông nghiệp dùng để trang trí nhà cửa (hoa, cây cảnh); Hình 12: Sản phẩm nông nghiệp dùng để sản xuất thủ công, làm một số đồ dùng trong nhà (cói để làm chiếu).

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

KHỞI ĐỘNG

– GV yêu cầu HS đọc yêu cầu, câu hỏi, sau đó chia sẻ với các bạn trong nhóm và trước lớp.

– HS trả lời câu hỏi. GV dẫn dắt vào bài mới.

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1

– GV yêu cầu HS làm việc theo cặp đôi, đọc yêu cầu của hoạt động 1, quan sát các hình từ 1 đến 8 và thực hiện các nhiệm vụ:

+ Chỉ và nói tên các hoạt động sản xuất nông nghiệp trong hình.

+ Kể tên các sản phẩm của hoạt động sản xuất nông nghiệp đó.

– HS thảo luận và trả lời câu hỏi.

– Một số nhóm cử đại diện trình bày trước lớp, các nhóm khác bổ sung. GV chỉnh sửa (nếu cần).

Thông tin:

Hình	Hoạt động	Sản phẩm
Hình 1	Trồng lúa	Lúa gạo
Hình 2	Chăn nuôi gia súc (lợn)	Thịt
Hình 3	Trồng và chăm sóc hoa, cây cảnh	Hoa, cây cảnh
Hình 4	Nuôi cá lồng trên sông, biển	Cá
Hình 5	Trồng cây ăn quả (thanh long)	Quả
Hình 6	Nuôi gà/nuôi gia cầm	Thịt gà, trứng
Hình 7	Chăm sóc rừng (cây keo/cây tràm hoa vàng)	Gỗ
Hình 8	Đánh bắt cá trên biển	Hải sản: cá, tôm,…

Hoạt động 2

– GV cho HS đọc yêu cầu tiếp theo: Kể tên một số hoạt động sản xuất nông nghiệp khác mà em biết. Nói tên sản phẩm của hoạt động đó.

– HS làm việc theo nhóm, mỗi HS nêu ít nhất tên một hoạt động sản xuất nông nghiệp và sản phẩm của hoạt động đó (có thể dùng kĩ thuật khăn trải bàn; hoặc động não).

– Một số nhóm trình bày kết quả trước lớp; các nhóm khác bổ sung, nếu có.

– GV bổ sung thêm thông tin về hoạt động sản xuất nông nghiệp: Hoạt động sản xuất nông nghiệp là ngành sản xuất lớn, bao gồm: trồng trọt (trồng cây lương thực

như trồng lúa, ngô khoai, sắn,…; trồng các loại rau, củ; trồng cây ăn quả,…); chăn nuôi (chăn nuôi gia súc: bò, lợn, dê, trâu,…; chăn nuôi gia cầm: gà, vịt, ngan, ngỗng, chim bồ câu, chim cút; nuôi thả: cá, tôm;…); trồng, khai thác, bảo vệ rừng; nuôi trồng và khai thác thuỷ, hải sản.

Yêu cầu cần đạt:

HS kể được tên một số hoạt động sản xuất nông nghiệp và sản phẩm của chúng.

THỰC HÀNH

Phương án 1:

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm.
- Các HS lần lượt nói tên một hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương cùng với một sản phẩm của hoạt động sản xuất nông nghiệp đó. Lưu ý, người sau không nói trùng lặp lại với người trước.
- Mỗi HS sau khi nêu tên hoạt động sản xuất và sản phẩm nông nghiệp thì sẽ ghi vào tờ giấy chung của cả nhóm.
- Một số nhóm sẽ nêu tên các hoạt động sản xuất và sản phẩm nông nghiệp mà nhóm tìm được. Các nhóm khác bổ sung. Các nhóm tự đánh giá xem nhóm mình tìm được bao nhiêu câu trả lời đúng.

Phương án 2:

- GV tổ chức trò chơi: "Ai nhanh, ai đúng".
  + GV chia lớp thành 3 hoặc 4 nhóm, có số lượng đều nhau.
  + GV chia bảng đen thành 3 hoặc 4 phần bằng nhau.
  + GV yêu cầu HS trong mỗi nhóm xếp thành hàng, khi GV hoặc trọng tài hô "bắt đầu", các HS trong nhóm sẽ lần lượt chạy lên bảng và ghi 1 hoạt động sản xuất nông nghiệp và 1 sản phẩm của hoạt động sản xuất nông nghiệp đó ở địa phương.
  + Sau thời gian 5 đến 7 phút, khi GV hoặc trọng tài hô "kết thúc", các nhóm dừng lại. GV hoặc trọng tài và các nhóm sẽ kiểm tra xem nhóm nào ghi được nhiều đáp án đúng nhất.
- GV nêu câu hỏi: Sản phẩm nào là đặc sản ở địa phương?
- HS trả lời. GV chốt lại và cung cấp thêm thông tin về một sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu ở địa phương.
- GV cho HS đọc thầm nội dung chốt của ông Mặt Trời.

Yêu cầu cần đạt:

HS nói được tên và sản phẩm của các hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương.

KHÁM PHÁ

- GV cho HS quan sát từ hình 9 đến hình 12 theo nhóm và nêu một số lợi ích của các sản phẩm nông nghiệp.
- HS các nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi.

– Đại diện một vài nhóm lên báo cáo trước lớp.
– Các nhóm khác bổ sung, nhận xét. GV chốt.

Thông tin:

Hoạt động sản xuất nông nghiệp làm ra các sản phẩm để phục vụ cuộc sống con người (thức ăn, đồ uống, trang trí nhà cửa, thuốc,...), làm nguyên liệu cho các ngành sản xuất khác (sản xuất thủ công, công nghiệp), đem bán hoặc xuất khẩu thu lại lợi ích kinh tế,...

Yêu cầu cần đạt:

HS trình bày được ích lợi của các hoạt động sản xuất nông nghiệp.

Hướng dẫn về nhà

GV nhắc HS tìm hiểu các thông tin về lợi ích của các hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương; các thông tin liên quan đến việc tiêu dùng tiết kiệm sản phẩm sản xuất nông nghiệp và các việc làm giúp bảo vệ môi trường sống hằng ngày (liên quan đến sản xuất và sử dụng các sản phẩm nông nghiệp).

TIẾT 2

Gợi ý các bước tổ chức bài học

KHÁM PHÁ

– GV yêu cầu HS đọc thông tin trong đoạn hội thoại ở trang 38 SGK theo cặp đôi và trả lời câu hỏi:

+ Hai bạn trong hình đang trao đổi về lợi ích của hoạt động sản xuất nông nghiệp nào?

+ Hoạt động sản xuất nông nghiệp đó có ích lợi gì?

– HS trả lời và chia sẻ với bạn cùng nhóm.

– Một nhóm HS trả lời trước lớp, các nhóm khác bổ sung. GV chốt (nếu cần).

– GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi về lợi ích của một số sản phẩm nông nghiệp ở địa phương.

– HS trả lời và chia sẻ với bạn cùng nhóm.

– Một số nhóm HS trả lời trước lớp, các nhóm khác bổ sung. GV chốt.

– HS đọc nội dung thông tin của mục "Em có biết". GV có thể cung cấp thêm các thông tin về sản phẩm lúa gạo của Việt Nam.

– GV nhắc lại một số sản phẩm của hoạt động sản xuất nông nghiệp, nhấn mạnh vai trò và tầm quan trọng của hoạt động sản xuất nông nghiệp: dùng làm lương thực, thực phẩm, trang trí nhà cửa,...; cung cấp cho các hoạt động sản xuất khác (chế biến); buôn bán và đem lại các lợi ích kinh tế,... Bên cạnh đó, GV có thể nêu thêm một số lợi ích kép của hoạt động sản xuất nông nghiệp như: trồng rừng, trồng cây giúp bảo vệ môi trường, chống xói mòn đất, ngăn mưa lũ,...

Yêu cầu cần đạt:

HS trình bày được ích lợi của một số sản phẩm nông nghiệp ở địa phương.

THỰC HÀNH

– GV giao nhiệm vụ cho HS, yêu cầu HS làm việc cá nhân hoặc cặp đôi, hoàn thành phiếu theo gợi ý sau về ích lợi của một số hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương.

Hoạt động sản xuất	Tên sản phẩm	Ích lợi
Trồng cây ăn quả	Cam, bưởi, chuối,...	– Làm thức ăn, đồ uống – Làm hàng hoá để bán

– HS tự kẻ bảng vào vở ghi, điền các thông tin theo yêu cầu.

– HS chia sẻ kết quả làm việc với các bạn trong nhóm.

– GV yêu cầu HS về nhà quan sát và ghi thêm các hoạt động sản xuất nông nghiệp và sản phẩm của hoạt động đó.

Yêu cầu cần đạt:

HS ghi đủ và đúng tên hoạt động sản xuất nông nghiệp, sản phẩm và ích lợi của hoạt động sản xuất đó.

KHÁM PHÁ

– GV yêu cầu HS đọc thông tin và quan sát hình 14, 15 ở trang 39 SGK theo nhóm và trả lời câu hỏi: Những việc nào nên làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường? Vì sao chúng ta nên làm như vậy?

– HS thảo luận với bạn cùng nhóm.

– Một nhóm HS trả lời trước lớp, các nhóm khác bổ sung. GV chốt (nếu cần).

– GV bổ sung thêm một số thông tin:

+ Bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp: không dùng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ hoá học; hạn chế sử dụng phân bón hoá học; nên sử dụng phân bón hữu cơ, phân vi sinh; không xả nước thải, phân từ vật nuôi ra môi trường, ra nguồn nước;...

+ Tiêu dùng tiết kiệm: Sử dụng các sản phẩm nông nghiệp tiết kiệm: không mua, nấu quá nhiều thức ăn; sử dụng các bộ phận của thực vật để làm thức ăn cho vật nuôi hoặc làm phân bón; tiết kiệm nguồn nước trong tưới tiêu;...

Thông tin:

Một số việc nên làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường:

+ Mua, nấu thức ăn vừa đủ ăn. Thức ăn thừa sẽ gây lãng phí tiền bạc, đồng thời việc bỏ thức ăn thừa sẽ gây ô nhiễm môi trường.
+ Sử dụng thức ăn thừa để làm thức ăn cho gia súc, gia cầm,...
+ Sử dụng gốc rau, vỏ hoa quả, bã chè, bã cà phê,... đem ủ để bón cho cây trồng. Đó là nguồn phân hữu cơ tốt cho cây, giúp tiết kiệm việc mua phân bón, đồng thời hạn chế việc xả rác thải ra môi trường.

Yêu cầu cần đạt:

HS nói được những việc nên làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường. Nêu được lí do vì sao phải làm những việc đó.

Hướng dẫn về nhà

GV nhắc HS sưu tầm thông tin, tranh ảnh, vật thật,... về một số sản phẩm nông nghiệp ở địa phương và mang tới lớp vào buổi học tới. GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu mỗi nhóm mang các sản phẩm nông nghiệp từ các hoạt động trồng trọt và chăn nuôi.

TIẾT 3

1. Nội dung các hình

Hình 16: Tình huống ở nhà hàng, một bạn đang lấy quá nhiều thức ăn; Hình 17: Mô tả hoạt động giới thiệu về sản phẩm nông nghiệp...

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

THỰC HÀNH

- GV yêu cầu HS quan sát hình 16, chỉ và nói tình huống trong hình.
- HS thảo luận về tình huống trong hình theo gợi ý: Tranh mô tả tình huống gì?
- HS làm việc cặp đôi, đóng vai hai bạn trong hình, đưa ra các câu trả lời và xử lí tình huống.

  Ví dụ: Một bạn nói: "Sao bạn lấy nhiều thức ăn thế?", bạn còn lại trả lời: "Không sao, mình ăn không hết sẽ để lại."; hoặc: "Mình lấy thức ăn cho cả bạn của mình nữa."

  Mục tiêu hướng đến khi xử lí tình huống là không nên lấy quá nhiều thức ăn, tránh lãng phí khi không ăn hết.
- GV tổ chức cho một số nhóm trình bày cách xử lí tình huống của nhóm mình, các nhóm khác trao đổi, bổ sung.
- GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm, tuyên dương các nhóm đưa ra cách xử lí phù hợp.

Thông tin:

Tình huống: Một bạn nhỏ đang lấy quá nhiều thức ăn.

Xử lí: Nên khuyên bạn nhỏ lấy vừa đủ ăn để không bị rơi ra ngoài. Sau khi ăn hết, bạn đó có thể lấy thêm. Và mỗi lần lấy, chỉ nên lấy vừa ăn thôi. Nếu lấy nhiều quá, không ăn hết sẽ rất lãng phí. Ở một số nhà hàng, bạn còn có thể bị phạt khi để lại thức ăn thừa.

Yêu cầu cần đạt:

+ HS đưa ra được cách xử lí khi gặp các tình huống liên quan đến tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.
+ HS thể hiện sự trách nhiệm trong việc tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.

– GV cho HS đọc thầm nội dung chốt của ông Mặt Trời.
– GV dặn dò HS không nên lãng phí thức ăn, đồng thời nhắc nhở bố mẹ và người thân không nên dùng thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ hoá học để bảo vệ môi trường.
– HS đọc mục "Em có biết".
– GV bổ sung thêm thông tin về sản xuất nông nghiệp sạch. Cho HS xem video nếu có thời gian.

VẬN DỤNG

GV có thể linh hoạt trong sắp xếp thứ tự các hoạt động phù hợp với điều kiện lớp học.

Hoạt động 1

– GV chia nhóm HS theo tổ hoặc chia lớp thành 3 – 4 nhóm, ở mỗi nhóm có đa dạng các loại sản phẩm; bày trí lớp học thuận tiện cho việc trưng bày sản phẩm.
– GV yêu cầu các HS trong mỗi nhóm trưng bày sản phẩm mình đã chuẩn bị vào góc của nhóm mình.
– Sau thời gian sắp xếp sản phẩm tại góc trưng bày, các nhóm sẽ thảo luận (mỗi bạn sẽ tự giới thiệu về sản phẩm của mình ở trong nhóm).
– Sau khi kết thúc, các nhóm chia sẻ về thông tin mình thu thập được: Các sản phẩm nông nghiệp được trưng bày là những sản phẩm gì? Các sản phẩm đó có ích lợi gì? Hoạt động sản xuất nông nghiệp nào tạo ra sản phẩm đó?
– GV sử dụng tư liệu đã sưu tầm, giới thiệu thêm cho HS về một số sản phẩm sản xuất nông nghiệp (hoặc những hoạt động sản xuất nông nghiệp đặc trưng của địa phương).

Yêu cầu cần đạt:

Giới thiệu được một trong số các sản phẩm nông nghiệp của địa phương dựa trên các thông tin, tranh ảnh, vật thật,... sưu tầm được.

Hoạt động 2

Dự án *Giới thiệu về địa phương em*

– Đây là dự án được thực hiện xuyên suốt trong chủ đề, yêu cầu về dự án được đưa ra cuối bài 9 và báo cáo sản phẩm vào cuối bài 12.
– GV chia HS theo các nhóm để thuận tiện trong quá trình thu thập thông tin và làm việc nhóm.

– GV giới thiệu mục tiêu dự án: HS sẽ xây dựng một sản phẩm để giới thiệu về địa phương. Sản phẩm có thể là tranh vẽ, bộ sưu tập tranh ảnh, báo tường, bài viết,... giới thiệu về đặc trưng của địa phương về các hoạt động sản xuất (nông nghiệp, thủ công hoặc công nghiệp), di tích lịch sử – văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên.
– HS thảo luận và lập kế hoạch, GV hướng dẫn HS lập kế hoạch và thu thập thông tin để giới thiệu về địa phương. Ví dụ:

Nhóm: …….. Lớp:……

Thành viên của nhóm	Nội dung chủ đề	Các thông tin cần thu thập	Sản phẩm của cá nhân	Thời gian hoàn thành
HS 1	Hoạt động sản xuất nông nghiệp	– Hoạt động sản xuất nông nghiệp và sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu ở địa phương. – Hình ảnh hoặc vật thật về sản phẩm. – Các bài viết về sản phẩm.	Ví dụ: Hình ảnh về 1 sản phẩm nông nghiệp (ghi rõ tên) và thông tin về sản phẩm.	Trước khi bắt đầu bài 11
HS 2			...	
HS 3			...	
...	Di tích lịch sử – văn hoá, cảnh quan thiên nhiên	– Di tích lịch sử – văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. – Hình ảnh, các bài viết về di tích lịch sử – văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên đó.	...	Trước khi bắt đầu bài 11
...			...	
...			...	
...	...	...	...	...

– Sau khi các nhóm đã thu thập thông tin, GV yêu cầu HS lựa chọn một nội dung mà các em yêu thích nhất để giới thiệu về địa phương (ví dụ: sản phẩm thủ công, đặc sản nông nghiệp hay di tích lịch sử – văn hoá,…).
– Sau khi HS đã lựa chọn được nội dung về địa phương sẽ giới thiệu, GV hướng dẫn để HS lựa chọn một hình thức thể hiện sản phẩm học tập: tranh vẽ, bộ sưu tập, báo tường,…

Yêu cầu cần đạt:

HS biết cách làm việc nhóm, hợp tác và phân công nhiệm vụ để thực hiện dự án.

TỔNG KẾT

1. GV cho HS đọc thầm nội dung chốt của ông Mặt Trời.
2. GV cho HS quan sát tranh chốt và hỏi: Các bạn trong hình vẽ đang chia sẻ điều gì? Các bạn có thái độ như thế nào với sản phẩm nông nghiệp ở địa phương?

Đánh giá

1. Câu hỏi: Giới thiệu về một hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương. Đó là hoạt động sản xuất gì? Sản phẩm của hoạt động đó là gì? Sản phẩm đó mang lại lợi ích gì?

2. Gợi ý đánh giá

Lưu ý: Đáp án tuỳ thuộc vào đặc trưng hoạt động sản xuất nông nghiệp của từng địa phương.

HTT: Nếu HS nêu được đúng tên hoạt động sản xuất nông nghiệp, sản phẩm, lợi ích của sản phẩm nông nghiệp ở địa phương.

HT: Nếu HS nêu được đúng tên hoạt động sản xuất nông nghiệp, sản phẩm, tuy nhiên không nêu được lợi ích của sản phẩm nông nghiệp ở địa phương.

CHT: Nếu HS chỉ nêu được tên của hoạt động sản xuất nhưng không nêu được sản phẩm và lợi ích hoặc không nêu được cả 3 ý trên; hoặc nêu được nhưng không phù hợp với hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương.

Hướng dẫn về nhà

- GV dặn dò HS tham gia vào các hoạt động sản xuất nông nghiệp ở gia đình và quảng bá/ giới thiệu các sản phẩm nông nghiệp địa phương.
- GV nhắc HS sưu tầm thông tin về hoạt động sản xuất thủ công nói chung và ở địa phương nói riêng.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 10 HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT THỦ CÔNG VÀ CÔNG NGHIỆP (3 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi học, HS sẽ:

- Kể được tên, sản phẩm và ích lợi của một số hoạt động sản xuất thủ công hoặc công nghiệp ở địa phương.
- Giới thiệu được một sản phẩm thủ công hoặc công nghiệp của địa phương dựa trên thông tin, tranh ảnh, vật thật,... sưu tầm được.
- Đưa ra được cách xử lí khi gặp các tình huống liên quan đến tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.
- Vẽ tranh, viết thông điệp hoặc sử dụng tranh ảnh, video,... để chia sẻ với những người xung quanh về sự cần thiết phải tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.

II CHUẨN BỊ

Chuẩn bị của GV

- Tranh ảnh hoặc video về một số hoạt động sản xuất thủ công, công nghiệp, đặc biệt là các hoạt động sản xuất thủ công và/hoặc công nghiệp ở địa phương (cấp tỉnh/thành phố).
- Tranh ảnh về một số sản phẩm thủ công và công nghiệp nói chung, các sản phẩm thủ công và công nghiệp ở địa phương và một sản phẩm thủ công và/hoặc công nghiệp tiêu biểu ở địa phương.
- Giấy A4 để HS hoạt động.
- Một số thông tin về các sản phẩm thủ công nổi tiếng của Việt Nam xuất khẩu ra nước ngoài (ví dụ: vải lụa, đồ mây tre đan, gốm sứ,...).

Chuẩn bị của HS

- Sưu tầm tranh ảnh, vật thật về một số sản phẩm thủ công và/hoặc công nghiệp ở địa phương.
- Bút màu, giấy trắng.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

- Hình 1: Một số vật dụng: nón, các món đồ trang trí làm từ gáo dừa, xe máy, bút bi.
- Hình 2: Làm gốm; Hình 3: Làm mây tre đan; Hình 4: Dệt vải thổ cẩm; Hình 5: Làm tranh Đông Hồ.
- Hình 6: Bộ bát, đĩa, ấm, chén bằng sứ; Hình 7: Các sản phẩm bằng vải thổ cẩm; Hình 8: Các vật dụng làm bằng mây tre đan (rổ, rá, giỏ, khay,...); Hình 9: Tranh Đông Hồ (bức tranh Đám cưới chuột).

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

KHỞI ĐỘNG

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu, quan sát hình và trả lời câu hỏi, sau đó chia sẻ với các bạn trong nhóm và trước lớp.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

Thông tin:

Nón và các món đồ trang trí làm từ gáo dừa: được sản xuất bằng tay là chủ yếu. Xe máy và bút bi được sản xuất bằng máy móc là chủ yếu.

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1

- GV yêu cầu HS làm việc theo cặp đôi, đọc yêu cầu của hoạt động.
- HS quan sát các hình từ 2 đến 5, thảo luận và trả lời câu hỏi.
- Một số nhóm cử đại diện trình bày trước lớp, các nhóm khác bổ sung. GV chỉnh sửa (nếu cần).

Thông tin:

Hình	Hoạt động của những người trong hình	Tên nghề thủ công	Sản phẩm
2	Đang kiểm tra các sản phẩm gốm đem phơi	Làm gốm sứ	Đồ gốm sứ (lọ hoa, bát đĩa, tranh treo tường, chậu cây,…)
3	Đang đan các sản phẩm từ mây, tre	Làm mây tre đan	Các đồ dùng, đồ trang trí làm bằng mây tre đan (rổ, rá, giỏ, khay,…)
4	Đang dệt vải thổ cẩm	Dệt vải thổ cẩm	Vải thổ cẩm
5	Đang làm tranh trên giấy	Làm tranh (Đông Hồ)	Tranh Đông Hồ

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Hoạt động 2

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, đọc yêu cầu của hoạt động, quan sát các hình từ 6 đến 9 và nêu ích lợi của các sản phẩm thủ công ở trong hình.
- HS thảo luận và trả lời câu hỏi.
- Một số nhóm cử đại diện trình bày trước lớp, các nhóm khác bổ sung. GV chỉnh sửa (nếu cần).
- GV nêu câu hỏi: Hoạt động sản xuất thủ công có ích lợi gì?
- Một số HS trả lời, bổ sung.
- GV chốt: Hoạt động sản xuất thủ công làm ra các sản phẩm để phục vụ cuộc sống con người như dùng trong sinh hoạt (nấu nướng, mặc, trang trí,...), ngoài ra còn đem bán để mang lại các ích lợi về kinh tế.

Thông tin:

Hình	Sản phẩm	Ích lợi
6	Đồ gốm sứ	Các đồ dùng, đồ trang trí bằng gốm, sứ (lọ hoa, bát đĩa, tranh treo tường, chậu cây,…) dùng trong cuộc sống hàng ngày . Đem bán/xuất khẩu thu lại lợi ích kinh tế.
7	Các sản phẩm thổ cẩm	Vải thổ cẩm để may quần áo, may váy, làm khăn quàng,… để dùng trong cuộc sống hàng ngày. Đem bán/xuất khẩu thu lại lợi ích kinh tế.
8	Đồ mây tre đan	Các đồ dùng, đồ trang trí làm bằng mây tre đan (rổ, rá, giỏ, khay,…) dùng trong cuộc sống hàng ngày. Đem bán/xuất khẩu thu lại lợi ích kinh tế.
9	Tranh (Đông Hồ)	Tranh Đông Hồ dùng để trang trí. Đem bán/xuất khẩu thu lại lợi ích kinh tế.

Hoạt động 3

- GV cho HS đọc yêu cầu tiếp theo: Kể tên một số hoạt động sản xuất thủ công khác mà em biết. Nói tên sản phẩm của các hoạt động đó.
- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi.
- Các HS lần lượt nói tên một hoạt động sản xuất thủ công cùng với một sản phẩm của hoạt động sản xuất đó. Lưu ý, người sau không nói trùng lặp lại với người trước.
- Mỗi HS sau khi nêu tên hoạt động sản xuất và sản phẩm thì sẽ ghi vào tờ giấy chung của cả nhóm.
- Một số nhóm trình bày kết quả trước lớp; các nhóm khác bổ sung, nếu có.
- GV bổ sung thêm thông tin về hoạt động sản xuất thủ công: Có nhiều ngành nghề thủ công như: nghề gốm sứ, nghề làm chiếu, nghề dệt vải, nghề làm nón lá, nghề mây tre đan, nghề chạm khắc đá, nghề đúc kim hoàn, nghề rèn sắt,... Các sản phẩm thủ công truyền thống thường được sản xuất ở các làng nghề thủ công. Nhiều sản phẩm thủ công nổi tiếng đã được xuất khẩu ra nước ngoài.
- HS đọc mục "Em có biết".

Yêu cầu cần đạt:

HS kể được tên một số hoạt động sản xuất thủ công, sản phẩm và ích lợi của hoạt động sản xuất thủ công.

THỰC HÀNH

Hoạt động 1

GV có thể tổ chức 2 phương án: làm việc theo nhóm hoặc chơi trò chơi theo nhóm.

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm.
- Các HS nêu tên một số hoạt động sản xuất thủ công ở địa phương, sản phẩm và ích lợi của hoạt động sản xuất đó, ghi kết quả thảo luận vào tờ giấy chung của cả nhóm.
- Sau thời gian 5 phút, GV sẽ kiểm tra xem nhóm nào ghi đầy đủ và chính xác nhất.
- Các nhóm ghi chép và lưu giữ lại thông tin để chuẩn bị cho dự án nhóm ở bài ôn tập.

Lưu ý: Nếu ở địa phương (cấp tỉnh/thành phố) không có hoạt động sản xuất thủ công, GV có thể bỏ qua hoạt động này. Tuy nhiên, bắt buộc thực hiện 1 trong 2 nội dung: tìm hiểu về hoạt động sản xuất thủ công hoặc tìm hiểu về hoạt động sản xuất công nghiệp ở địa phương. GV cũng có thể kết hợp hoạt động thực hành 1 (trang 44 SGK) và hoạt động thực hành 1 (trang 46 SGK), chia HS thành các nhóm, tổ chức trò chơi để các nhóm ghi tên hoạt động sản xuất và sản phẩm thủ công, công nghiệp ở địa phương.

Hoạt động 2

- GV tổ chức HS làm việc theo cặp đôi, quan sát hình 10 và 11, chỉ và nói tình huống trong mỗi hình.
- HS trong mỗi nhóm thảo luận về tình huống trong mỗi hình theo gợi ý: Mọi người trong hình đang ở đâu? Tình huống gì đang diễn ra?
- Sau khi phân tích từng tình huống, yêu cầu HS đưa ra cách xử lí và thảo luận với các bạn trong nhóm: Nếu là em, em sẽ làm gì để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường?
- GV tổ chức cho một số nhóm trình bày cách xử lí tình huống của nhóm mình, các nhóm khác trao đổi, bổ sung.
- GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm, tuyên dương các nhóm đưa ra cách xử lí phù hợp.

Thông tin:

Tình huống 1: Bạn nam cùng với mẹ và chị gái đang ở cửa hàng bán đồ gốm. Bạn nam muốn mẹ mua cho con lợn đất mới trong khi bạn ấy đã có mấy con lợn đất ở nhà rồi.

Xử lí: Nên khuyên bạn nam không nên mua quá nhiều món đồ giống nhau hoặc tương tự nhau, vì như thế sẽ rất lãng phí tiền bạc.

Tình huống 2: Bố và con gái đang ở siêu thị, trước gian hàng bán các đồ dùng ở nhà (rổ, rá, khay,... bằng nhựa và mây tre đan). Bố đang băn khoăn không biết nên mua đồ nhựa hay mua đồ làm bằng mây tre đan.

Xử lí: Nói với bố là nên mua đồ làm bằng mây tre đan, hạn chế sử dụng đồ nhựa để bảo vệ môi trường; đồng thời, dùng hàng mây tre đan sẽ giúp bảo tồn nghề truyền thống tốt hơn.

- GV cho HS đọc thầm nội dung chốt của ông Mặt Trời.

Yêu cầu cần đạt:

- HS kể được tên một số hoạt động sản xuất thủ công ở địa phương, sản phẩm và ích lợi của hoạt động sản xuất đó.

- HS đưa ra được cách xử lí khi gặp các tình huống liên quan đến tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.
- HS thể hiện trách nhiệm trong việc tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.

Hướng dẫn về nhà

GV nhắc HS sưu tầm thông tin về hoạt động sản xuất công nghiệp nói chung và hoạt động sản xuất công nghiệp ở địa phương (nếu có).

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

Hình 12: Chế biến thực phẩm; Hình 13: Sản xuất gang, thép; Hình 14: Dệt may; Hình 15: Khai thác dầu thô; Hình 16: Các hình về: thực phẩm đóng hộp, cửa hàng quần áo, dầu thô, thép.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1

- GV yêu cầu HS làm việc theo cặp đôi, đọc yêu cầu của hoạt động, quan sát các hình từ 12 đến 15, thực hiện yêu cầu và trả lời các câu hỏi.
- HS thảo luận và trả lời câu hỏi.
- Một số nhóm cử đại diện trình bày trước lớp, các nhóm khác bổ sung. GV chỉnh sửa (nếu cần).

Thông tin:

Hình	Tên hoạt động sản xuất công nghiệp	Sản phẩm
12	Chế biến thực phẩm	Thực phẩm đóng hộp (thịt hộp, cá hộp, rau củ quả đóng hộp,…)
13	Sản xuất gang, thép	Gang, thép, sắt
14	Dệt may	Vải, quần áo
15	Khai thác dầu thô	Dầu thô

Hoạt động 2

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, đọc yêu cầu của hoạt động, quan sát hình 16 và nêu ích lợi của các sản phẩm công nghiệp ở trong hình.
- HS thảo luận và trả lời câu hỏi.

- Một số nhóm cử đại diện trình bày trước lớp, các nhóm khác bổ sung. GV chỉnh sửa (nếu cần).
- GV nêu câu hỏi: Hoạt động sản xuất công nghiệp có ích lợi gì?
- Một số HS trả lời, bổ sung. GV chốt lại.

Thông tin:

Hình 16	Lợi ích của sản phẩm
Thực phẩm đóng hộp	Dùng làm đồ ăn. Đem bán/xuất khẩu thu lại lợi ích kinh tế.
Cửa hàng áo quần (sản phẩm: quần áo)	Quần áo, váy để mặc. Đem bán/xuất khẩu thu lại lợi ích kinh tế.
Dầu thô	Dùng để sản xuất dầu hoả, dầu diesel và xăng nhiên liệu; ngoài ra còn dùng để sản xuất ra một số sản phẩm của ngành hoá dầu như dung môi, phân bón hoá học, nhựa, thuốc trừ sâu, nhựa đường,… Xuất khẩu thu lại lợi ích kinh tế.
Gang, thép, sắt	Vật liệu để làm nhà; làm các công trình giao thông; sản xuất đồ dùng trong nhà (dao, kéo,…); vật liệu cho các ngành sản xuất máy móc khác (xe máy, ô tô,…);… Đem bán/xuất khẩu thu lại lợi ích kinh tế.

Hoạt động 3

- GV cho HS đọc yêu cầu tiếp theo: Kể tên một số hoạt động sản xuất công nghiệp khác mà em biết. Nói tên sản phẩm của các hoạt động sản xuất đó.
- HS làm việc theo nhóm, mỗi HS nêu ít nhất tên một hoạt động sản xuất công nghiệp và sản phẩm của hoạt động đó.
- Một số nhóm trình bày kết quả trước lớp, các nhóm khác bổ sung (nếu có).
- GV bổ sung thêm thông tin về hoạt động sản xuất công nghiệp: Công nghiệp là một lĩnh vực sản xuất, bao gồm nhiều ngành nghề: khai thác tài nguyên, chế biến sản phẩm, chế tạo và sửa chữa máy móc, thiết bị,… Hoạt động sản xuất công nghiệp thường diễn ra trong các nhà máy hoặc các khu vực riêng. Có nhiều ngành công nghiệp như: công nghiệp khai thác khoáng sản, công nghiệp năng lượng, công nghiệp dệt may, công nghiệp đóng tàu, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm,...

Yêu cầu cần đạt:

HS kể được tên một số hoạt động sản xuất công nghiệp, sản phẩm và lợi ích của các sản phẩm đó.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

THỰC HÀNH

Hoạt động 1

GV có thể tổ chức 2 phương án: làm việc theo nhóm hoặc chơi trò chơi theo nhóm.

- GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp đôi. Các HS lần lượt nêu tên, sản phẩm và lợi ích của hoạt động sản xuất công nghiệp ở địa phương, ghi kết quả làm việc vào tờ giấy chung của cả nhóm.
- Sau thời gian 5 phút, GV sẽ kiểm tra xem nhóm nào ghi lại được đầy đủ và chính xác nhất tên, sản phẩm và lợi ích của hoạt động sản xuất công nghiệp ở địa phương.
- Các nhóm ghi chép và lưu giữ lại thông tin để thực hiện dự án ở bài ôn tập.

Lưu ý: Nếu ở địa phương (cấp tỉnh/thành phố) không có hoạt động sản xuất công nghiệp, GV có thể bỏ qua hoạt động này. Tuy nhiên, bắt buộc thực hiện 1 trong 2 nội dung: tìm hiểu về hoạt động sản xuất thủ công hoặc tìm hiểu về hoạt động sản xuất công nghiệp ở địa phương. GV cũng có thể kết hợp hoạt động thực hành 1 (trang 44 SGK) và hoạt động thực hành 1 (trang 46 SGK), chia HS thành các nhóm, tổ chức trò chơi để các nhóm ghi tên hoạt động sản xuất và sản phẩm thủ công, công nghiệp ở địa phương.

Hoạt động 2

- GV tổ chức HS làm việc theo cặp đôi, quan sát hình 17, chỉ và nói tình huống trong hình.
- HS trong mỗi nhóm thảo luận về tình huống trong hình theo gợi ý: Mọi người trong hình đang nói và làm gì? Tình huống ở trong hình là gì?
- Sau khi phân tích tình huống, yêu cầu HS đưa ra cách xử lí và thảo luận với các bạn trong nhóm: Nếu là em, em sẽ nói và làm gì để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường?
- GV tổ chức cho một số nhóm trình bày cách xử lí tình huống của nhóm mình, các nhóm khác trao đổi, bổ sung.
- GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm, tuyên dương các nhóm đưa ra cách xử lí phù hợp.

Thông tin:

Tình huống: Một bạn nam phát hiện ra em gái của mình đã xé vở trắng để lấy giấy gấp máy bay làm đồ chơi.

Xử lí: Em sẽ khuyên em gái là không nên sử dụng giấy trắng để gấp máy bay vì sẽ phải tốn tiền mua vở mới, như thế là không tiết kiệm tiền; nên dùng giấy đã qua sử dụng để gấp máy bay hay làm đồ chơi.

Hoạt động 3

- HS đọc yêu cầu của hoạt động, chia sẻ trước lớp về những việc nên làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.
- Một số HS trình bày ý kiến, các HS khác bổ sung. GV củng cố lại (nếu cần).

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Thông tin:

Một số việc nên làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường như: sử dụng tiết kiệm thức ăn, đồ uống, đồ dùng,... ở trong nhà; sử dụng điện, nước,... tiết kiệm; tái chế, tái sử dụng; hạn chế túi ni-lông,...

Yêu cầu cần đạt:

+ HS kể được tên một hoạt động sản xuất công nghiệp ở địa phương, sản phẩm và lợi ích của hoạt động đó.
+ HS nêu được một số việc nên làm và đưa ra được cách xử lí khi gặp các tình huống liên quan đến tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.

– GV cho HS đọc thầm nội dung chốt của ông Mặt Trời.

Hướng dẫn về nhà

GV nhắc HS sưu tầm thông tin, tranh ảnh, vật thật,... về các sản phẩm thủ công và/hoặc công nghiệp ở địa phương để mang tới lớp vào buổi học tới. GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu mỗi nhóm mang các sản phẩm thủ công hoặc công nghiệp (nếu có).

TIẾT 3

Gợi ý các bước tổ chức bài học

VẬN DỤNG

GV có thể linh hoạt thay đổi thứ tự các hoạt động dựa trên điều kiện thực tế của lớp học.

Hoạt động 1

– GV chia nhóm HS theo tổ hoặc chia lớp thành 3 – 4 nhóm; bày trí lớp học thuận tiện cho việc trưng bày sản phẩm.

– GV yêu cầu HS trong mỗi nhóm trưng bày sản phẩm đã chuẩn bị vào góc của nhóm mình.

– Sau thời gian sắp xếp sản phẩm góc trưng bày, mỗi bạn sẽ tự giới thiệu về sản phẩm của mình ở trong nhóm (tên hoạt động sản xuất, sản phẩm và lợi ích của sản phẩm).

– Sau khi kết thúc, các nhóm chia sẻ về thông tin mình thu thập được:

+ Các sản phẩm thủ công và/hoặc công nghiệp được trưng bày là những sản phẩm gì? Các sản phẩm đó có lợi ích gì? Hoạt động sản xuất thủ công hay công nghiệp nào tạo ra sản phẩm đó?
+ Giới thiệu về một sản phẩm thủ công hoặc công nghiệp tiêu biểu nhất ở địa phương.

– GV sử dụng tư liệu đã sưu tầm, giới thiệu thêm cho HS về một số sản phẩm sản xuất thủ công hoặc công nghiệp đặc trưng của địa phương.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Hoạt động 2

- GV tổ chức HS làm việc theo nhóm, hướng dẫn HS lựa chọn nội dung để viết thông điệp hoặc vẽ tranh về sự cần thiết phải tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.
- GV khuyến khích HS tự lựa chọn nội dung, tự thể hiện ý tưởng của nhóm. Sau khi sản phẩm hoàn thành có thể chia sẻ với các bạn trong lớp.

Yêu cầu cần đạt:

- HS trình bày, giới thiệu được một trong số các sản phẩm nông nghiệp của địa phương dựa trên các thông tin, tranh ảnh, vật thật,... sưu tầm được.
- HS viết, vẽ hoặc sử dụng tranh ảnh, video,... để chia sẻ với những người xung quanh về sự cần thiết phải tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.

TỔNG KẾT

- GV cho HS đọc thầm nội dung chốt của ông Mặt Trời.
- GV cho HS quan sát tranh chốt và hỏi: Những người trong hình đang nói và làm gì? Em có suy nghĩ như thế nào về câu nói của bạn nhỏ trong hình? Nếu là em, em có học dệt vải không? Vì sao?

Đánh giá

1. Câu hỏi:

Giới thiệu về một hoạt động sản xuất thủ công hoặc công nghiệp ở địa phương: Đó là hoạt động sản xuất gì? Sản phẩm của hoạt động đó là gì? Sản phẩm đó mang lại lợi ích gì?

2. Gợi ý đánh giá

Lưu ý: Đáp án tùy thuộc đặc trưng hoạt động sản xuất thủ công hoặc công nghiệp của từng địa phương.

HTT: Nếu HS nêu được đúng tên hoạt động sản xuất thủ công hoặc công nghiệp, sản phẩm, lợi ích của sản phẩm thủ công hoặc công nghiệp ở địa phương.

HT: Nếu HS nêu được đúng tên hoạt động sản xuất thủ công hoặc công nghiệp ở địa phương, tên sản phẩm, tuy nhiên không nêu được lợi ích của sản phẩm.

CHT: Nếu HS chỉ nêu được tên của hoạt động sản xuất nhưng không nêu được sản phẩm và lợi ích hoặc không nêu được cả 3 ý trên; hoặc nêu được nhưng không phù hợp với hoạt động sản xuất thủ công hoặc công nghiệp ở địa phương.

Hướng dẫn về nhà

- GV dặn dò HS tham gia quảng bá/giới thiệu các sản phẩm thủ công hoặc công nghiệp địa phương.
- GV nhắc HS sưu tầm tranh ảnh, thông tin về một di tích lịch sử – văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

Bài 11 DI TÍCH LỊCH SỬ – VĂN HOÁ VÀ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi học, HS sẽ:

- Sưu tầm thông tin và giới thiệu được (bằng lời hoặc kết hợp lời nói với hình ảnh) một di tích lịch sử – văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.
- Nêu được những việc nên làm và không nên làm khi đi tham quan di tích lịch sử – văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên.
- Đưa ra được cách ứng xử phù hợp trong các tình huống liên quan đến cách ứng xử để thể hiện sự tôn trọng và ý thức giữ gìn vệ sinh khi đi tham quan.
- Làm việc nhóm, xây dựng sản phẩm học tập để giới thiệu về địa phương.
- Thể hiện tình yêu quê hương, đất nước; sự tôn trọng và có ý thức giữ gìn vệ sinh khi đi tham quan.

II CHUẨN BỊ

Chuẩn bị của GV

- Tranh ảnh, thông tin (phóng to) về 8 di sản thế giới tại Việt Nam (nếu có).
- Tranh ảnh hoặc video và thông tin về một/một số di tích lịch sử – văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương (cấp tỉnh/thành phố).
- Tranh ảnh về một số việc nên làm và không nên làm khi đi tham quan (nếu có).

Chuẩn bị của HS

Sưu tầm tranh ảnh, thông tin về một di tích lịch sử – văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

Hình 1: Vịnh Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Hình 2: Kinh thành Huế, thành phố Huế; Hình 3: Bến Nhà Rồng, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

KHỞI ĐỘNG

- HS hoạt động theo cặp, đọc yêu cầu trong SGK, chia sẻ câu trả lời với bạn.
- Một số bạn chia sẻ trước lớp.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1

- GV yêu cầu HS làm việc theo cặp đôi, đọc yêu cầu của hoạt động, chọn một trong số các hình từ 1 đến 3 và thực hiện yêu cầu.
- HS đọc đoạn hội thoại giữa 2 bạn nhỏ trong SGK để biết cách hỏi và trả lời.
- HS lần lượt lựa chọn địa danh và trả lời câu hỏi.
- Một số nhóm cử đại diện trình bày trước lớp, các nhóm khác bổ sung. GV chỉnh sửa (nếu cần).

Thông tin:

Hình 1. Vịnh Hạ Long là một trong những danh lam thắng cảnh/cảnh quan thiên nhiên đẹp và nổi tiếng ở tỉnh Quảng Ninh. Vịnh Hạ Long được UNESCO công nhận Di sản thiên nhiên thế giới vào năm 1994. Ở Vịnh Hạ Long có gần 2000 hòn đảo lớn nhỏ và nhiều hang động đẹp (như hang Sửng Sốt, động Thiên Cung, hang Đầu Gỗ,...). Khi đến Vịnh Hạ Long, du khách có thể tham gia rất nhiều hoạt động: bơi và tắm biển, đi du thuyền tham quan Vịnh, đi thăm các hang động, bơi thuyền,...

Hình 2. Kinh thành Huế là một trong số di tích thuộc Quần thể di tích cố đô Huế, là di tích lịch sử – văn hoá được xây dựng dưới thời Nguyễn từ đầu thế kỉ XIX đến nửa đầu thế kỉ XX ở thành phố Huế (ngày xưa là kinh đô Huế). Quần thể di tích cố đô Huế được công nhận là Di sản văn hoá thế giới năm 1993. Kinh thành Huế được xây dựng ở bờ bắc sông Hương, bao gồm Hoàng thành (là nơi ở của vua và hoàng gia, là nơi làm việc của triều đình) và nhà dân, nhà các quan lại. Bên trong Hoàng thành có điện Thái Hoà, là nơi làm việc của triều đình; các miếu thờ và Tử Cấm Thành, nơi sinh hoạt của vua và hoàng gia. Người ta thường gọi chung Hoàng thành và Tử Cấm thành là Đại Nội.

Hình 3. Bến Nhà Rồng được xây dựng khoảng giữa thế kỉ XIX, nằm bên sông Sài Gòn, nay thuộc thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây vào năm 1911, người thanh niên Nguyễn Tất Thành (sau này là Chủ tịch Hồ Chí Minh – Bác Hồ) đã ra đi tìm đường cứu nước. Hiện nay, tại bến Nhà Rồng, Bảo tàng Hồ Chí Minh được xây dựng để trưng bày các tài liệu, hiện vật về cuộc đời hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Hoạt động 2

- GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, các HS đọc yêu cầu của hoạt động.
- Các HS nêu câu trả lời trước lớp. Một HS chỉ nêu tên 1 di tích lịch sử – văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên của địa phương (cấp tỉnh/thành phố), các HS khác bổ sung.
- GV chốt lại thông tin.
- GV cho HS đọc mục "Em có biết".
- GV bổ sung thêm thông tin về 8 di sản thế giới tại Việt Nam.

Yêu cầu cần đạt:

- HS giới thiệu được (bằng lời) một di tích lịch sử – văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên.
- HS nêu được tên di tích lịch sử – văn hóa, hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

THỰC HÀNH

(Lưu ý: Trước tiết học này, GV đã yêu cầu HS sưu tầm một số tranh ảnh, thông tin về một di tích lịch sử – văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương)

- HS đọc yêu cầu của hoạt động và thực hiện theo nhóm. Nếu ở địa phương có nhiều di tích lịch sử – văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên, mỗi nhóm thảo luận để giới thiệu về một địa danh.
- HS thảo luận, lựa chọn thông tin, hình ảnh để giới thiệu về một địa danh ở địa phương, thực hiện các yêu cầu:

+ Nói tên và địa điểm của địa danh đó.
+ Ở đó có những gì?
+ Mô tả địa danh và nói điều em thích nhất ở đó (mỗi HS có thể nói về các điều yêu thích ở địa danh khác nhau).

- HS đọc thông tin ở hình 5 để biết cách sử dụng hình ảnh cho hoạt động giới thiệu của nhóm.
- Một số nhóm trình bày kết quả trước lớp; các nhóm khác bổ sung (nếu có). GV bổ sung, chỉnh sửa (nếu cần).
- GV giới thiệu về một/một vài di tích lịch sử – văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương qua hình ảnh hoặc video.

Yêu cầu cần đạt:

HS tự tin, giới thiệu được một di tích lịch sử – văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

Hướng dẫn về nhà

- GV yêu cầu HS giới thiệu về một di tích lịch sử – văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương cho người thân hoặc những người xung quanh.
- GV yêu cầu HS mang các nội dung, tranh ảnh,... thu thập được theo phân công thực hiện dự án từ bài 9 đến lớp để tiếp tục thực hiện sản phẩm dự án.

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

Hình 6: Hai người lớn vào thăm một di tích lịch sử – văn hoá nhưng mặc trang phục không phù hợp (quần áo ngắn, hở vai); Hình 7: Một người đang trèo lên di tích để chụp ảnh; Hình 8: Một bạn nhỏ đang vẽ lên tường của di tích và một bạn khác nhắc nhở là không nên viết hoặc vẽ lên di tích; Hình 9: Một bạn nhỏ đang bỏ rác vào thùng rác (có phân loại rác) ở địa điểm du lịch.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1

- GV yêu cầu HS làm việc theo cặp đôi, đọc yêu cầu của hoạt động 1, quan sát nhóm hình từ 6 đến 9, thực hiện yêu cầu và trả lời các câu hỏi.
- HS thảo luận và trả lời câu hỏi.
- Một số nhóm cử đại diện trình bày trước lớp, các nhóm khác bổ sung. GV chỉnh sửa (nếu cần).

Thông tin:

Những việc nên làm: mặc quần áo lịch sự khi đến những nơi tôn nghiêm như đền, chùa, di tích lịch sử – văn hoá,...; bảo vệ cảnh quan và di tích, giữ vệ sinh chung; nhắc nhở người khác giữ gìn và bảo vệ di tích, giữ vệ sinh;...

Những việc không nên làm: mặc quần áo ngắn, hở hang khi đến những nơi tôn nghiêm; viết, vẽ bậy lên các di tích, công trình ở các cảnh quan; leo trèo lên di tích hoặc những nơi bị cấm; xả rác bừa bãi;...

Hoạt động 2

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, đọc yêu cầu tiếp theo: Chia sẻ những việc em đã làm để thể hiện sự tôn trọng, ý thức giữ vệ sinh khi đi tham quan.
- HS làm việc theo nhóm, lần lượt trả lời câu hỏi (các HS có thể đưa ra đáp án giống nhau).
- Một số nhóm trình bày kết quả trước lớp, các nhóm khác bổ sung (nếu có).
- GV điều chỉnh, bổ sung thêm một số việc nên làm và không nên làm khi đi tham quan.

Yêu cầu cần đạt:

Nêu được những việc nên làm và không nên làm khi đi tham quan di tích lịch sử – văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên.

THỰC HÀNH

- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm, quan sát hình 10, chỉ và nói tình huống trong hình.
- HS trong mỗi nhóm thảo luận về tình huống trong hình theo gợi ý: Các bạn nhỏ ở trong hình đang làm gì? Việc nào không nên làm trong tình huống đó? Vì sao?
- Sau khi phân tích tình huống, yêu cầu HS đưa ra cách xử lí và thảo luận với các bạn trong nhóm: Nếu là em, em sẽ nói và làm gì khi gặp tình huống đó? Vì sao?
- GV tổ chức cho một số nhóm trình bày cách xử lí tình huống của nhóm mình, các nhóm khác trao đổi, bổ sung.
- GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm, tuyên dương các nhóm đưa ra cách xử lí phù hợp.

Thông tin:

Tình huống: Một nhóm bạn đang đi tham quan Văn Miếu – Quốc Tử Giám. Một bạn nam đang trèo qua hàng rào để vào sờ đầu rùa đá.

Xử lí: Nếu em là các bạn đang đứng ở ngoài, em sẽ không vào chơi với bạn mà khuyên bạn nên đi ra ngoài, không nên trèo qua hàng rào ngăn cách và không sờ vào hiện vật đang được bảo quản tại di tích.

– GV có thể nêu thêm một số tình huống tương tự để HS giải quyết vấn đề.

Yêu cầu cần đạt:

– Đưa ra cách ứng xử phù hợp trong các tình huống liên quan đến cách ứng xử để thể hiện sự tôn trọng và ý thức giữ vệ sinh khi đi tham quan.

– Thể hiện tình yêu quê hương, đất nước; sự tôn trọng và có ý thức giữ gìn vệ sinh khi đi tham quan.

VẬN DỤNG

Dự án *Giới thiệu về địa phương em*

Trước khi bắt đầu tiết học, GV đã dặn các HS mang theo các thông tin thu thập được đến lớp để hoàn thiện sản phẩm dự án.

– Sau khi các nhóm HS đã thu thập được thông tin, GV hướng dẫn để HS thảo luận, lựa chọn một nội dung mà nhóm yêu thích nhất để giới thiệu về địa phương. Ví dụ: về các sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu, về một hoạt động sản xuất thủ công và sản phẩm thủ công ở địa phương, về một di tích lịch sử – văn hóa hoặc một danh lam thắng cảnh ở địa phương.

– Sau khi đã lựa chọn được nội dung về địa phương mà HS muốn giới thiệu, GV hướng dẫn để HS lựa chọn một hình thức thể hiện sản phẩm học tập: tranh vẽ, bộ sưu tập, báo tường,…

– GV hướng dẫn để HS làm việc theo nhóm và thực hiện sản phẩm: lựa chọn thông tin và sản phẩm phù hợp (ví dụ: vẽ tranh về di tích lịch sử – văn hoá ở địa phương; làm bộ sưu tập tranh ảnh về các sản phẩm nông nghiệp hay sản phẩm thủ công; báo tường về một đặc sản nông nghiệp ở địa phương,…)

– GV hướng dẫn để HS phân công nhiệm vụ phù hợp cho các bạn trong nhóm, lưu ý sử dụng lại các thông tin đã có từ các bài học trước và thông tin đã thu thập được.

– Các nhóm sẽ hoàn thiện sản phẩm và tiến hành báo cáo dự án vào bài ôn tập.

Yêu cầu cần đạt:

– HS lựa chọn nội dung và sản phẩm học tập để thực hiện dự án giới thiệu về địa phương em.

– HS làm việc nhóm, hợp tác và phân công nhiệm vụ để thực hiện dự án.

– HS thể hiện tình yêu quê hương, đất nước.

TỔNG KẾT

1. GV cho HS đọc thầm nội dung chốt của ông Mặt Trời.
2. GV cho HS quan sát tranh chốt và hỏi: Các bạn trong tranh đang nói và làm gì? Em có suy nghĩ như thế nào về việc làm của các bạn ấy? Vì sao?

Đánh giá

1. Câu hỏi

Nêu những việc nên làm để thể hiện sự tôn trọng, ý thức giữ vệ sinh khi đi tham quan.

2. Gợi ý đánh giá

Đáp án: (1) mặc trang phục lịch sự khi đi tham quan những nơi tôn nghiêm; (2) bảo vệ cảnh quan và các di tích (không leo trèo, không viết và vẽ bậy,...); (3) giữ vệ sinh chung (bỏ rác đúng nơi quy định); (4) nhắc nhở người khác thực hiện đúng các quy định khi đi tham quan.

HTT: Nếu HS nêu được đúng 4 hoặc nhiều hơn những việc nên làm khi đi tham quan.

HT: Nếu HS nêu được đúng 2 – 3 việc nên làm khi đi tham quan.

CHT: Nếu HS nêu được 1 hoặc không nêu được việc nên làm nào khi đi tham quan.

Hướng dẫn về nhà

- GV dặn dò HS tham gia quảng bá/giới thiệu về di tích lịch sử – văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương cho nhiều người biết; thực hiện những việc nên làm khi đi tham quan.
- GV nhắc HS ôn tập lại các nội dung liên quan đến chủ đề để chuẩn bị cho bài học sau.

Bài 12 ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi học, HS sẽ:

- Hệ thống hoá được các kiến thức đã học về chủ đề Cộng đồng địa phương.
- Xử lí được một số tình huống giả định liên quan đến tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.
- Kể lại được một số việc đã thực hiện để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường trong cuộc sống hằng ngày.
- Báo cáo được các kết quả của việc thực hiện Dự án *Giới thiệu về địa phương em*.
- Thể hiện tinh thần trách nhiệm, tình yêu đối với quê hương.

II CHUẨN BỊ

Chuẩn bị của GV

Sơ đồ trang 52 SGK phóng to (nếu có).

Chuẩn bị của HS

- Sản phẩm học tập của thực hiện dự án.
- Bút màu, giấy trắng.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

- Sơ đồ hệ thống hoá kiến thức chủ đề Cộng đồng địa phương.
- Hình 1: Hoa đi học về, nhìn thấy em trai của mình đang chơi đồ chơi trên sàn nhà; đèn bàn học vẫn bật sáng; ti vi đang bật và phát ra âm thanh.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

KHỞI ĐỘNG

- *Cách 1:* GV đặt câu hỏi: Kể về những nội dung mà em đã được học trong chủ đề Cộng đồng địa phương. HS kể các nội dung, có thể không đầy đủ. GV tổng hợp lại, sau đó dẫn dắt vào bài ôn tập.
- *Cách 2:* GV yêu cầu HS nêu một sản phẩm (nông nghiệp, thủ công) hoặc một di tích lịch sử – văn hoá, cảnh quan thiên nhiên ở địa phương mà HS thích nhất. GV tổng hợp lại, sau đó dẫn dắt vào bài ôn tập.

THỰC HÀNH

Hoạt động 1

- GV tổ chức cho HS hoàn thành sơ đồ hệ thống kiến thức và nội dung đã học theo nhóm về các hoạt động sản xuất: nông nghiệp, thủ công và công nghiệp; di tích lịch sử – văn hoá và cảnh quan thiên nhiên.
- GV có thể chuẩn bị sơ đồ trên giấy A2 và yêu cầu HS các nhóm hoàn thành, mỗi nhóm thực hiện sơ đồ về một nội dung.
- HS trao đổi trong nhóm và thực hiện các yêu cầu của hoạt động.
- Sau khi các nhóm hoàn thành, HS dán sơ đồ lên bảng và cử đại diện trình bày sản phẩm của nhóm trước lớp.
- Các nhóm khác bổ sung. GV chỉnh sửa, hoàn thiện sơ đồ (nếu cần).

Hoạt động 2

- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm, quan sát hình 1, chỉ và nói tình huống trong hình.
- HS trong mỗi nhóm thảo luận về tình huống trong mỗi hình theo gợi ý: Tranh vẽ về tình huống gì? Điều gì đang diễn ra?
- Sau khi phân tích từng tình huống, yêu cầu HS đưa ra cách xử lí và thảo luận với các bạn trong nhóm: Nếu là em, em sẽ làm gì, nói gì khi gặp tình huống đó?

- GV tổ chức cho một số nhóm trình bày cách xử lí tình huống của nhóm mình, các nhóm khác trao đổi, bổ sung.
- GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm, tuyên dương các nhóm đưa ra cách xử lí phù hợp, đồng thời nhắc nhở HS không chỉ sử dụng tiết kiệm điện mà cần phải tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.

Hoạt động 3

- HS làm việc theo cặp đôi, đọc yêu cầu của hoạt động.
- Mỗi HS lần lượt chia sẻ những việc đã thực hiện để tiết kiệm tiêu dùng, bảo vệ môi trường.
- Một vài nhóm HS trình bày trước lớp, các nhóm khác bổ sung. GV bổ sung, chỉnh sửa (nếu cần).

Yêu cầu cần đạt:

- HS hệ thống hoá được các kiến thức đã học về chủ đề Cộng đồng địa phương.
- HS xử lí được một số tình huống giả định liên quan đến việc tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.
- HS kể lại được một số việc đã thực hiện để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường trong cuộc sống hằng ngày.
- HS thể hiện tinh thần tiết kiệm, trách nhiệm bảo vệ môi trường.

Hướng dẫn về nhà

GV nhắc HS chuẩn bị kết quả thực hiện dự án để báo cáo trong tiết học sau.

TIẾT 2

Gợi ý các bước tổ chức bài học

VẬN DỤNG

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm (các nhóm đã phân công để thực hiện dự án từ các bài học trước) để hoàn thiện sản phẩm học tập của dự án. GV hỗ trợ (nếu cần). Hình ở trong bài gợi ý về hoạt động của một nhóm: Giới thiệu tranh ảnh và thuyết trình về các sản phẩm nông nghiệp của địa phương.
- HS chuẩn bị nội dung, thảo luận và lựa chọn các thông tin để thuyết trình sản phẩm của nhóm mình.

  Lưu ý: mỗi bạn đều được phân công chuẩn bị và thuyết trình một nội dung.
- Các nhóm báo cáo sản phẩm học tập của mình trước lớp. Nêu cảm nhận và niềm tự hào về địa phương.
- Các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm, tuyên dương các nhóm có báo cáo kết quả hay và hấp dẫn.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Yêu cầu cần đạt:

– Báo cáo được kết quả của việc thực hiện Dự án *Giới thiệu về địa phương em.*

– Thể hiện sự hợp tác khi làm việc nhóm, sự tự tin khi thuyết trình trước lớp.

– Thể hiện tinh thần trách nhiệm, tình yêu đối với quê hương.

Lưu ý: Nếu có thời gian, GV có thể tổ chức để HS trưng bày và chia sẻ các sản phẩm tranh, thông điệp tuyên truyền về sự cần thiết tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường ở cuối chủ đề.

TỔNG KẾT

1. HS đọc nội dung *Bây giờ em có thể*, chia sẻ với bạn những nội dung và hoạt động mình yêu thích nhất trong chủ đề.
2. HS quan sát hình chốt, nói về nội dung của hình: Hình thể hiện điều gì? Bạn trong hình đang muốn truyền tải thông điệp gì? Em sẽ làm gì để mọi người xung quanh thực hiện tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường?
3. GV nhắc lại những nội dung chủ yếu đã học trong chủ đề và ý nghĩa của chủ đề.

Đánh giá

1. Câu hỏi

Biết	Hiểu	Vận dụng
1. Kể được tên một hoạt động sản xuất (nông nghiệp/thủ công/ công nghiệp) ở địa phương, sản phẩm và lợi ích của các sản phẩm đó. 2. Nêu được một số việc làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.	3. Giới thiệu được một trong số các sản phẩm của địa phương dựa trên các thông tin, tranh ảnh, vật thật,... sưu tầm được. 4. Giới thiệu được (bằng lời kết hợp với hình ảnh) một di tích lịch sử – văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.	5. Đưa ra được cách xử lí các tình huống liên quan đến tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường hoặc thể hiện sự tôn trọng và ý thức giữ vệ sinh khi đi tham quan. 6. Giải thích được vì sao phải tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.

2. Gợi ý đánh giá (theo các mức độ chỉ báo hành vi)

Câu 2. Nêu được một số việc làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.

HTT: Nêu được 7 việc làm trở lên trong số những việc làm để tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường như: sử dụng tiết kiệm thức ăn, đồ uống; sử dụng đồ dùng ở trong nhà một cách cẩn thận để tránh hư hỏng; không mua các đồ dùng, đồ chơi không cần thiết; sử dụng điện, nước,... tiết kiệm; tái chế, tái sử dụng; hạn chế túi ni-lông; sử dụng các bộ phận của thực vật để làm thức ăn cho vật nuôi hoặc làm phân bón.

HT: Nêu được 4 đến 5 ý trên.

CHT: Nêu được 2 ý trở xuống, chưa nêu được hoặc nêu chưa rõ các ý còn lại; chưa nêu được các ý trên.

Câu 3. Giới thiệu được một trong số sản phẩm của địa phương dựa trên các thông tin, tranh ảnh, vật thật,... sưu tầm được.

HTT: HS tự tin giới thiệu được một sản phẩm (nông nghiệp/thủ công/công nghiệp) của địa phương, có các thông tin: tên sản phẩm; nơi sản xuất hay làm ra sản phẩm đó; lợi ích của sản phẩm; đặc trưng của sản phẩm trên cơ sở các thông tin, hình ảnh mà HS sưu tầm được.

HT: HS sưu tầm được thông tin, hình ảnh về sản phẩm và giới thiệu được tên sản phẩm; lợi ích của sản phẩm.

CHT: HS chỉ thu thập được thông tin nhưng không giới thiệu được/hoặc giới thiệu không đúng về tên, lợi ích của sản phẩm; hoặc HS không sưu tầm và không giới thiệu được.

Câu 5. Đưa ra được cách xử lí các tình huống liên quan đến tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường hoặc thể hiện sự tôn trọng và ý thức giữ vệ sinh khi đi tham quan. Ví dụ: tình huống 1 ở bài ôn tập (Hoa nhìn thấy em trai đang chơi đồ chơi trên sàn nhà, đèn bàn học và ti vi đang bật nhưng không có người học bài hay người xem ti vi).

HTT: HS nêu được cách xử lí phù hợp với tình huống và giải thích được lí do. (Ví dụ: Em sẽ nói với em trai là nên tắt các thiết bị điện khi không sử dụng: tắt ti vi khi không xem; tắt đèn khi không sử dụng để tránh lãng phí điện và tiền).

HT: HS nêu được cách xử lí tình huống phù hợp, tuy nhiên giải thích lí do chưa rõ ràng.

CHT: HS chưa nêu được cách xử lí tình huống phù hợp.

Đánh giá tổng thể

HTT: Nếu HS điền đúng 6 đáp án trở lên.

HT: Nếu HS điền đúng từ 3 đến 5 đáp án.

CHT: Nếu HS chỉ điền đúng từ 2 đáp án trở xuống.

Hướng dẫn về nhà

GV nhắc HS tìm hiểu về thực vật xung quanh để chuẩn bị cho bài học tiếp theo.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Chủ đề 4 THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT

Bài 13 MỘT SỐ BỘ PHẬN CỦA THỰC VẬT (3 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi học, HS:

- Vẽ hoặc sử dụng sơ đồ sẵn có để chỉ vị trí và nói (hoặc viết) được tên một số bộ phận của thực vật.
- So sánh được (hình dạng, kích thước, màu sắc,...) rễ, thân, lá, hoa, quả của các thực vật khác nhau.
- Phân loại được thực vật dựa trên một số tiêu chí (ví dụ: đặc điểm cách mọc của thân, hình dạng của rễ, hình dạng hoặc màu sắc của lá,...).

II CHUẨN BỊ

Chuẩn bị của GV

- Tranh ảnh trong SGK được phóng to (nếu có).
- Tranh ảnh ít nhất 10 cây quen thuộc ở địa phương nhìn rõ thân, rễ, lá của cây. Hoặc một số cây thật có ở xung quanh lớp học, có những đặc điểm khác nhau về thân, rễ, lá (Không nhất thiết phải đủ loại thân, rễ, lá như trong SGK giới thiệu).
- Mẫu phiếu học tập trang 59 (theo nhóm).

Chuẩn bị của HS (mỗi nhóm)

- Tranh ảnh một số loại cây (nếu có) hoặc cây thật, lá thật để quan sát (theo nội dung từng tiết học).
- Bảng nhóm hoặc giấy khổ lớn hoặc mặt sau tờ lịch để ghi chép thực vật ở xung quanh (Gợi ý theo SGK trang 59).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

Hình 1: Bức tranh chung về sự đa dạng của thế giới thực vật: cây có hình dạng, độ lớn, màu sắc rất khác nhau. Hình 2: hai loại rễ cây. Hình 3, 6: cây rễ cọc. Hình 4, 5: cây rễ chùm. Hình 7 (cây lúa): cây có thân mọc đứng, thân thảo. Hình 8 (cây mướp): cây có thân leo, thân thảo. Hình 9 (cây mít): cây có thân đứng, thân gỗ. Hình 10 (cây dưa hấu): cây có thân bò, thân thảo.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

KHỞI ĐỘNG

- GV nêu câu hỏi gợi mở (như gợi ý SGK) để HS nói về một số đặc điểm khác nhau của những cây mà HS thích (hoặc biết).
- HS dựa trên kinh nghiệm của bản thân, trả lời câu hỏi gợi mở.
- GV khuyến khích HS chia sẻ hiểu biết, không chốt ý kiến đúng/sai, dẫn vào bài mới.

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1

- GV yêu cầu HS đọc câu dẫn của hoạt động, quan sát hình 1 theo nhóm (hai hoặc bốn HS) chọn một số cây trong hình (hoặc cây trong thực tế mà HS biết) và thực hiện theo yêu cầu của hoạt động.
- Đại diện một số nhóm HS lên giới thiệu về tên cây, đặc điểm nổi bật của cây đó (ví dụ: cây cau rất cao, thân thẳng; cây su hào lá dài; cây xoài có nhiều quả; cây huyết dụ có lá màu đỏ;...).
- GV giúp HS rút ra nhận xét qua phần trình bày: thực vật rất đa dạng, các loại cây khác nhau có những đặc điểm khác nhau.

Lưu ý: GV không để HS sa đà vào mô tả chi tiết các bộ phận của cây (sẽ học đặc điểm từng bộ phận của cây ở các hoạt động tiếp theo) chỉ nói đặc điểm nổi bật của cây mà tự HS nhận thấy.

Hoạt động 2

- Yêu cầu HS đọc câu hỏi, quan sát thông tin ở hình 2 (hình hai loại rễ cây). Ưu tiên GV sử dụng vật thật để HS quan sát.
- HS quan sát và nói được tên từng loại rễ, nhận xét được đặc điểm về hình dạng của từng loại đó.
- Đại diện một số nhóm HS lên nhận xét, mô tả về hai loại rễ cây khác nhau.
- GV giới thiệu thêm một số cây thật quen thuộc ở địa phương có rễ cọc và rễ chùm. HS có thể nêu thêm một số cây thuộc rễ cọc và rễ chùm mà các em biết.

Yêu cầu cần đạt:

HS vui vẻ, tích cực, quan sát tranh, vật thật nói được tên loại rễ và mô tả được đặc điểm của rễ cây đó với bạn.

THỰC HÀNH

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của hoạt động, quan sát các hình từ 3 đến 6, nói tên cây và loại rễ của cây đó.
- HS sau khi làm việc cá nhân, chia sẻ kết quả với bạn. HS nói được tên các cây phân theo các nhóm như: Rễ cọc có cây rau dền, cây bưởi con; rễ chùm có cây cần tây, cây lúa.
- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi viết thêm tên (hoặc giới thiệu hình ảnh, vật thật) các loại cây em biết có rễ cọc và rễ chùm.
- GV khen ngợi kết quả làm việc của các nhóm.

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1

– GV yêu cầu HS đọc yêu cầu hoạt động và quan sát hình từ 7 đến 10 trong SGK.

– HS (cá nhân) quan sát, nói được tên cây và đặc điểm thân của cây đó. Ví dụ:

+ Cây có thân mọc đứng: cây mít, cây lúa; Cây thân leo: cây mướp; Cây thân bò: cây dưa hấu.

+ Cây thân gỗ: cây mít; Cây thân thảo: cây lúa, cây mướp, cây dưa hấu.

– GV có thể tổ chức cho HS chia sẻ kết quả quan sát trong nhóm hoặc cả lớp.

Hoạt động 2

– GV yêu cầu HS quan sát kĩ và nhận xét đặc điểm của các cây với nhau (ví dụ: độ lớn, hình dạng, cách mọc, độ cứng, mềm,…). GV có thể gợi ý để HS nhớ lại một số cây thân gỗ quen thuộc ở địa phương, quan sát vật thật để cảm nhận đặc điểm của cây thân gỗ, cây thân thảo.

– HS chia sẻ kết quả quan sát, đưa ra nhận xét (đơn giản) về hình dáng (cao, to, nhỏ, thấp, dài,…), cách mọc (thẳng, leo bám vào thân cây hoặc vật khác, nằm, bò sát mặt đất,…); độ cứng, có thêm cành (thân gỗ), mềm (thân thảo) của thân cây.

– GV hướng dẫn HS đọc mục "Em có biết" để tìm hiểu mở rộng thêm một số bộ phận biến dạng của cây. HS có thể lấy thêm ví dụ về một số loại cây có bộ phận thân, rễ biến dạng.

Yêu cầu cần đạt:

HS vui vẻ, tích cực, lựa chọn cây mình thích để quan sát và mô tả được một số đặc điểm của cây đó với bạn, nói được tên cây, đặc điểm về thân của chúng.

THỰC HÀNH

– GV yêu cầu HS quan sát tranh ảnh các cây quen thuộc ở địa phương hoặc thực tế các cây ở xung quanh lớp học (nếu có điều kiện) và ghi lại tên cây, phân loại chúng theo đặc điểm của thân (Khuyến khích các nhóm ghi được hơn 2 cây ở mỗi ô).

– HS quan sát tranh được chuẩn bị sẵn (quan sát thực tế), ghi chép tên cây và phân loại chúng.

– GV bao quát và hướng dẫn nếu HS quan sát thực tế (GV tuỳ điều kiện tổ chức hoạt động này ở lớp hoặc hướng dẫn HS quan sát ở nhà).

– GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả quan sát trong nhóm hoặc trước lớp theo hình thức chơi trò chơi.

Yêu cầu cần đạt:

HS tự giác thực hiện nhiệm vụ, quan sát xung quanh, hỏi tên cây và viết được tên cây phù hợp theo các ô phân loại thân cây mọc đứng, thân bò, thân leo.

Hướng dẫn về nhà

GV nhắc mỗi HS chuẩn bị mang đến lớp giờ học sau 2 chiếc lá có hình dạng, kích thước khác nhau.

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

Hình 11: hình vẽ các bộ phận của lá cây; Hình 12 – 21: hình ảnh các loại lá cây có đặc điểm khác nhau về hình dạng, màu sắc, độ lớn.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

KHÁM PHÁ

GV có thể tổ chức nội dung tìm hiểu về đặc điểm của lá cây theo 2 cách: Cách 1 theo các gợi ý như dưới; Cách 2: Tổ chức theo phương pháp Bàn tay nặn bột.

Hoạt động 1

- GV yêu cầu HS quan sát hình 11 trong SGK (hoặc vật thật đảm bảo nhìn rõ các bộ phận của lá), đọc và thực hiện theo yêu cầu của hoạt động.
- HS quan sát từng hình lá cây, nói được tên, bộ phận của lá cây đó.
- GV tổ chức cho HS giới thiệu 1 lá thật đã chuẩn bị sẵn, chỉ và nói được tên các bộ phận của lá.

Hoạt động 2

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu hoạt động, lựa chọn một số lá cây để so sánh, nhận xét (không cần so sánh tất cả các lá với nhau).
- HS nhận xét được đặc điểm về hình dạng màu sắc của các lá, so sánh độ lớn các lá với nhau.
- GV bao quát các nhóm, gợi ý HS quan sát, so sánh các lá để nhận ra được đặc điểm của chúng về hình dạng (hình tim, tròn, bầu, dài, nhọn,…), kích thước (to, bé) và màu sắc (xanh lá đậm, xanh lá nhạt, đỏ, vàng,…).
- GV tổ chức cho HS phân loại các lá đã chuẩn bị của mỗi nhóm theo hình thức chơi trò chơi. Dựa trên đặc điểm lá HS đã chuẩn bị, GV chia cho mỗi nhóm 1 tờ giấy khổ lớn hoặc bảng nhóm, trong đó đã phân chia ra các cột khác nhau theo đặc điểm của lá.

Yêu cầu cần đạt:

HS vui vẻ, tích cực hoạt động, quan sát và mô tả được đặc điểm của lá cây; Chuẩn bị được 1 lá cây thật, nói tên lá, chỉ và nói được các bộ phận của lá đó.

THỰC HÀNH

Hoạt động 1

- HS lựa chọn 1 lá cây thật, vẽ vào vở lá cây, ghi chú các bộ phận của lá cây đó.
- GV giúp HS lựa chọn được các lá cây có đủ và rõ các bộ phận để vẽ (cuống lá, phiến lá, gân lá).

Hoạt động 2

- HS giới thiệu trong nhóm hoặc trước lớp về hình vẽ chiếc lá cây, tên lá cây, chỉ trên hình, nói tên các bộ phận của lá cây đó.
- GV có thể tổ chức hoạt động giới thiệu trước lớp.

Lưu ý:

+ Về mẫu vật quan sát: GV đảm bảo mỗi nhóm đa dạng các lá về hình dạng (dài, bầu, tròn, hình dạng khác), độ lớn (to, bé) và màu sắc (xanh, đỏ hoặc vàng).
+ Về hình thức tổ chức: GV tổ chức theo gợi ý nêu trên hoặc tổ chức theo phương pháp Bàn tay nặn bột, các nội dung ở hoạt động khám phá trong SGK là thông tin khoa học để HS kiểm tra sau khi đã tự thực hiện các hoạt động tìm tòi, khám phá.

Yêu cầu cần đạt:

HS vui vẻ, tự giác hoàn thành bài vẽ, giới thiệu được đặc điểm của lá cây dựa trên hình vẽ của mình.

Hướng dẫn về nhà

GV nhắc mỗi nhóm HS nếu có thể, sẽ chuẩn bị mang đến lớp giờ học sau 2 bông hoa, 2 quả có hình dạng, màu sắc khác nhau.

TIẾT 3

1. Nội dung các hình

Hình 22: Các bộ phận của hoa. Hình 23: Các bộ phận của 1 quả. Hình 24–29: Sự đa dạng về màu sắc, hình dạng,… của hoa và quả. Hình 30: Gợi ý đối thoại giới thiệu về đặc điểm của hoa và quả.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1

- GV yêu cầu một số HS nhắc lại tên các bộ phận thường có của một cây.
- GV yêu cầu HS đọc câu dẫn của hoạt động, quan sát hình 22, 23 và thực hiện theo yêu cầu hoạt động 1.
- HS quan sát từng hình, nói được tên, chỉ được các bộ phận của hoa, quả trên từng hình đó.
- GV có thể yêu cầu HS chia sẻ, giới thiệu với bạn khác về các bộ phận của hoa, quả trong hình.

Hoạt động 2

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu hoạt động (có thể không cần so sánh tất cả các hoa, các quả). GV khuyến khích HS sử dụng hình ảnh sưu tầm hoặc vật thật khi thực hiện hoạt động này.
- HS so sánh, nhận xét được đặc điểm về hình dạng, màu sắc,… mùi, vị (nếu sử dụng vật thật) của một số hoa khác nhau, một số quả khác nhau.
- GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

THỰC HÀNH

- GV yêu cầu HS giới thiệu trong nhóm những loại hoa, quả khác trong SGK, có thể 1 cây có cả hoa và quả.
- HS trong nhóm kể thêm được với bạn nhiều đặc điểm các loại hoa và quả khác.
- GV nhận xét và khen ngợi HS tích cực chia sẻ càng nhiều càng tốt về đặc điểm loại hoa, quả khác nhau.
- GV có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi "Ai nhanh, ai đúng" theo nhóm. Nhóm nào kể được nhiều loại hoa, quả nhất là thắng cuộc.

Yêu cầu cần đạt:

HS vui vẻ, tích cực hoạt động, quan sát, chỉ được trên hình các bộ phận của hoa và quả; so sánh, nhận xét đặc điểm của hoa, quả khác nhau; tự tin khi giới thiệu trước các bạn về các loại hoa, quả khác.

VẬN DỤNG

HS làm việc theo cá nhân hoặc nhóm.

- GV phát cho mỗi nhóm 1 bảng ghi chép theo gợi ý hoặc hướng dẫn HS kẻ bảng ghi chép vào vở, hướng dẫn HS tìm hiểu thực tế và lưu ý an toàn khi thực hiện.
- HS quan sát và điền vào bảng, có thể vẽ hoặc sử dụng hình ảnh để minh hoạ (nếu có).
- GV quan sát các nhóm thực hiện và hỗ trợ các nhóm.
- Các nhóm giới thiệu kết quả tìm hiểu thực tế.
- GV nhận xét và khen ngợi kết quả, tinh thần làm việc của các nhóm.

Yêu cầu cần đạt:

HS tích cực, vui vẻ, tuân thủ quy định giữ an toàn khi tìm hiểu thực tế; Ghi chép được thông tin về một số cây có các đặc điểm khác nhau; Chia sẻ ý kiến cá nhân trong nhóm; Tạo ra một sản phẩm.

Đánh giá

1. Câu hỏi

Câu 1. Hãy viết vào chỗ (...) tên các bộ phận của cây và nối vào vị trí phù hợp trên hình.



.....

.....

.....



Câu 2. Nêu đặc điểm giống nhau, khác nhau của 2 cây trên?

2. Gợi ý đánh giá

– Đáp án: *Câu 1.* Lá – Thân – Rễ. *Câu 2.* Giống nhau: rễ cọc; khác nhau: màu sắc của lá.

– Đánh giá:

+ HTT: Điền đúng 3 bộ phận chính, viết (nói) được 2 điểm giống, khác nhau.

+ HT: Điền đúng 3 bộ phận chính, viết (nói) được 1 điểm khác biệt.

+ CHT: Điền đúng 3 bộ phận chính, không viết (nói) được điểm giống, khác nhau.

TỔNG KẾT

1. GV cho HS đọc thầm lời chốt của ông Mặt Trời.
2. GV cho HS quan sát tranh chốt và hỏi: Tranh vẽ ai? Đang làm gì? Em có thể làm được sản phẩm tương tự không?

Hướng dẫn về nhà

GV nhắc HS: Chuẩn bị mỗi nhóm 1 cành hoa cúc nhỏ, 1 bình đựng nước (vỏ chai lavie) cho bài học sau.

Bài 14 CHỨC NĂNG MỘT SỐ BỘ PHẬN CỦA THỰC VẬT (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi học, HS:

Trình bày được chức năng một số bộ phận của thực vật (sử dụng sơ đồ, tranh ảnh).

II CHUẨN BỊ

Chuẩn bị của GV

– Tranh ảnh trong SGK được phóng to (nếu có).

– 2 cành hoa cúc (hoa đồng tiền hoặc hoa khác là loại thân thảo) mới hái nhưng bị héo do thiếu nước (không dùng hoa để lâu ngày); 2 lọ nước.

Chuẩn bị của HS (mỗi nhóm)

– 1 cành có lá, hoa cúc (hoặc đồng tiền,…).

– 1 lọ có nước.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

Hình 1: Thể hiện thông tin chức năng bộ phận rễ, thân. Hình 2: Gợi ý thực hành về chức năng của thân. Hình 3: Kết quả cành cúc sau một thời gian cắm vào nước. Hình 4: Thể hiện thông tin về chức năng của lá cây.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

KHỞI ĐỘNG

- GV nêu câu hỏi gợi mở (như gợi ý SGK) để HS nói về những việc làm cần thiết để chăm sóc, trồng 1 cây.
- HS dựa trên kinh nghiệm của bản thân, trả lời câu hỏi gợi mở.
- GV khuyến khích HS chia sẻ hiểu biết, không chốt ý kiến đúng/sai, dẫn vào bài mới.

KHÁM PHÁ

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của hoạt động, quan sát hình 1, nói được chức năng của rễ, thân.
- HS chia sẻ ý kiến trong nhóm.
- GV chốt kiến thức chức năng của rễ, thân. GV có thể mở rộng thêm trong thực tế ở vùng núi hay có mưa, lũ, vai trò của rễ cây ăn sâu, lan rộng giúp giữ đất không bị trôi, chống xói mòn.

THỰC HÀNH

- GV yêu cầu các nhóm giới thiệu các đồ dùng chuẩn bị thực hành, đảm bảo các cây trong tình trạng mới hái và bị héo do thiếu nước. HS và GV cùng tiến hành thực nghiệm.
- HS làm việc theo nhóm thực hiện cắm cành cúc vào lọ nước:

+ Quan sát, ghi chép đặc điểm của cành, lá, hoa trước khi cắm vào nước.
+ Tiến hành cắm cành cúc héo vào lọ nước ngập 2/3 thân, ghi chép thời gian, dự đoán kết quả.
+ Quan sát cành hoa sau khi đã tươi trở lại.
+ Đưa ra nhận xét và giải thích kết quả (hoặc không tươi trở lại).

- HS chia sẻ trước lớp kết quả và giải thích.
- GV giới thiệu kết quả của mình đã thực hiện, giải thích kết quả.
- GV kết luận về chức năng của thân cây và lá cây.

Lưu ý: Thời gian để cành cúc tươi trở lại có thể trong trong 1 tiết học, GV hướng dẫn HS làm thực nghiệm, quan sát, ghi chép tại thời điểm bắt đầu cắm cành cúc và kết quả khi cành cúc tươi trở lại (khoảng 20 – 30 phút). GV tiến hành tổ chức các hoạt động học tiếp theo của bài.

Yêu cầu cần đạt:

HS vui vẻ, tích cực, thực hiện theo hướng dẫn làm thí nghiệm nhỏ với 1 cành cúc; Chia sẻ ý kiến với bạn, trả lời được về chức năng của thân cây, rễ cây.

KHÁM PHÁ

- GV yêu cầu HS đọc thông tin ở hình 4 và trả lời câu hỏi.
- HS quan sát, dựa vào hình 4 nói được chức năng của lá cây. HS chia sẻ câu trả lời trong nhóm.

– GV gợi ý HS cùng nhau hỏi và trả lời thêm một số câu hỏi về chức năng của lá:

+ Quang hợp diễn ra lúc nào trong ngày?

+ Hô hấp diễn ra lúc nào trong ngày?

+ Thoát hơi nước diễn ra khi nào trong ngày?

– GV mời đại diện một số nhóm HS trả lời câu hỏi, chỉ trên hình tương ứng chức năng của lá cây.

– GV hướng dẫn HS đọc mục "Em có biết" để mở rộng tìm hiểu về vai trò của lá cây (cây xanh) trong việc cung cấp ô-xi cho hoạt động sống, giúp làm sạch và giảm ô nhiễm không khí. Từ đó hướng đến ý thức trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh ở xung quanh.

– GV kết luận về chức năng của lá.

Yêu cầu cần đạt:

HS vui vẻ, tích cực, nói được về chức năng chính của lá cây.

THỰC HÀNH

– GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, đọc thực hiện theo yêu cầu của hoạt động.

– HS dựa trên kiến thức về chức năng hô hấp, thoát hơi nước của lá để đưa ra các ý kiến giải thích trong nhóm.

– GV lắng nghe ý kiến các nhóm, khen ngợi các ý kiến giải thích đúng, phù hợp.

Hướng dẫn về nhà

GV nhắc mỗi HS (hoặc nhóm) chuẩn bị mang đến lớp giờ học sau 1 miếng bìa khổ A4 hoặc hộp đã qua sử dụng, thước kẻ, băng dính (hồ),...

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

Từ hình 5 đến 9: Mô tả quá trình phát triển của cây đu đủ từ hạt. Hình 10: Gợi ý các tổ chức trò chơi. Hình 11: Gợi ý cách tạo 1 chiếc hộp đảm bảo các yếu tố để cây sống được.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1

– GV yêu cầu HS quan sát các hình và nói được quá trình phát triển của cây đu đủ từ hạt.

– HS thực hiện theo yêu cầu, chia sẻ được trong nhóm, trước lớp.

– HS khác theo dõi phần trình bày của bạn, bổ sung (nếu cần).

– GV theo dõi phần trình bày của các nhóm, gợi ý HS quan sát nơi chứa hạt để thấy vai trò của quả, đặc điểm của cây trưởng thành để thấy vai trò của hoa trong việc tạo quả.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Hoạt động 2

- Một số HS trả lời câu hỏi về chức năng của hoa và quả. HS khác bổ sung (nếu cần).
- GV chốt kiến thức (nếu cần).

THỰC HÀNH

- GV yêu cầu các nhóm đố nhau về chức năng các bộ phận: rễ, thân, lá, hoa, quả của cây.
- HS dựa trên chức năng các bộ phận của cây nói được nhiều chức năng của chúng càng tốt.
- GV tổ chức cho các nhóm chơi trò chơi, khuyến khích HS tự tin thể hiện bằng ngôn ngữ và động tác.

Yêu cầu cần đạt:

HS vui vẻ, tích cực tham gia trò chơi và trình bày được chức năng các bộ phận.

VẬN DỤNG

Hoạt động 1

- GV yêu cầu HS đọc câu dẫn và trả lời câu hỏi.
- HS sau khi trả lời câu hỏi, chia sẻ ý kiến với các bạn trong nhóm.
- GV yêu cầu HS liệt kê các đồ dùng đã chuẩn bị.
- GV chốt kiến thức và đồ dùng cần thiết để làm hộp.

Hoạt động 2

- HS đọc yêu cầu, theo các nhóm cùng thực hiện nhiệm vụ.
- HS sử dụng các đồ dùng đã chuẩn bị để cắt, dán,... tạo thành 1 chiếc hộp đảm bảo có chỗ trao đổi không khí, vừa với cây của nhóm.
- GV quan sát các nhóm thực hiện và giúp đỡ các nhóm chưa biết cách tính hộp cho vừa với cây (nếu cần thiết).

Hoạt động 3

- GV tổ chức cho các nhóm giới thiệu sản phẩm của nhóm mình.
- GV nhận xét và khen ngợi kết quả, tinh thần làm việc của các nhóm.

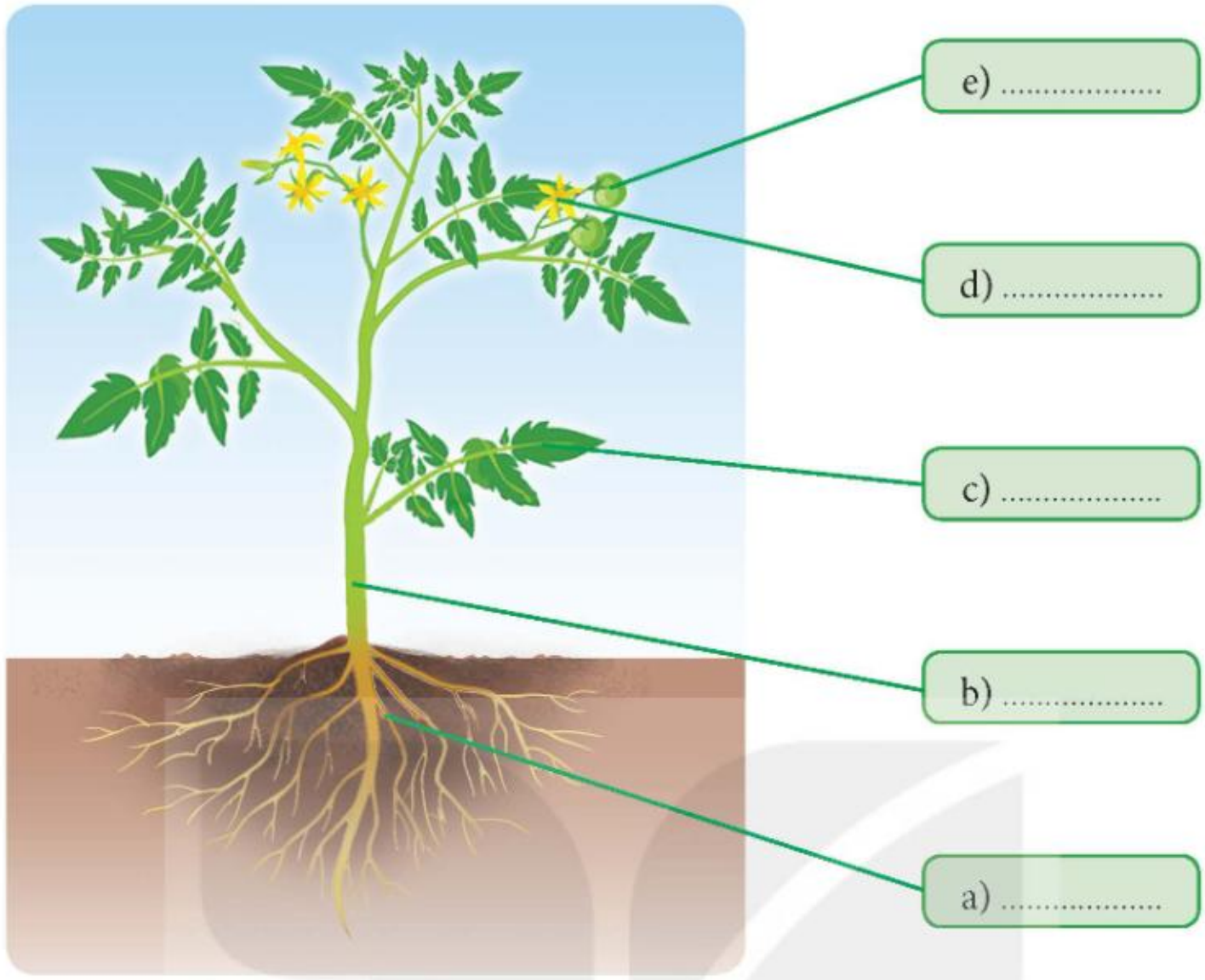
Yêu cầu cần đạt:

HS tích cực, vui vẻ; Chuẩn bị đồ dùng và thực hiện nhiệm vụ theo phân công; Chia sẻ ý kiến cá nhân trong nhóm; Góp phần tạo ra 1 sản phẩm.

Đánh giá

1. Câu hỏi

Câu 1. Hãy viết vào chỗ (...) chức năng phù hợp với bộ phận của thực vật.



Câu 2. Hiện tượng cây thoát hơi nước diễn ra khi nào?

2. Gợi ý đánh giá

– Đáp án:

Câu 1. a) hút nước, muối khoáng hòa tan; lan rộng, cắm sâu vào đất giúp cây không bị đổ; b) vận chuyển nước muối khoáng từ rễ lên cành, lá và nâng đỡ cho cây; c) quang hợp, hô hấp và thoát hơi nước; d) hoa: giúp cây tạo quả; e) quả: chứa hạt.

Câu 2. Cả ngày và đêm.

– Đánh giá:

+ HTT: Điền đúng 5 chức năng, viết (nói) được "ngày" và "đêm".

+ HT: Điền đúng 4 chức năng, viết (nói) được "ngày" hoặc "đêm".

+ CHT: Điền ít hơn 4 chức năng, không viết (nói) được "ngày" và "đêm"; Điền đúng 1–3 đáp án, viết (nói) được "ngày" và "đêm".

TỔNG KẾT

1. GV cho HS đọc thầm lời chốt của ông Mặt Trời.
2. GV cho HS quan sát tranh chốt và hỏi: Tranh vẽ gì? Hoa đang nói điều gì về chiếc hộp? Em có thể làm được sản phẩm tương tự không?

Hướng dẫn về nhà

GV nhắc HS: Chuẩn bị 1 hình ảnh (hình chụp hoặc hình vẽ) con vật và một mẩu chuyện ngắn về con vật đó cho bài học sau.

Bài 15 MỘT SỐ BỘ PHẬN CỦA ĐỘNG VẬT VÀ CHỨC NĂNG CỦA CHÚNG (3 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi học, HS:

- Vẽ hoặc sử dụng sơ đồ sẵn có để chỉ vị trí và nói (hoặc viết) được tên một số bộ phận của động vật.
- Trình bày được chức năng của các bộ phận đó (sử dụng sơ đồ, tranh ảnh).
- So sánh được đặc điểm cấu tạo của một số động vật khác nhau; Phân loại được động vật dựa trên một số tiêu chí (ví dụ: đặc điểm cơ quan di chuyển,...).

II CHUẨN BỊ

Chuẩn bị của GV

- Tranh ảnh trong SGK được phóng to (nếu có).
- Hình ảnh một số con vật quen thuộc ở địa phương.

Chuẩn bị của HS (mỗi nhóm)

- Tranh vẽ/ảnh chụp một số con vật (theo nội dung từng tiết học), mẩu chuyện về con vật (nếu có).
- 1 tờ giấy khổ A3 hoặc tờ lịch tường đã qua sử dụng, hồ dán.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

Hình 1: Bức tranh chung thể hiện sự đa dạng của thế giới động vật trong tự nhiên: các con vật có đặc điểm bên ngoài, đặc điểm cơ quan di chuyển khác nhau. Hình 2: con tôm. Hình 3: con cá. Hình 4: con chim. Hình 5: con mèo. Hình 6: cá bơi dưới nước. Hình 7: chim bay trên trời. Hình 8: ngựa chạy ngoài đồng cỏ. Hình 9: cua bò trên đất, gần hồ nước.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

KHỞI ĐỘNG

- GV nêu câu hỏi gợi mở (như gợi ý SGK) để HS nói về một số đặc điểm khác nhau của những động vật mà HS biết hoặc nhớ nhất.
- HS dựa trên kinh nghiệm của bản thân, trả lời câu hỏi gợi mở.
- GV khuyến khích HS chia sẻ hiểu biết, không chốt ý kiến đúng/sai, dẫn vào bài mới.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1

- GV yêu cầu HS đọc câu dẫn của hoạt động, quan sát hình 1 theo nhóm (hai hoặc bốn HS) chọn một số con trong hình và thực hiện theo yêu cầu của hoạt động.
- Đại diện một số nhóm HS lên giới thiệu về tên con vật, nơi sống, đặc điểm nổi bật của con vật đó (ví dụ: con bò sữa, sống ở đồng cỏ, có bộ lông đen, trắng; con nai có sừng; con vịt bơi dưới nước, vịt có bộ lông nhiều màu,…).
- GV có thể đặt thêm câu hỏi: Con bò có thể bơi được dưới nước không? Con nai có thể bay như con chim được không? Vì sao?
- GV giúp HS rút ra nhận xét qua phần trình bày: động vật rất đa dạng, các con vật khác nhau, sống ở những nơi khác nhau có những đặc điểm cơ thể, đặc điểm bên ngoài khác nhau.

Lưu ý: GV không để HS sa đà vào mô tả chi tiết các bộ phận của con vật (sẽ học ở các hoạt động tiếp theo) chỉ nói đặc điểm nổi bật của con vật mà tự HS nhận thấy.

Hoạt động 2

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu hoạt động và quan sát các hình từ 2 đến 5 trong SGK.
- HS (cá nhân) quan sát kĩ từng hình, thực hiện theo yêu cầu hoạt động.
- GV bao quát các nhóm, gợi ý HS quan sát hình phóng to, tên của bộ phận đó ở mỗi con vật, so sánh nhận xét về đặc điểm các bộ phận của một số con vật (không cần so sánh tất cả các con vật với nhau).
- HS chia sẻ kết quả quan sát: nói được tên các bộ phận chính; tên lớp che phủ bên ngoài con vật; so sánh, nhận xét của mình trong nhóm.
- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc nhóm, các nhóm khác bổ sung, nhận xét.
- GV chốt kiến thức.

Hoạt động 3

- Yêu cầu HS đọc yêu cầu hoạt động, quan sát nội dung từng hình và trả lời câu hỏi.
- HS quan sát và nói được hoạt động của con vật và nơi sống của chúng, tên bộ phận giúp con vật thực hiện hoạt động đó. Sau khi thực hiện hoạt động, HS chia sẻ trong nhóm.
- GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả quan sát và chia sẻ nhóm.
- GV chốt kiến thức.

Yêu cầu cần đạt:

HS vui vẻ, tích cực, tự giác thực hiện yêu cầu hoạt động; Chỉ được trên hình và nói tên được một số bộ phận của động vật, nhận xét được lớp bao phủ bên ngoài cơ thể mỗi con vật; Lựa chọn một số con vật để so sánh, nhận xét về đặc điểm bên ngoài (không cần so sánh tất cả các con vật với nhau); Nói được chức năng một số bộ phận; chia sẻ ý kiến của mình trong nhóm (trước lớp).

Hướng dẫn về nhà

GV nhắc mỗi HS chuẩn bị mang đến lớp giờ học sau hình ảnh (ảnh chụp hoặc vẽ) một số động vật mà em biết; mỗi nhóm 1 tờ giấy khổ A3 hoặc tờ lịch tường đã qua sử dụng.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TIẾT 2, 3

1. Nội dung các hình

Hình 10: chó con. Hình 11: con cá. Hình 12: thiên nga. Hình 13: con trâu. Hình 14: con chim. Hình 15: con ghẹ.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

THỰC HÀNH

Hoạt động 1

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của hoạt động và thực hiện.
- HS xác định con vật trong hình có đặc điểm cơ quan di chuyển giống nhau; có lớp bao phủ bên ngoài giống nhau, chia sẻ kết quả làm việc trong nhóm.
- GV gợi ý HS trong mỗi nhóm lần lượt phân loại các con vật theo từng đặc điểm về cơ quan di chuyển, sau đó mới đến lớp bao phủ bên ngoài (không nhất thiết đồng thời 2 cách phân loại).
- Đại diện HS chia sẻ kết quả làm việc nhóm.

Hoạt động 2

- GV yêu cầu HS trong nhóm kể, liệt kê vào bảng nhóm thêm được càng nhiều càng tốt về các con vật theo 2 cách phân loại trên.
- GV có thể tổ chức cho cả lớp chơi trò chơi "Ai nhanh, ai đúng" theo nhóm. Nhóm nào kể đúng (viết lên bảng) nhiều nhất tên con vật di chuyển theo các cách đã nêu (hoặc có lớp che phủ bên ngoài như đã nêu) là thắng cuộc.
- GV nhận xét và khen ngợi HS tích cực tham gia hoạt động và chia sẻ.

Yêu cầu cần đạt:

HS tích cực, vui vẻ khi tham gia hoạt động chung; Tự tin khi chia sẻ ý kiến trước nhóm (trước lớp); Phân loại được động vật theo 2 cách khác nhau.

VẬN DỤNG

Hoạt động 1

HS giới thiệu trong nhóm hình ảnh (tranh, hình vẽ) đã sưu tầm về động vật.

Hoạt động 2

- HS trong nhóm thảo luận, lựa chọn cách phân loại động vật của nhóm, cách trình bày sản phẩm nhóm.
- HS cùng nhau sắp xếp hình ảnh vào các ô phù hợp theo cách phân loại của nhóm.
- GV quan sát các nhóm thực hiện và hỗ trợ các nhóm.
- Các nhóm giới thiệu bộ sưu tập của nhóm mình trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, đặt câu hỏi cho nhóm trình bày.
- GV nhận xét và khen ngợi kết quả, tinh thần làm việc của các nhóm.

Yêu cầu cần đạt:

HS tích cực, vui vẻ; Sưu tầm được hình ảnh con vật; Chia sẻ ý kiến cá nhân trong nhóm; Cùng nhóm tạo ra 1 sản phẩm.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Đánh giá

1. Câu hỏi

Câu 1. Hãy viết vào chỗ (...) tên các bộ phận của con vật và nối vào vị trí phù hợp trên hình.



.....

.....

.....



Câu 2. Nêu đặc điểm khác nhau của 2 con vật trên?

2. Gợi ý đánh giá

– Đáp án: *Câu 1.* Đầu – Mình – Cơ quan di chuyển. *Câu 2.* Cơ quan di chuyển; Lớp bao phủ bên ngoài cơ thể.

– Đánh giá:

+ HTT: Điền đúng 3 bộ phận chính, viết (nói) được 2 điểm khác biệt.

+ HT: Điền đúng 3 bộ phận chính, viết (nói) được 1 điểm khác biệt.

+ CHT: Điền đúng 3 bộ phận chính, không viết (nói) được điểm khác biệt.

TỔNG KẾT

1. GV cho HS đọc thầm lời chốt của ông Mặt Trời.
2. GV cho HS quan sát tranh chốt và hỏi: Tranh vẽ ai? Các bạn đang làm gì? Em có thể làm được sản phẩm tương tự không?

Bài 16 SỬ DỤNG HỢP LÍ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi học, HS:

– Nêu được ví dụ về việc sử dụng thực vật và động vật trong đời sống hằng ngày.

– Liên hệ thực tế, nhận xét về cách sử dụng thực vật và động vật của gia đình và cộng đồng địa phương.

– Lựa chọn và đề xuất cách sử dụng thực vật và động vật hợp lí. Chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện.

II CHUẨN BỊ

Chuẩn bị của GV

- Tranh ảnh trong SGK được phóng to (nếu có).
- Tình huống về việc sử dụng thực vật, động vật không hợp lí gần gũi với địa phương (nếu cần để thay thế hoạt động thực hành 3).
- Mẫu "Phiếu tìm hiểu cách sử dụng thực vật, động vật".

Chuẩn bị của HS

Phiếu tìm hiểu (cá nhân).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

Hình 1: Thực phẩm từ thực vật và động vật. Hình 2: Đồ dùng trong nhà từ bộ phận của thực vật (cây mây). Hình 3: Chăn nuôi bò lấy sữa. Hình 4: Thuốc bổ mắt "Dầu gấc". Hình 5: Ủ phân bón từ cuống rau, vỏ củ quả. Hình 6: Lãng phí thức ăn. Hình 7: Chổi được làm từ rơm, phần đã qua sử dụng của cây lúa. Hình 8: Lãng phí giấy vệ sinh.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

KHỞI ĐỘNG

- GV nêu câu hỏi gợi mở (như gợi ý SGK) để HS kể được tên những thức ăn, đồ dùng làm từ thực vật và động vật.
- HS dựa trên kinh nghiệm của bản thân, trả lời câu hỏi gợi mở.
- GV khuyến khích HS chia sẻ hiểu biết, không chốt ý kiến đúng/sai, dẫn vào bài mới.

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1

- GV yêu cầu HS đọc câu dẫn, đọc yêu cầu của hoạt động, quan sát các hình 1, 2, 3, 4 và thực hiện theo yêu cầu.
- HS quan sát và nói được mục đích con người sử dụng thực vật, động vật. HS chia sẻ ý kiến trong nhóm.
- Đại diện một số nhóm HS đứng lên chia sẻ kết quả làm việc nhóm. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.
- GV chốt kiến thức.

Hoạt động 2

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu hoạt động và thực hiện.
- HS dựa trên kinh nghiệm cá nhân, kể với bạn.
- GV tổ chức cho HS báo cáo trước lớp (có thể tổ chức trò chơi giữa các nhóm).

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– GV kết luận về nhiều ích lợi của thực vật và động vật đã mang lại, phục vụ đời sống hằng ngày.

Yêu cầu cần đạt:

HS vui vẻ, tích cực, suy nghĩ và chia sẻ ý kiến trong nhóm (trước lớp), kể được một số việc con người đã sử dụng thực vật và động vật.

Hoạt động 3

– Yêu cầu HS đọc yêu cầu hoạt động và trả lời câu hỏi.

– HS quan sát, dựa vào nội dung từng hình để đưa ra nhận xét, giải thích.

– HS chia sẻ trong nhóm ý kiến của mình, trao đổi ý về các ý kiến giải thích.

– GV bao quát, gợi ý HS trả lời một số câu hỏi để giải thích vì sao việc làm trong hình hợp lí hay chưa hợp lí. Ví dụ:

+ Hình 5: Bác gái đã sử dụng nguyên liệu gì để ủ phân bón cây? Việc làm đó có hợp lí không?

+ Hình 6: Bạn trai đang có hành động gì? Việc làm đó hợp lí không?

...

– GV mời đại diện một số nhóm HS báo cáo, các nhóm khác bổ sung ý kiến.

– GV chốt kiến thức về những việc hợp lí hay chưa hợp lí.

– GV đọc "Em có biết", giải thích thêm về việc sử dụng gỗ làm nguyên liệu để làm các loại giấy, vì vậy tiết kiệm giấy chính là giảm tiêu tốn gỗ vào việc sản xuất giấy.

Yêu cầu cần đạt:

HS vui vẻ, tích cực, quan sát kĩ nội dung hình ảnh, nói được nội dung hình, nêu được ví dụ về việc sử dụng thực vật, động vật trong đời sống hằng ngày; Nhận xét được việc làm cho thấy sử dụng thực vật, động vật hợp lí hoặc chưa hợp lí.

Hướng dẫn về nhà

GV có thể tổ chức hoạt động thực hành 1 kết hợp cả ở lớp và ở nhà, hướng dẫn HS quan sát, tìm hiểu trước ở gia đình, cộng đồng và chia sẻ kết quả ở tiết sau.

TIẾT 2

THỰC HÀNH

Hoạt động 1

– GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả đã tìm hiểu trong nhóm.

– HS liên hệ từ gia đình, chia sẻ trong nhóm về cách sử dụng thực vật, động vật. HS trong nhóm thảo luận về kết quả của từng bạn; tổng hợp kết quả của nhóm.

– GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả nhóm, các nhóm khác tham quan, học hỏi.

– HS dựa trên kết quả tìm hiểu, chia sẻ của các nhóm nêu được việc cần làm để sử dụng thực vật, động vật hợp lí.

– GV khen ngợi, tuyên dương các nhóm có kết quả tốt.

Yêu cầu cần đạt:

HS vui vẻ, tích cực tham gia hoạt động. HS nói được ích lợi của thực vật, động vật đối với gia đình mình (có thể một số không giống với gia đình bạn khác).

Hoạt động 2

- GV yêu cầu HS quan sát tình huống trong hình 10, 11 và thực hiện theo yêu cầu.
- HS nhận xét việc làm trong hình, đưa ra ý kiến cá nhân.
- HS chia sẻ ý kiến của mình trong nhóm về cách xử lí tình huống.
- GV mời một số HS chia sẻ cách xử lí tình huống, các HS khác theo dõi phần trình bày của bạn, bổ sung (nếu cần).
- GV nhận xét các ý kiến phù hợp, đưa ra kết luận.

Yêu cầu cần đạt:

HS vui vẻ, chăm chỉ, tự giác thực hiện hoạt động tìm hiểu; tích cực chia sẻ ý kiến trong nhóm, đưa ra ý kiến xử lí tình huống, lắng nghe và tôn trọng ý kiến của bạn khác.

VẬN DỤNG

Hoạt động 1

HS làm việc theo nhóm.

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của hoạt động và thực hiện.
- HS chia sẻ ý kiến với các bạn trong nhóm về cách sử dụng thực vật và động vật trong gia đình hợp lí. Hoặc lựa chọn ý kiến của các bạn khác đưa ra mà phù hợp với điều kiện có thể thực hiện được ở gia đình mình.
- GV quan sát, nhận xét, tuyên dương các nhóm có nhiều đề xuất, sáng kiến khả thi, dễ thực hiện.

Hoạt động 2

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của hoạt động.
- HS nêu một số dự kiến về những cách và nội dung cần chia sẻ với gia đình và người xung quanh.
- GV nhận xét, tuyên dương, khích lệ HS thực hiện ở gia đình và cộng đồng.

Yêu cầu cần đạt:

HS tích cực, vui vẻ, hăng hái chia sẻ ý kiến và cam kết thực hiện.

Đánh giá

1. Câu hỏi

Câu 1. Quan sát hình và nhận xét, con người sử dụng thực vật, động vật vào việc gì?







Câu 2. Nêu ví dụ về việc sử dụng thực vật, động vật hằng ngày của gia đình em?

Câu 3. Nhận xét cách sử dụng những thực vật, động vật đó của gia đình em.

2. Gợi ý đánh giá

– Đáp án: *Câu 1.* Làm thức ăn; làm đồ dùng; làm thuốc; *Câu 2.* Tùy theo câu trả lời của HS, cần nêu được 1 ví dụ; *Câu 3.* Nhận xét hợp lí hoặc chưa hợp lí phụ thuộc vào ví dụ của HS.

– Đánh giá:

+ HTT: Nêu được 3 ích lợi; Nêu được 1 ví dụ và nhận xét đúng.

+ HT: Nêu được 3 ích lợi; Nêu được 1 ví dụ và chưa nhận xét đúng.

+ CHT: Nêu được 3 ích lợi; Không nêu được 1 ví dụ, nhận xét.

TỔNG KẾT

1. GV cho HS đọc thầm lời chốt của ông Mặt Trời.
2. GV cho HS quan sát tranh chốt và hỏi: Tranh vẽ gì? Các bạn nói điều gì? Em có thể làm được gì để sử dụng thực vật, động vật hợp lí, để bảo vệ các loài thực vật và động vật quý hiếm?

Hướng dẫn về nhà

GV nhắc HS: Chuẩn bị những hình ảnh, sản phẩm đã làm được trong chủ đề cho buổi học sau.

Bài 17 ÔN TẬP CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (2 tiết)

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

I MỤC TIÊU

Sau khi học, HS:

– Nói được tên, mô tả được đặc điểm một số bộ phận của thực vật, động vật và chức năng của chúng.

– Phân loại được một số thực vật, động vật dựa vào đặc điểm các bộ phận của chúng.

– Chia sẻ với mọi người xung quanh và thực hiện được một số việc làm để sử dụng thực vật và động vật hợp lí.

II CHUẨN BỊ

Chuẩn bị của GV

Tranh ảnh tình huống 1 trong SGK được phóng to (nếu có).

Chuẩn bị của HS

Sản phẩm đã làm được trong chủ đề.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Gợi ý các bước tổ chức bài học

THỰC HÀNH

GV có thể tổ chức theo nhóm.

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu hoạt động và thực hiện.
- HS thảo luận nhóm, sử dụng bảng nhóm (hoặc giấy A3, mặt sau tờ lịch đã qua sử dụng) cùng điền nội dung kiến thức phù hợp, hình ảnh sản phẩm vào sơ đồ.
- GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả theo nhiều hình thức khác nhau như: thuyết trình, phòng tranh, triển lãm,… Khuyến khích HS có hình ảnh minh hoạ.

Yêu cầu cần đạt:

HS vui vẻ, tích cực tham gia hoạt động chia sẻ, báo cáo; HS giới thiệu được sản phẩm, hình ảnh đã làm được trong chủ đề.

Hướng dẫn về nhà

GV nhắc HS: Quan sát, mang theo các sản phẩm đã có trong chủ đề. Chuẩn bị chia sẻ về hoạt động "Tìm hiểu sử dụng thực vật và động vật".

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

Hình 1: Tình huống để HS đưa ra ý kiến về cách sử dụng vở cũ. Hình 2: Gợi ý tổ chức hoạt động chia sẻ của HS.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

THỰC HÀNH

- GV yêu cầu HS quan sát tình huống thể hiện trong hình 1 và thực hiện theo yêu cầu.
- HS thảo luận trong nhóm về nội dung hình thể hiện hình huống, chia sẻ ý kiến của mình, đưa ra biện hộ, giải thích trong nhóm.
- GV tổ chức cho HS chia sẻ ý kiến thảo luận nhóm. HS khác theo dõi phần trình bày của bạn bổ sung ý kiến, đặt câu hỏi (nếu cần).
- GV đưa ra ý kiến nhận xét.

VẬN DỤNG

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của hoạt động, quan sát hình 2, nói những việc các bạn đã làm được.
- HS quan sát hình và các bóng nói gợi ý, nói được 1 số hoạt động của các bạn.
- GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về việc đã làm để vận động những người xung quanh sử dụng hợp lí thực vật và động vật.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– GV tổ chức cho 1 số HS chia sẻ trước lớp. Các HS khác đặt câu hỏi (nếu có).

– GV khen ngợi, tuyên dương việc làm của HS.

Yêu cầu cần đạt:

HS tích cực, vui vẻ, hăng hái chia sẻ ý kiến lắng nghe và tôn trọng ý kiến của bạn khác.

Đánh giá

1. Câu hỏi: Một số câu hỏi gợi ý cho nội dung trong chủ đề

Biết	Hiểu	Vận dụng
1. Hãy nói tên một số bộ phận của thực vật. 2. Hãy nói tên một số bộ phận của động vật.	3. Hãy trình bày chức năng một số bộ phận của thực vật. 4. Nêu ví dụ một số động vật di chuyển bằng: chân, cánh, vây.	5. Hãy nhận xét việc sử dụng thực vật, động vật của những người xung quanh (hoặc trong tình huống cho trước) và giải thích lí do em đưa ra nhận xét. 6. Chia sẻ những việc em đã làm (ở gia đình, trường,…) để thực hiện sử dụng hợp lí thực vật, động vật.

2. Gợi ý đánh giá

Biết	Hiểu	Vận dụng
1. Hãy nói tên một số bộ phận của thực vật.	3. Hãy trình bày chức năng một số bộ phận của thực vật.	5. Hãy nhận xét việc sử dụng thực vật, động vật của những người xung quanh (hoặc trong tình huống cho trước) và giải thích lí do em đưa ra nhận xét.
HTT: Nêu được rễ, thân, lá, hoa, quả. HT: Nêu được rễ, thân, lá, hoa (hoặc quả). CHT: Nêu được dưới 3 bộ phận thân, rễ, lá.	HTT: Trình bày được khái quát chức năng (nuôi dưỡng cây) và cụ thể chức năng của 3 bộ phận rễ, thân, lá. HT: Trình bày được chức năng của 3 bộ phận rễ, thân, lá. CHT: Trình bày được khái quát chức năng (nuôi dưỡng cây). Hoặc trình bày thiếu 1 trong các chức năng của 3 bộ phận rễ, thân, lá.	HTT: Nhận xét và giải thích được cả 2 tình huống. HT: Nhận xét và giải thích được 1 trong 2 tình huống. CHT: Nhận xét nhưng chưa giải thích được tình huống.

TỔNG KẾT

1. GV cho HS đọc thầm lời chốt của ông Mặt Trời.
2. GV cho HS quan sát tranh chốt và hỏi: Tranh vẽ gì? Các bạn nói điều gì? Em có thể làm được gì để bảo vệ các loài thực vật và động vật quý hiếm.

Chủ đề 5 CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ

Bài 18 CƠ QUAN TIÊU HOÁ (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi học, HS sẽ:

- Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan tiêu hoá trong cơ thể người.
- Nhận biết và trình bày được chức năng của các bộ phận của cơ quan tiêu hoá và chức năng của cơ quan tiêu hoá qua sự tiêu hoá thức ăn (ăn, uống, thải bã,…).
- Phát triển các năng lực (PTNL): làm việc nhóm, thuyết trình, đóng vai và xử lí tình huống,...

II CHUẨN BỊ

Chuẩn bị của GV

- Tranh sơ đồ cơ quan tiêu hoá và thẻ chữ các bộ phận chính của cơ quan tiêu hoá.
- Giấy A4, B2 hoặc B3.

Chuẩn bị của HS (mỗi nhóm)

Bút màu, giấy vẽ, keo dán/băng dính 2 mặt.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung hình

Hình 1: Sơ đồ cơ quan tiêu hoá của cơ thể người.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

KHỞI ĐỘNG

GV yêu cầu HS đọc câu hỏi và cùng thảo luận.

** Lưu ý:*

- GV cho HS trả lời theo hiểu biết của mỗi HS. GV chưa chốt đúng sai. Câu trả lời để các em tự khám phá thông qua các hoạt động của bài.
- GV dẫn dắt HS vào bài: Muốn biết thức ăn sẽ như thế nào trong cơ quan tiêu hoá, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu bài: "Cơ quan tiêu hoá".

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1, 2

- GV hướng dẫn HS quan sát hình 1 và đặt câu hỏi:

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

+ Hãy chỉ và nói tên các bộ phận của cơ quan tiêu hoá.
+ Cơ quan tiêu hoá gồm những bộ phận nào?
– GV hướng dẫn từng cặp HS chỉ các bộ phận chính của cơ quan tiêu hoá.
– GV có thể giới thiệu và cung cấp thêm thông tin về cơ quan tiêu hoá gồm ống tiêu hoá và tuyến tiêu hoá (tuỳ trình độ của HS mà GV cung cấp các thông tin dưới đây):

  Ống tiêu hoá gồm: miệng, thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già và hậu môn kết nối với nhau thành ống tiêu hoá.
+ Ống tiêu hoá bắt đầu từ miệng và kết thúc tại hậu môn, dài đến 7 mét (m), gấp 4 lần chiều cao của người trưởng thành.
+ Thực quản là một ống dài khoảng 25 xen-ti-mét (cm).
+ Dạ dày là phần phình to nhất của ống tiêu hoá, làm thành cái túi có thể tích khoảng 1200 xen-ti-mét khối (cm^3).
+ Ruột non là phần dài nhất của ống tiêu hoá, dài từ 4 đến 6 mét ở người trưởng thành. Ruột già dài khoảng 1–1,5 mét.

  Tuyến tiêu hoá gồm: tuyến nước bọt, gan, túi mật và tuỵ.
* GV lưu ý: Với tuyến tiêu hoá chỉ nhắc các bộ phận, đây là phần kiến thức khó, HS sẽ tìm hiểu sâu ở lớp 8.

Yêu cầu cần đạt:

HS xác định và nêu được tên một số bộ phận chính của cơ quan tiêu hoá.

THỰC HÀNH

* ***Hoạt động 1:*** Ghép các thẻ chữ thích hợp vào sơ đồ cơ quan tiêu hoá.
– GV chia nhóm, phát các thẻ chữ hoặc treo tranh câm của cơ quan tiêu hoá lên bảng.
– Từng HS trong nhóm thực hiện ghép các bộ phận của cơ quan tiêu hoá vào bộ tranh.
– Mỗi HS chia sẻ với các bạn trong nhóm về tên các bộ phận của cơ quan tiêu hoá trong cơ thể vừa hoàn thành.
– Các nhóm HS treo sản phẩm trên bảng và chia sẻ trước lớp.
– GV mời các nhóm nhận xét lẫn nhau và tìm ra nhóm tốt nhất (GV có thể tổ chức thi để tìm ra nhóm tốt nhất là nhóm thắng cuộc).

Ngoài ra, nếu không có thẻ chữ hoặc muốn phát triển khả năng nhớ và viết của HS, GV có thể phát các tranh câm cho từng nhóm. Yêu cầu các nhóm ghi tên các các bộ phận của cơ quan tiêu hoá vào tranh câm.

* ***Hoạt động 2:*** GV mời từng cặp HS liên hệ thực tế bằng cách chỉ trên cơ thể một số bộ phận của cơ quan tiêu hoá theo sự cảm nhận vị trí của một số cơ quan mà các em vừa học được qua sơ đồ hình 1.

Yêu cầu cần đạt:

Xác định và nêu được tên một số bộ phận chính của cơ quan tiêu hoá trong cơ thể.

Hướng dẫn về nhà

GV nhắc nhở HS ôn kĩ và viết các bộ phận của cơ quan tiêu hoá vào vở.

TIẾT 2

1. Nội dung hình

Hình 4: Sơ đồ đường đi của thức ăn.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

KHỞI ĐỘNG

- GV yêu cầu một số HS chỉ và nêu lại tên một số bộ phận chính của cơ quan tiêu hoá.
- GV dẫn dắt vào bài: Chúng ta đã biết các bộ phận của cơ quan tiêu hoá, vậy chức năng của từng bộ phận đó như thế nào? Để biết được điều gì sẽ xảy ra đối với thức ăn trong cơ thể, cơ quan tiêu hoá có chức năng như thế nào, chúng mình hãy cùng tìm hiểu về quá trình tiêu hoá thức ăn qua một số bộ phận của cơ quan tiêu hoá.

KHÁM PHÁ

- GV hướng dẫn HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi trong SGK.
- GV hướng dẫn từng cặp HS đọc về quá trình tiêu hoá thức ăn ở khoang miệng, dạ dày, ruột non, ruột già và nêu được chức năng của từng bộ phận đó.
- GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, một HS đặt câu hỏi, HS kia trả lời các câu hỏi sau:

+ Hãy chỉ đường đi của thức ăn trên sơ đồ. Quá trình tiêu hoá thức ăn diễn ra ở những bộ phận nào?
+ Hãy trình bày chức năng các bộ phận của cơ quan tiêu hoá thông qua sơ đồ tiêu hoá thức ăn.

- GV mời một số HS lên trình bày chức năng của các bộ phận của cơ quan tiêu hoá thông qua quá trình tiêu hoá thức ăn. Các HS còn lại sẽ đặt câu hỏi và nhận xét phần trình bày của các bạn.
- GV sửa chữa những HS trình bày chưa đúng và khen ngợi các em trả lời đúng.
- GV nhắc lại chức năng từng bộ phận của cơ quan tiêu hoá và chức năng của cơ quan tiêu hoá nói chung: Cơ quan tiêu hoá có chức năng tiêu hoá thức ăn, biến đổi thức ăn thành các chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể và thải các chất cặn bã ra ngoài cơ thể.

Yêu cầu cần đạt:

- Nhận biết được chức năng của cơ quan tiêu hoá và các bộ phận của cơ quan tiêu hoá.
- Biết trao đổi, chia sẻ kiến thức với các bạn.

THỰC HÀNH

- GV chia nhóm và tổ chức trò chơi "Đó là bộ phận nào?" để tìm ra bộ phận của cơ quan tiêu hoá và chức năng của chúng theo gợi ý như hình 5 trang 77.
- Mỗi bạn được phân vai nói về chức năng từng bộ phận của cơ quan tiêu hoá, các bạn khác thi trả lời bộ phận đó là gì, ai trả lời nhanh, đúng được khen thưởng,…
- GV chọn 1 – 2 nhóm lên thể hiện trước lớp. GV nhận xét, khen ngợi các nhóm thực hiện tốt, sáng tạo.

* *Lưu ý*: Các phương án tổ chức hoạt động trên GV có thể phát triển và sáng tạo thêm để phù hợp với trình độ HS và điều kiện của địa phương.

Ngoài ra, GV khuyến khích HS làm mô hình cơ quan tiêu hoá thành bức tranh để trang trí Góc sáng tạo của lớp bằng cách sử dụng các loại hạt để gắn lên bìa cứng thành cơ quan tiêu hoá.

Yêu cầu cần đạt:

– Nhận biết được chức năng của cơ quan tiêu hoá và các bộ phận của cơ quan tiêu hoá.

– Có khả năng thuyết trình, đóng vai và xử lí tình huống.

Yêu cầu cần đạt:

HS vui vẻ, hỗ trợ và hợp tác cùng nhau để hoàn thành trò chơi. Có khả năng đóng vai và xử lí tình huống tốt.

VẬN DỤNG

– GV chia nhóm và yêu cầu HS nhớ lại việc ăn, uống và thải bã của từng em trong 3 ngày gần đây nhất và hoàn thành bảng gợi ý dưới đây.

Ngày	Số bữa ăn	Các loại thức ăn, đồ uống	Số lần thải chất cặn bã
Ngày thứ nhất	?	?	?
Ngày thứ hai	?	?	?
Ngày thứ ba	?	?	?

– GV mời một số HS hoặc đại diện của nhóm lên nhận xét về việc ăn uống, thải chất cặn bã (đi đại tiện) của bạn/nhóm bạn và bổ sung. GV khen ngợi HS hoặc các nhóm tích cực và hoàn thành bảng tốt, sáng tạo.

TỔNG KẾT

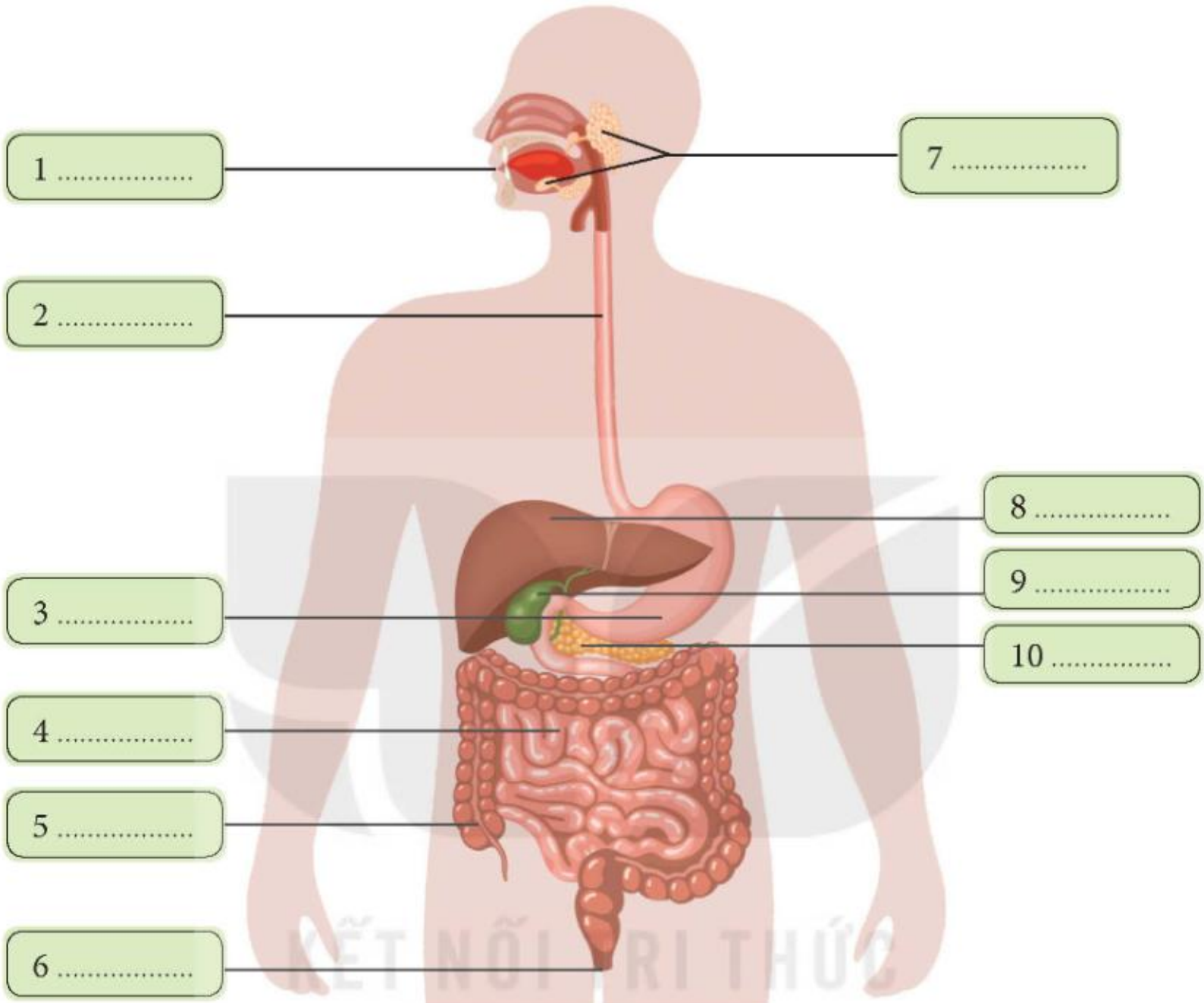
– GV cho HS đọc thầm lời chốt của ông Mặt Trời và mời một số HS lên nói lại chốt kiến thức.

– GV yêu cầu HS quan sát tranh chốt và miêu tả hình ảnh bức tranh, bức tranh và lời thoại nhắc nhở em điều gì?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Đánh giá

1. Câu hỏi: Viết các bộ phận của cơ quan tiêu hoá vào chỗ (...) cho phù hợp.



2. Gợi ý đánh giá

Đáp án: 1. Miệng; 2. Thực quản; 3. Dạ dày; 4. Ruột non; 5. Ruột già; 6. Hậu môn; 7. Tuyến nước bọt; 8. Gan; 9. Túi mật; 10. Tuỵ.

HTT: Nếu HS điền đúng 10/10 đáp án trên.

HT: Nếu HS điền đúng 6/10 đáp án.

CHT: Nếu HS chỉ điền đúng từ 0 – 4/10 đáp án trên.

Hướng dẫn về nhà

GV yêu cầu HS suy nghĩ, tìm hiểu về việc: Cần làm gì để chăm sóc và bảo vệ cơ quan tiêu hoá để chuẩn bị cho bài học sau.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 19 CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ CƠ QUAN TIÊU HOÁ (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi học, HS sẽ:

- Trình bày được một số việc cần làm hoặc cần tránh để giữ gìn, bảo vệ các cơ quan tiêu hoá.
- Kể được tên một số thức ăn, đồ uống và hoạt động có lợi cho các cơ quan tiêu hoá.
- Thu thập được thông tin về một số chất và hoạt động có hại đối với các cơ quan tiêu hoá và cách phòng tránh.
- Xây dựng và thực hiện được thời gian biểu phù hợp để có được thói quen học tập, vui chơi, ăn uống, nghỉ ngơi điều độ và ngủ đủ giấc.
- Phát triển năng lực (PTNL): quan sát, phân tích, khái quát hoá, làm việc nhóm, thuyết trình, đóng vai và xử lí tình huống,...

II CHUẨN BỊ

Chuẩn bị của GV

- Tranh hoặc các hình ảnh 2 – 12 trong SGK về chăm sóc và bảo vệ cơ quan tiêu hoá.
- Giấy A4, B2 hoặc B3.

Chuẩn bị của HS (mỗi nhóm)

Bút màu, giấy vẽ, keo dán/băng dính 2 mặt.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

Hình 1: Cùng chia sẻ. Hình 2: Một số thức ăn có lợi, không có lợi cho cơ quan tiêu hoá.
Hình 3 – 8: Những việc nên làm và việc cần tránh làm để bảo vệ cơ quan tiêu hoá.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

KHỞI ĐỘNG

- GV yêu cầu HS quan sát hình 1 trang 78 và đọc mẩu hội thoại.
- GV mời từng cặp HS một bạn hỏi, một bạn trả lời theo mẫu.

+ HS1: Đã bao giờ bạn bị đau bụng chưa? Tại sao bạn lại bị đau bụng?
+ HS2: Mình đã từng bị đau bụng vì… (ăn phải thức ăn chưa chín/thức ăn để lâu,…).

- GV dẫn dắt HS vào bài: "Chăm sóc và bảo vệ cơ quan tiêu hoá".

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1

- GV yêu cầu HS quan sát hình 2 trang 78 và trả lời các câu hỏi:

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

+ Những thức ăn, đồ uống nào có lợi đối với cơ quan tiêu hoá? Tại sao?
+ Em hãy kể thêm những thức ăn, đồ uống có lợi, không có lợi đối với cơ quan tiêu hoá.
– GV khuyến khích HS tìm thêm những thức ăn, đồ uống không có lợi đối với cơ quan tiêu hoá như: nước ngọt có ga, đồ chiên rán, mì tôm chua cay,…

Hoạt động 2

– GV yêu cầu HS quan sát các hình từ 3 đến 8 trang 79 và trả lời các câu hỏi:
+ Các bạn trong hình đang làm gì? Nó có lợi hoặc có hại gì cho cơ thể? Tại sao?
+ Những việc nào nên làm, việc nào cần tránh để bảo vệ cơ quan tiêu hoá?
– GV khuyến khích HS tìm thêm những việc làm có lợi và không có lợi đối với cơ quan tiêu hoá như: không ăn quả chưa rửa sạch, không uống nước chưa đun sôi,…

Yêu cầu cần đạt:

– Kể được tên một số thức ăn, đồ uống và hoạt động có lợi cho các cơ quan tiêu hoá.
– Trình bày được một số việc cần làm hoặc cần tránh để giữ gìn, bảo vệ các cơ quan tiêu hoá.

TIẾT 2

THỰC HÀNH

Hoạt động 1, 2

– GV chia nhóm và yêu cầu các nhóm cùng thảo luận về các bữa ăn hằng ngày của các em:
+ Thời gian ăn mỗi bữa ăn?
+ Tên thức ăn, đồ uống của mỗi bữa?
– GV yêu cầu HS nhận xét các câu trả lời của bạn nói về thời gian, thức ăn, đồ uống đó xem có lợi đối với cơ quan tiêu hoá hay không và giải thích tại sao.
– GV yêu cầu HS liên hệ và trả lời câu hỏi: Để chăm sóc và bảo vệ cơ quan tiêu hoá, em cần thay đổi thói quen ăn uống nào?
– GV chia nhóm, mỗi nhóm hoàn thành bảng theo dõi các bữa ăn hằng ngày trên khổ A3 hoặc A4 theo gợi ý trong SGK trang 80.
– GV mời đại diện mỗi nhóm lên trình bày các bữa ăn hằng ngày của nhóm, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
– GV yêu cầu từng HS về nhà hoàn thành bảng theo dõi các bữa ăn hằng ngày vào vở, khuyến khích các em có thể vẽ các thức ăn, bữa ăn và trang trí bảng cho thật đẹp.

Hoạt động 3

GV tổ chức cho HS đóng vai, xử lí tình huống qua các hình 9, 10, 11 và rút ra kết luận: Cần rửa hoa quả trước khi ăn, uống nước đun sôi và không ăn những thức ăn để lâu, bị mốc, nhiễm khuẩn,... dễ gây ra tiêu chảy, ngộ độc thức ăn,...

Yêu cầu cần đạt:

HS vui vẻ, tích cực tham gia thảo luận.

VẬN DỤNG

- GV chia nhóm, tổ chức thảo luận các câu hỏi:

  Điều gì sẽ xảy ra với cơ quan tiêu hoá nếu thường xuyên: không ăn bữa sáng, ăn nhiều thức ăn cay, nóng; thức ăn chưa nấu chín; ăn quá nhanh, nhai không kĩ?
- GV mời đại diện mỗi nhóm hoặc đóng vai, 1 HS hỏi – 1 HS trả lời. GV khuyến khích HS tìm ra được nhiều câu hỏi và câu trả lời về những hoạt động không có lợi cho cơ quan tiêu hoá càng tốt.
- GV yêu cầu từng nhóm/HS nói những việc cần làm để chăm sóc và bảo vệ cơ quan tiêu hoá, chia sẻ với các bạn về những việc em đã làm. Mời HS/nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV tổng kết: Để chăm sóc và bảo vệ cơ quan tiêu hoá cần: ăn, uống đủ chất, hợp vệ sinh; rửa tay sạch trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh.

Yêu cầu cần đạt:

HS vui vẻ, hỗ trợ và hợp tác cùng nhau để hoàn thành trò chơi.

TỔNG KẾT:

- GV cho HS đọc thầm lời chốt của ông Mặt Trời và mời một số HS lên nói lại chốt kiến thức.
- GV yêu cầu HS quan sát tranh chốt và miêu tả hình ảnh bức tranh, bức tranh và lời thoại nhắc nhở em điều gì?

Đánh giá

1. Câu hỏi: Viết 5 thức ăn, đồ uống và 5 hoạt động có lợi cho cơ quan tiêu hoá.

2. Gợi ý đánh giá

Đáp án:

- Thức ăn, đồ uống: 1: cơm/bánh mì; 2: nước; 3: sữa; 4: hoa quả tươi; 5: rau xanh.
- Hoạt động có lợi: 1: Ăn đủ 3 bữa; 2: Ăn đúng giờ; 3: Không chạy nhảy khi ăn no; 4: Không xem ti vi, đọc sách khi ăn; 5: Ăn chậm, nhai kĩ.

* *Lưu ý*: Trên đây chỉ là gợi ý. GV và HS có thể tìm những một số thức ăn, đồ uống và hoạt động khác có lợi cho cơ quan tiêu hoá cũng được đánh giá tương tự.

HTT: Nếu HS viết đúng 5 đáp án.

HT: Nếu HS viết đúng 3 – 4/5 đáp án.

CHT: Nếu HS chỉ viết đúng 1/5 hoặc không.

Hướng dẫn về nhà

GV yêu cầu HS ôn lại bài học đã học và tìm hiểu về cơ quan tuần hoàn để chuẩn bị cho bài học sắp tới.

Bài 20 CƠ QUAN TUẦN HOÀN (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi học, HS sẽ:

- Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của các cơ quan tuần hoàn trên sơ đồ, tranh ảnh.
- Nhận biết và trình bày được chức năng của cơ quan tuần hoàn ở mức độ đơn giản qua hoạt động sống hằng ngày của bản thân như phát hiện tim và mạch máu đập.
- Phát triển năng lực (PTNL): quan sát, phân tích, khái quát hoá, làm việc nhóm, thuyết trình, đóng vai và xử lí tình huống,...

II CHUẨN BỊ

Chuẩn bị của GV

- Tranh và các thẻ từ các bộ phận chính của cơ quan tuần hoàn.
- Giấy A4, A2 hoặc A3.

Chuẩn bị của HS (mỗi nhóm)

Bút màu, giấy vẽ, keo dán/băng dính 2 mặt.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

Hình 1: Hình mô tả tìm mạch đập ở cổ. Hình 2: Sơ đồ cơ quan tuần hoàn. Hình 3: Sơ đồ tuần hoàn máu.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

KHỞI ĐỘNG

- GV yêu cầu HS đọc câu hỏi và cùng thảo luận.

  Lưu ý: GV cho HS trả lời theo hiểu biết của mỗi HS. GV chưa chốt đúng sai. Câu trả lời để các em tự khám phá thông qua các hoạt động của bài.
- GV dẫn dắt HS vào bài: Muốn biết bộ phận nào đang đập thình thịch bên ngực trái hoặc ở cổ,… chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu bài: "Cơ quan tuần hoàn".

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1

- GV hướng dẫn HS quan sát hình 2 và trả lời câu hỏi: Cơ quan tuần hoàn gồm những bộ phận nào?
- GV hướng dẫn từng cặp HS chỉ các bộ phận chính của cơ quan tuần hoàn.
- GV giới thiệu và cung cấp thêm thông tin về cơ quan tuần hoàn: Cơ quan tuần hoàn gồm tim và các mạch máu. Các mạch máu tạo thành hệ mạch kín trong cơ thể người bao gồm: động mạch, tĩnh mạch và mao mạch. Máu lưu thông trong các mạch máu, là một chất lỏng màu đỏ.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Hoạt động 2

– GV hướng dẫn HS quan sát hình 3 và yêu cầu HS:

+ Chỉ vào động mạch, tĩnh mạch và mao mạch trên sơ đồ.

+ Nếu tim ngừng đập cơ thể sẽ như thế nào?

– GV hướng dẫn từng cặp HS chỉ các bộ phận chính của cơ quan tuần hoàn.

– GV yêu cầu HS đọc các thông tin trong sơ đồ giới thiệu và cung cấp thêm thông tin:

+ Động mạch có nhiệm vụ đưa máu từ tim đi khắp các cơ quan của cơ thể.

+ Tĩnh mạch có nhiệm vụ đưa máu từ các cơ quan của cơ thể về tim.

+ Tim luôn co bóp để đẩy máu đi khắp cơ thể.

– GV giới thiệu thêm về vai trò của tim trong mục Em có biết có thể giới thiệu thêm với HS về vòng tuần hoàn lớn và vòng tuần hoàn nhỏ (đối với những HS khá giỏi và còn thời gian):

+ Vòng tuần hoàn lớn: Đưa máu chứa nhiều ô-xi (O_2) và chất dinh dưỡng từ tim đi nuôi các cơ quan của cơ thể, đồng thời nhận khí các-bô-nic (CO_2) và chất thải của các cơ quan rồi trở về tim.

+ Vòng tuần hoàn nhỏ: Đưa máu từ tim đến phổi lấy khí ô-xi và thải khí các-bô-níc rồi trở về tim.

– GV hỏi HS để chốt kiến thức: Vậy chức năng của cơ quan tuần hoàn là gì? (Cơ quan tuần hoàn vận chuyển máu đi khắp cơ thể).

Yêu cầu cần đạt:

HS nêu được chức năng của từng bộ phận của cơ quan tuần hoàn.

Hướng dẫn về nhà

GV nhắc nhở HS ôn kĩ và viết các bộ phận và chức năng của cơ quan tuần hoàn vào vở.

TIẾT 2

1. Nội dung hình

Hình 4: Trò chơi ghép chữ vào hình.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

THỰC HÀNH

– GV chia nhóm, phát các thẻ từ hoặc treo tranh câm của cơ quan tuần hoàn lên bảng.

– Từng HS trong nhóm thực hiện ghép các bộ phận của cơ quan tuần hoàn vào bộ tranh.

– Mỗi HS chia sẻ với các bạn trong nhóm về tên các bộ phận của cơ quan tuần hoàn vừa hoàn thành.

– Các nhóm HS treo sản phẩm trên bảng và chia sẻ trước lớp.

– GV mời các nhóm nhận xét lẫn nhau và tìm ra nhóm tốt nhất (GV có thể tổ chức thi để tìm ra nhóm tốt nhất là nhóm thắng cuộc).

Ngoài ra, nếu không có thẻ từ hoặc muốn phát triển khả năng nhớ và viết của HS, GV có thể phát các tranh câm cho từng nhóm. Yêu cầu các nhóm ghi tên các các bộ phận của cơ quan tuần hoàn vào tranh câm.

VẬN DỤNG

Hoạt động 1: Tìm nhịp đập của mạch.

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu và quan sát hình 5 trang 84.
- GV tổ chức trò chơi: Em tập làm bác sĩ bằng cách: GV chia nhóm, nhóm trưởng phân từng bạn trong nhóm: 1 bạn đặt ngón tay tìm mạch ở cổ tay, 1 bạn đưa ngón tay tìm mạch ở cổ và chia sẻ về nhịp đập của mạch với bạn.

Hoạt động 2: Tìm và đếm nhịp đập của tim.

- GV mời từng cặp HS quan sát hình 5 trang 84 và hướng dẫn đặt tay lên ngực trái để tìm nhịp đập của tim.
- GV hướng dẫn HS ghi nhịp tim đập trong 1 phút theo bảng gợi ý:

Trạng thái	Số nhịp tim trong 1 phút	Ghi chú
Ngồi yên		
Sau vận động		

- GV gọi một số bạn đóng vai bác sĩ và giải thích tại sao số nhịp ở 2 trạng thái khác nhau. Tại sao khi vận động số nhịp đập của tim lại tăng cao hơn?
- GV mời một số HS chia sẻ số nhịp đập của tim mà HS đếm được.
- GV bổ sung thêm thông tin mục Em có biết, khuyến khích HS có ý thức tìm hiểu và quan tâm tới vấn đề hiến máu nhân đạo.

Yêu cầu cần đạt:

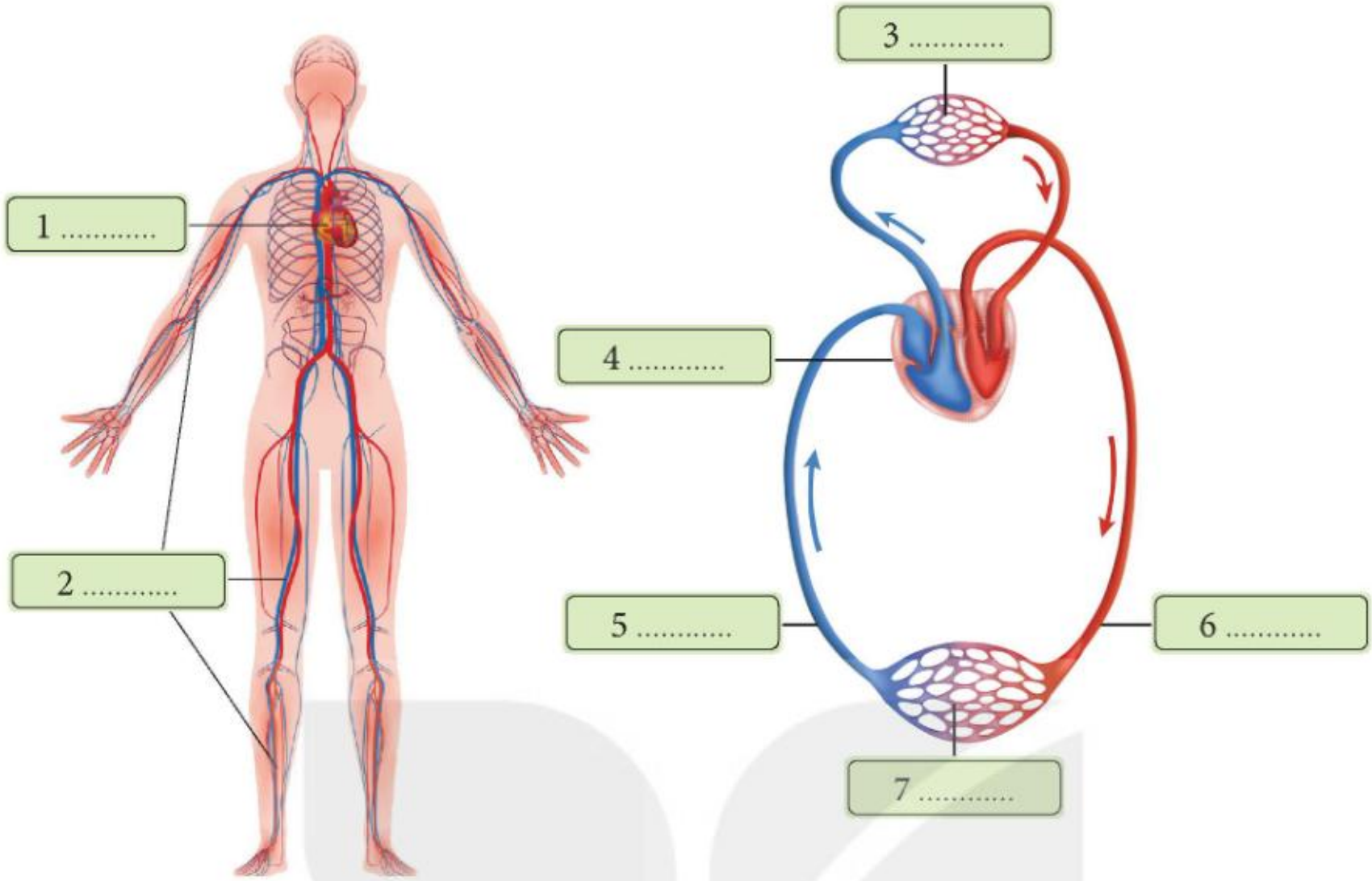
HS tham gia tích cực, vui vẻ để nhận biết sâu sắc về các bộ phận và chức năng của cơ quan tuần hoàn.

TỔNG KẾT

- GV cho HS đọc thầm lời chốt của ông Mặt Trời và mời một số HS lên nói lại chốt kiến thức.
- GV yêu cầu HS quan sát tranh chốt và miêu tả hình ảnh bức tranh.

Đánh giá

1. **Câu hỏi:** Viết các bộ phận của cơ quan tuần hoàn vào (...) cho phù hợp và nói về chức năng của cơ quan tuần hoàn.



2. Gợi ý đánh giá

Đáp án: 1. Tim; 2. Các mạch máu; 3. Mao mạch phổi; 4. Tim; 5. Tĩnh mạch; 6. Động mạch; 7. Mao mạch các cơ quan: nối động mạch với tĩnh mạch.

HTT: Nếu HS điền đúng 7/7 đáp án trên.

HT: Nếu HS điền đúng 6/7. CHT: Nếu HS chỉ điền đúng 4/7 hoặc không.

Hướng dẫn về nhà

GV yêu cầu HS suy nghĩ, tìm hiểu về việc: Cần làm gì để chăm sóc và bảo vệ cơ quan tuần hoàn để chuẩn bị cho bài học sau.

Bài 21 CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ CƠ QUAN TUẦN HOÀN (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi học, HS sẽ:

- Trình bày được một số việc cần làm hoặc cần tránh để giữ gìn, bảo vệ các cơ quan tuần hoàn.
- Kể được tên một số thức ăn, đồ uống và hoạt động có lợi cho các cơ quan tuần hoàn.
- Thu thập được thông tin về một số chất và hoạt động có hại đối với các cơ quan tuần hoàn và cách phòng tránh.

- Xây dựng và thực hiện được thời gian biểu phù hợp để có được thói quen học tập, vui chơi, ăn uống, nghỉ ngơi điều độ và ngủ đủ giấc.
- Phát triển năng lực (PTNL): quan sát, phân tích, khái quát hoá, làm việc nhóm, thuyết trình, đóng vai và xử lí tình huống,...

II CHUẨN BỊ

Chuẩn bị của GV

- Tranh hoặc các hình ảnh 1 – 10 trong SGK về chăm sóc và bảo vệ cơ quan tuần hoàn.
- Giấy A4, B2 hoặc B3.

Chuẩn bị của HS (mỗi nhóm)

Bút màu, giấy vẽ, keo dán/băng dính 2 mặt.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

Hình 1: Một số thức ăn có lợi, không có lợi cho cơ quan tuần hoàn. Hình 2 – 8: một số hành động, việc làm có lợi hoặc cần tránh cho cơ quan tuần hoàn.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

KHỞI ĐỘNG

- GV yêu cầu HS đọc câu hỏi và trả lời.
- GV mời từng cặp HS một bạn hỏi, một bạn trả lời theo mẫu.

+ HS1: Đã bao giờ bạn bị tức ngực, tim đập nhanh chưa? Tại sao bạn lại bị như vậy?
+ HS2: Mình đã từng bị tức ngực, tim đập thình thịch vì… (chạy nhanh, hồi hộp,…).

- Nếu có thời gian, GV có thể cho HS chơi trò chơi vận động, so sánh nhịp tim và mạch khi vận động nhẹ và nghỉ ngơi.
- GV kết luận: khi ta vận động mạnh hoặc lao động chân tay thì nhịp đập của tim và mạch sẽ nhanh hơn bình thường. Vì vậy, lao động, vui chơi rất có lợi cho hoạt động của tim mạch. Tuy nhiên, nếu lao động hoặc hoạt động quá sức có thể làm tim bị mệt, ảnh hưởng không tốt tới sức khoẻ. Muốn hiểu rõ hơn về điều này, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu bài: "Chăm sóc và bảo vệ cơ quan tuần hoàn".

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1, 2

- GV yêu cầu HS quan sát hình 1 trang 86 và trả lời các câu hỏi:

+ Những thức ăn, đồ uống nào có lợi, không có lợi đối với cơ quan tuần hoàn? Tại sao?
+ Em hãy kể thêm những thức ăn, đồ uống có lợi, không có lợi đối với cơ quan tuần hoàn.

- GV khuyến khích HS tìm những thức ăn, đồ uống không có lợi đối với cơ quan tuần hoàn như: những thức ăn chiên rán nhiều dầu mỡ, rượu, cà phê,…

Hoạt động 3

– GV yêu cầu HS quan sát các hình 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 trang 87 và trả lời các câu hỏi:

+ Các bạn trong hình đang làm gì? Nó có lợi hoặc có hại gì cho cơ thể? Tại sao?

+ Những việc nào nên làm, việc nào cần tránh để bảo vệ cơ quan tuần hoàn?

– GV khuyến khích HS tìm thêm những việc làm có lợi và không có lợi đối với cơ quan tuần hoàn như: chạy nhảy quá sức, mặc quần áo quá chật; doạ nạt làm bạn mất ngủ, lo lắng,...; viêm họng lâu ngày dẫn đến nguy cơ bị bệnh thấp tim,...

– Nếu còn thời gian thì GV cho HS đọc thêm mục "Em có biết" để hiểu thêm về bệnh thấp tim – một trong những bệnh nguy hiểm, dễ mắc ở lứa tuổi của các em.

Yêu cầu cần đạt:

– Kể được tên một số thức ăn, đồ uống và hoạt động có lợi, không có lợi cho cơ quan tuần hoàn.

– Trình bày được một số việc cần làm hoặc cần tránh để giữ gìn, bảo vệ các cơ quan tuần hoàn.

TIẾT 2

THỰC HÀNH

– GV yêu cầu HS đọc các yêu cầu trang 88.

– GV chia nhóm và yêu cầu từng nhóm thể hiện những việc nên làm, không nên làm để chăm sóc và bảo vệ cơ quan tuần hoàn bằng cách viết vào bảng như gợi ý. GV khuyến khích HS có thể sáng tạo bằng cách vẽ sơ đồ tư duy,...

– GV mời một số đại diện nhóm lên bảng trình bày sản phẩm của nhóm, chia sẻ những việc đã làm ở nhà và ở trường để chăm sóc và bảo vệ cơ quan tuần hoàn và giúp đỡ những người không may bị tổn thương cơ quan tuần hoàn.

– GV nhắc nhở, khuyến khích HS cùng gia đình tham gia công tác từ thiện ủng hộ các chương trình "Trái tim cho em",...

– GV cho HS đọc thêm mục "Em có biết" để hiểu thêm về bệnh tim mạch.

VẬN DỤNG

– GV yêu cầu HS đọc các yêu cầu và quan sát hình 10 trang 89.

– GV chia nhóm, tổ chức thảo luận các câu hỏi:

+ Điều gì sẽ xảy ra với cơ quan tuần hoàn nếu: vận động quá sức; mặc quần áo, đi giày dép quá chật, ăn nhiều muối,...

– GV mời đại diện mỗi nhóm hoặc đóng vai, 1 HS hỏi – 1 HS trả lời. GV khuyến khích HS tìm ra được nhiều câu hỏi và câu trả lời về những hoạt động không có lợi cho cơ quan tuần hoàn càng tốt.

– GV yêu cầu từng nhóm/HS nói những việc cần làm để chăm sóc và bảo vệ cơ quan tuần hoàn, chia sẻ với các bạn về những việc em đã làm. Mời HS/nhóm khác nhận xét, bổ sung.

– GV tổng kết: Để chăm sóc và bảo vệ cơ quan tuần hoàn cần: ăn, uống đầy đủ, nghỉ ngơi hợp lí; sử dụng các thức ăn, đồ uống có lợi; học tập, vận động và vui chơi vừa sức; không sử dụng các chất kích thích như rượu, bia, thuốc lá,...

Yêu cầu cần đạt:

HS vui vẻ, hỗ trợ và hợp tác.

TỔNG KẾT

– GV cho HS đọc thầm lời chốt của ông Mặt Trời và mời một số HS lên nói lại chốt kiến thức.
– GV yêu cầu HS quan sát tranh chốt và miêu tả hình ảnh bức tranh, bức tranh và lời thoại nhắc nhở em điều gì?

Đánh giá

1. Câu hỏi: Viết 3 – 5 chất và 5 hoạt động có lợi hoặc có hại cho cơ quan tuần hoàn.

2. Gợi ý đánh giá:

Đáp án:

* Chất có hại: 1: Rượu; 2: Bia; 3: Cà phê.
* Hoạt động có lợi: 1: Ăn đủ chất; 2: Uống đủ nước; 3: Không thức khuya; 4: Không mang vác quá nặng; 5: Không mặc quần áo, đi giày dép quá chật.
* Lưu ý: Trên đây chỉ là gợi ý. GV và HS có thể tìm những một số thức ăn, đồ uống và hoạt động khác có lợi hoặc có hại khác cho cơ quan tuần hoàn cũng được đánh giá tương tự.

HTT: Nếu HS viết đúng 5 đáp án.

HT: Nếu HS viết đúng 3 – 4/5 đáp án.

CHT: Nếu HS chỉ viết đúng 1/5 hoặc không.

Hướng dẫn về nhà

GV yêu cầu HS ôn lại bài học đã học và tìm hiểu về cơ quan thần kinh để chuẩn bị cho bài học sắp tới.

Bài 22 CƠ QUAN THẦN KINH (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi học, HS sẽ:

– Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của các cơ quan thần kinh trên sơ đồ, tranh ảnh.
– Nhận biết và trình bày được chức năng của các bộ phận của cơ quan thần kinh ở mức độ đơn giản qua hoạt động sống hằng ngày của bản thân (phát hiện phản ứng của cơ thể như rụt tay lại khi sờ vào vật nóng, thay đổi cảm xúc,…).
– Phát triển năng lực (PTNL): quan sát, phân tích, khái quát hoá, làm việc nhóm, thuyết trình, đóng vai và xử lí tình huống,...

II CHUẨN BỊ

Chuẩn bị của GV

Tranh hoặc các hình ảnh 2 – 7 trong SGK về cơ quan thần kinh.

Giấy A4, B2 hoặc B3.

Chuẩn bị của HS (mỗi nhóm)

Bút màu, giấy vẽ, keo dán/băng dính 2 mặt.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

Hình 1: Minh hoạ HS nghe tiếng động mạnh. Hình 2: Sơ đồ cơ quan thần kinh. Hình 3: Sơ đồ chức năng các bộ phận của cơ quan thần kinh.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

KHỞI ĐỘNG

– GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của hoạt động khởi động và quan sát hình 1 trang 90.

– GV mời từng cặp HS:

+ HS1: Nói to hoặc thổi còi gần tai và quan sát phản ứng của bạn.

+ HS2: Trả lời cảm giác và phản ứng của cơ thể. Dự đoán tại sao lại có phản ứng như vậy?

– GV dẫn dắt HS vào bài: Cơ thể giật mình khi nghe tiếng động mạnh bất ngờ là do cơ quan thần kinh điều khiển. Muốn hiểu rõ tại sao, chúng mình sẽ cùng tìm hiểu bài: "Cơ quan thần kinh".

* Lưu ý: GV cho HS trả lời theo hiểu biết của mỗi HS. GV chưa chốt đúng sai. Câu trả lời để các em tự khám phá thông qua các hoạt động của bài.

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1, 2

– GV chia nhóm, yêu cầu HS quan sát hình 2 trang 90 và trả lời các câu hỏi:

+ Chỉ và nói tên các bộ phận đó trên hình vẽ. Cơ quan thần kinh gồm những bộ phận chính nào?

+ Não và tuỷ sống nằm ở đâu trong cơ thể? Hãy xác định vị trí của chúng trên cơ thể em.

– GV yêu cầu HS chỉ vị trí bộ não và tuỷ sống trên chính cơ thể các em hoặc cơ thể của bạn.

– GV nhắc lại kiến thức: Não nằm trong hộp sọ, tuỷ sống nằm trong cột sống. Não và tuỷ sống nối liền với nhau. Từ não và tuỷ sống có các dây thần kinh toả đi khắp cơ thể. Từ các cơ quan bên trong (tuần hoàn, hô hấp, bài tiết,…) và các cơ quan bên ngoài (mắt, mũi, tai, lưỡi, da,…) của cơ thể lại có các dây thần kinh đi về tuỷ sống và não.

Hoạt động 3, 4

– GV hướng dẫn HS quan sát hình 3 (3a, 3b, 3c, 3d) và yêu cầu HS quan sát, đọc thông tin trong các hình và cho biết chức năng của não.

+ Hình 3a: Não điều khiển suy nghĩ.

+ Hình 3b: Não điều khiển cách ứng xử.

+ Hình 3c: Não điều khiển cảm xúc.

+ Hình 3d: Não tiếp nhận thông tin và điều khiển mọi hoạt động của cơ thể.

– GV hướng dẫn từng cặp HS khai thác các hình và nói ý nghĩa của các hình, từ đó suy ra vai trò của não.

– GV khuyến khích HS đọc thêm mục "Em có biết" để hiểu thêm về chức năng của não.

Yêu cầu cần đạt:

Nêu được chức năng của não.

Hướng dẫn về nhà

GV nhắc nhở HS ôn kĩ và viết các bộ phận của cơ quan thần kinh vào vở.

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

Hình 4: Phản ứng của cơ thể khi gặp một kích thích bất ngờ. Hình 5: Phản ứng của cơ thể khi chạm vào vật nóng. Hình 6: Phản ứng của cơ thể khi bị ngã.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

THỰC HÀNH

Hoạt động 1

– GV hướng dẫn HS quan sát hình 4: Bạn gái trong hình sẽ phản ứng rất nhanh bằng cách: nhắm mắt lại, đưa tay lên che mắt. GV giải thích: Khi gặp một kích thích bất ngờ, cơ thể tự động phản ứng rất nhanh. Những phản ứng như vậy gọi là phản xạ. Tuỷ sống điều khiển phản xạ này.

– GV yêu cầu HS quan sát hình 5, 6 và trả lời câu hỏi:

+ Khi chạm tay vào cốc nước nóng, bạn gái trong hình sẽ có phản ứng như thế nào? Cơ quan nào giúp bạn ấy phản ứng như vậy?

+ Khi bị ngã, bạn trai ở hình 6 sẽ có phản ứng như thế nào? Cơ quan nào giúp bạn ấy phản ứng như vậy?

(Gợi ý trả lời:

+ Khi chạm tay vào cốc nước nóng, bạn gái sẽ rụt tay lại. Tuỷ sống đã điều khiển tay bạn ấy rụt lại khi chạm vào vật nóng.

+ Khi ngã, bạn trai ở hình 6 sẽ cảm thấy đau, ôm chỗ đau. Tuỷ sống đã trực tiếp điều khiển hoạt động này. Bạn ấy có thể khóc là do vết thương quá đau và sẽ rút kinh nghiệm không chạy quá nhanh, tránh những vật dễ trơn trượt như vỏ chuối,

nước dưới sàn,… là do não điều khiển hoạt động suy nghĩ khiến bạn trai khóc và ra quyết định như vậy).

- GV nhắc nhở HS cần có ý thức không vứt đồ ăn, làm đổ nước ra sàn, để các vật sắc nhọn, nguy hiểm vào đúng nơi quy định,….

Hoạt động 2

- GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm trao đổi, thảo luận cơ quan nào đã điều khiển khi viết bài, em thường phối hợp các hoạt động nghe, nhìn, viết cùng một lúc?
- GV giải thích với HS: Khi học và làm bài tập thì tai phải nghe, mắt phải nhìn, tay phải viết,… Não tiếp nhận các thông tin từ mắt, tai,… Tuỷ sống truyền thông tin từ não đến mắt, tai, tay,…. và chỉ dẫn cho mắt nhìn, tai nghe, tay viết,… Như vậy, cơ quan thần kinh không chỉ điều khiển mà còn phối hợp mọi hoạt động của cơ thể, giúp chúng ta học và ghi nhớ.
- GV gợi mở để HS suy nghĩ: Cơ quan thần kinh có chức năng như thế nào đối với các phản ứng của cơ thể?

Yêu cầu cần đạt:

- Nhận biết được chức năng của cơ quan thần kinh và các bộ phận của cơ quan thần kinh.
- Biết trao đổi, chia sẻ kiến thức với các bạn.

VẬN DỤNG

- GV chia nhóm và tổ chức trò chơi "Tôi là bộ phận nào?" để tìm ra bộ phận của cơ quan thần kinh và chức năng của chúng theo gợi ý như hình 7 trang 93.
- Mỗi bạn được phân vai nói về chức năng của từng bộ phận của cơ quan thần kinh, các bạn khác thi trả lời bộ phận đó là gì, ai trả lời nhanh, đúng được khen thưởng.
- GV chọn 1 – 2 nhóm lên thể hiện trước lớp. GV nhận xét, khen ngợi các nhóm thực hiện tốt, sáng tạo.

* Lưu ý: Các phương án tổ chức hoạt động trên GV có thể phát triển và sáng tạo thêm để phù hợp với trình độ HS và điều kiện của địa phương.

Yêu cầu cần đạt:

- Nhận biết một cách thuần thục chức năng từng bộ phận của cơ quan thần kinh.
- HS vui vẻ, hỗ trợ và hợp tác cùng nhau để hoàn thành trò chơi.

TỔNG KẾT

- GV cho HS đọc thầm lời chốt của ông Mặt Trời và mời một số HS lên nói lại chốt kiến thức:

+ Cơ quan thần kinh gồm: não, tuỷ sống và các dây thần kinh.

+ Não được bảo vệ trong hộp sọ; tuỷ sống được bảo vệ trong cột sống.

+ Não và tuỷ sống là trung ương thần kinh điều khiển mọi hoạt động của cơ thể.

+ Cơ quan thần kinh tiếp nhận, trả lời các kích thích từ bên trong và bên ngoài cơ thể; điều khiển và phối hợp các cơ quan để thực hiện mọi hoạt động của cơ thể.

- GV yêu cầu HS quan sát tranh chốt và miêu tả hình ảnh bức tranh, bức tranh và lời thoại nhắc nhở em điều gì?

Đánh giá

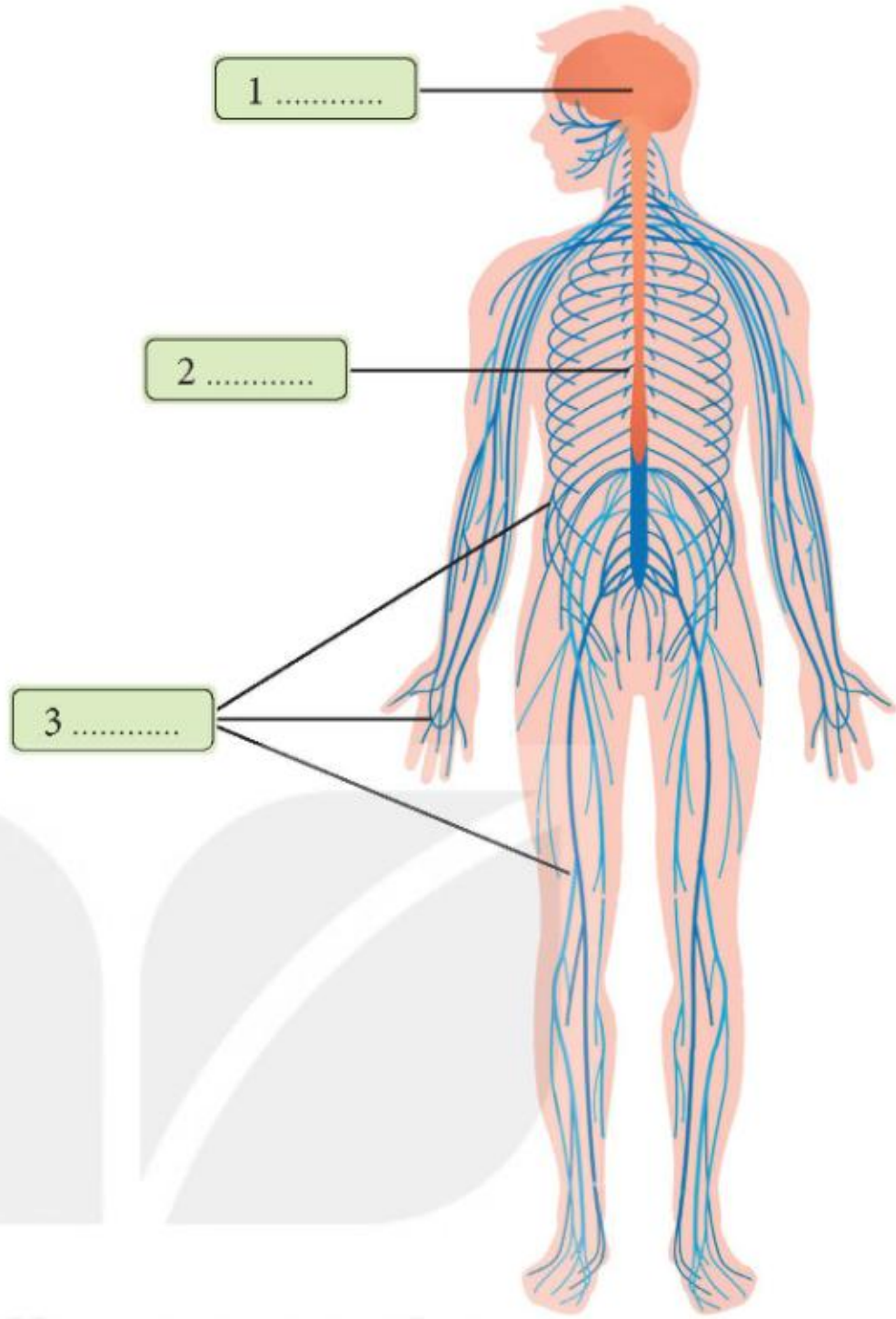
1. **Câu hỏi:** Viết các bộ phận của cơ quan thần kinh vào (...) cho phù hợp.
2. **Gợi ý đánh giá**

Đáp án: 1: Não; 2: Tuỷ sống; 3: Các dây thần kinh.

HTT: Nếu HS điền đúng 3/3 đáp án trên.

HT: Nếu HS điền đúng 2/3.

CHT: Nếu HS chỉ điền đúng 1/3 hoặc không đúng câu nào.



Hướng dẫn về nhà

GV yêu cầu HS suy nghĩ, tìm hiểu về việc: Cần làm gì để chăm sóc và bảo vệ cơ quan thần kinh để chuẩn bị cho bài học sau.

Bài 23 CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ CƠ QUAN THẦN KINH (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi học, HS sẽ:

- Nêu được mối quan hệ với gia đình hoặc bạn bè có ảnh hưởng tốt hoặc xấu đến trạng thái cảm xúc (hoặc sức khoẻ tinh thần) của mỗi người.
- Trình bày được một số việc cần làm hoặc cần tránh để giữ gìn, bảo vệ các cơ quan thần kinh.
- Kể được tên một số thức ăn, đồ uống và hoạt động có lợi cho các cơ quan thần kinh.
- Thu thập được thông tin về một số chất và hoạt động có hại đối với các cơ quan thần kinh và cách phòng tránh.
- Xây dựng và thực hiện được thời gian biểu phù hợp để có được thói quen học tập, vui chơi, ăn uống, nghỉ ngơi điều độ và ngủ đủ giấc.
- Phát triển năng lực (PTNL): quan sát, phân tích, khái quát hoá, làm việc nhóm, thuyết trình, đóng vai và xử lí tình huống,...

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

II CHUẨN BỊ

Chuẩn bị của GV

Tranh hoặc các hình ảnh 2 – 16 trong SGK về chăm sóc và bảo vệ cơ quan thần kinh.

Giấy A4, B2 hoặc B3.

Chuẩn bị của HS (mỗi nhóm)

Bút màu, giấy vẽ, keo dán/băng dính 2 mặt.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

Hình 1: Bắt chước các gương mặt, thể hiện các trạng thái của cơ quan thần kinh.

Hình 2 – 9: Một số việc làm, hoạt động có lợi hoặc có hại đối với cơ quan thần kinh.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

KHỞI ĐỘNG

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của hoạt động khởi động và quan sát hình 1 trang 94.
- GV mời 4 HS, từng bạn thể hiện một trạng thái như trong hình 1, mời HS ở dưới lớp trả lời: trạng thái đó thể hiện điều gì? (buồn, vui, lo lắng, sợ hãi). Những trạng thái đó sẽ có lợi hoặc có hại như thế nào đối với cơ quan thần kinh? Muốn hiểu rõ hơn về điều này, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu bài: "Chăm sóc và bảo vệ cơ quan thần kinh".

* Lưu ý: GV cho HS trả lời theo hiểu biết của mỗi HS. GV chưa chốt đúng sai. Câu trả lời để các em tự khám phá thông qua các hoạt động của bài.

KHÁM PHÁ

GV yêu cầu HS quan sát các hình 2 – 9 trang 94, 95 và trả lời các câu hỏi. GV chia thành nhóm, từng nhóm và HS thảo luận các câu hỏi sau:

- Hãy mô tả ý nghĩa của từng hình. Em đã bao giờ trải qua các tình huống như trong các hình này chưa? Cảm giác của em khi đó như thế nào?
- Những việc làm nào có lợi cho cơ quan thần kinh? Việc làm nào có hại cho cơ quan thần kinh? Tại sao?

THỰC HÀNH

- GV chia nhóm, các nhóm đọc yêu cầu bài học và các lời thoại hình 10 trang 95. Mời từng bạn trong nhóm chia sẻ, nêu các ví dụ khác về mối quan hệ với gia đình, bạn bè và cách ứng xử khi gặp những việc làm có ảnh hưởng xấu tới cảm xúc của các em như: bị doạ nạt, quát mắng khi bị điểm kém;…
- GV khuyến khích HS tìm thêm nhiều những hành động có lợi (đi chơi cùng gia đình, múa hát tập thể,…) và không có lợi đối với cơ quan thần kinh và không có lợi đối với cơ quan thần kinh như: thức quá khuya, nghe tiếng ồn quá lớn; doạ nạt làm bạn mất ngủ, lo lắng, chơi điện tử nhiều,…

- GV giải thích với HS: Cần ngủ đủ giấc để cơ quan thần kinh được nghỉ ngơi, tham gia các hoạt động vui vẻ để thần kinh được thư giãn; tránh thức quá khuya hoặc chơi điện tử lâu sẽ làm cơ quan thần kinh bị căng thẳng, mệt mỏi,…
- GV mời một số đại diện của nhóm lên trình bày trước lớp và khen ngợi, khuyến khích các em.

TIẾT 2

KHÁM PHÁ

- GV yêu cầu HS quan sát các hình 11 – 14 trang 96 và trả lời các câu hỏi: Kể tên những thức ăn, đồ uống có lợi, không có lợi đối với cơ quan thần kinh.
- GV khuyến khích HS kể thêm những thức ăn, đồ uống có lợi và không có lợi đối với cơ quan thần kinh.

THỰC HÀNH

- GV chia nhóm, từng HS trong nhóm thảo luận các câu hỏi:

Để đảm bảo sức khoẻ, hằng ngày em cần:

+ Ngủ bao nhiêu giờ? (9 – 10 giờ). Đi ngủ lúc nào? (21 giờ).
+ Ăn mấy bữa? Ăn vào lúc mấy giờ?
+ Học vào khoảng thời gian nào?
+ Tham gia các hoạt động vui chơi gì? Vào khoảng thời gian nào?

- GV hướng dẫn HS lập thời gian biểu các hoạt động trong một ngày của các em về: ăn uống, vui chơi, nghỉ ngơi, học tập và ngủ theo mẫu gợi ý như SGK trang 96.
- GV mời một số HS đại diện các nhóm lên trình bày về thời gian biểu của nhóm, các nhóm khác bổ sung.
- GV nhận xét, khen ngợi nhóm làm tốt, khoa học và trình bày rõ ràng.

Yêu cầu cần đạt:

- Kể được tên một số thức ăn, đồ uống và hoạt động có lợi, không có lợi đối với cơ quan thần kinh.
- Lập được thời gian biểu các hoạt động hằng ngày để giữ gìn, bảo vệ các cơ quan thần kinh.

VẬN DỤNG

- GV yêu cầu HS đọc và quan sát hình 15, 16 trang 97, chia nhóm, cử một số HS đóng vai theo gợi ý trong hình 15, 16. Mời các bạn khác đưa ra lời khuyên đối với mỗi tình huống. GV yêu cầu lần lượt các em đổi vai để đều được tham gia.
- GV mời đại diện mỗi nhóm lên đóng vai và xử lí tình huống, các bạn khác nhận xét và bổ sung.
- Nếu còn thời gian thì GV cho HS đọc thêm mục "Em có biết" để hiểu thêm về việc cần thiết ngủ đủ số giờ phù hợp với lứa tuổi.

Yêu cầu cần đạt:

HS vui vẻ, hỗ trợ và hợp tác cùng nhau để hoàn thành trò chơi.

TỔNG KẾT

– GV cho HS đọc thầm lời chốt của ông Mặt Trời và mời một số HS lên nói lại chốt kiến thức.
– GV yêu cầu HS quan sát tranh chốt và miêu tả hình ảnh bức tranh, lời thoại và nêu ý nghĩa của lời thoại đó.

Đánh giá

HS hoàn thành phiếu học tập sau:

PHIẾU HỌC TẬP

Việc làm	Tại sao việc làm đó lại có lợi?	Tại sao việc làm đó lại có hại?
Ngủ đúng giờ	Cơ quan thần kinh được nghỉ ngơi.	
Thức đến 11 giờ đêm đọc sách		Cơ quan thần kinh sẽ bị mệt.
Chơi đàn, nghe nhạc	Giải trí, cơ quan thần kinh được thư giãn	
Đánh bạn		Cơ quan thần kinh bị căng thẳng, sợ hãi
Chơi trò chơi điện tử nhiều		Cơ quan thần kinh bị căng thẳng, mắt mỏi,…

HTT: Nếu HS viết đúng 5 câu.

HT: Nếu HS viết đúng 3–4/5 câu.

CHT: Nếu HS chỉ viết đúng 1/5 hoặc không đúng câu nào.

Hướng dẫn về nhà

GV yêu cầu HS đọc bài Ôn tập để chuẩn bị cho bài học sắp tới.

Bài 24 THU THẬP THÔNG TIN VỀ CÁC CHẤT VÀ HOẠT ĐỘNG CÓ HẠI CHO SỨC KHOẺ (1 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi học, HS sẽ:

– Biết cách thu thập thông tin nói chung và thu thập thông tin về một số chất và hoạt động có hại đối với cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh (thuốc lá, rượu, ma tuý).
– Nêu được cách phòng tránh các chất gây hại.
– Phát triển năng lực (PTNL): quan sát, phân tích, khái quát hóa, làm việc nhóm, thuyết trình, đóng vai và xử lí tình huống,...

II CHUẨN BỊ

Chuẩn bị của GV

Tranh hoặc các hình ảnh 1 – 4 trong SGK.

Phiếu thu thập thông tin.

Giấy A4, A2 hoặc A3.

Chuẩn bị của HS (mỗi nhóm)

Bút màu, giấy vẽ, keo dán/băng dính 2 mặt;

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Nội dung các hình chính

Hình 1: Giới thiệu cách thu thập thông tin qua ti vi, sách, báo. Hình 2: Giới thiệu cách thu thập thông tin qua hỏi người thân. Hình 3: Giới thiệu cách thu thập thông tin qua in-tơ-nét.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

KHỞI ĐỘNG

- GV mời một số HS trả lời câu hỏi: Em có thường xuyên tìm hiểu thông tin về bài học từ sách, báo,... không?
- GV dẫn dắt vào bài học: "Thu thập thông tin về các chất và hoạt động có hại cho sức khoẻ".

KHÁM PHÁ

- GV chia nhóm, yêu cầu HS quan sát và đọc thông tin các hình 1, 2, 3 và yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Hãy nêu các nguồn thu thập thông tin về một số chất và hoạt động có hại cho cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh.
- GV chốt: Muốn tìm các thông tin chúng ta có thể tìm hiểu qua sách, báo, ti vi, hỏi người thân, tra cứu trên in-tơ-nét. Khi tìm hiểu các thông tin trên in-tơ-net, các em nhớ chọn từ khóa của nội dung để tìm. Ví dụ, từ khoá của bài này là "các chất có hại cho cơ quan tiêu hoá", "các chất có hại cho cơ quan tuần hoàn", "các chất có hại cho cơ quan thần kinh",...

THỰC HÀNH

- GV chia nhóm, yêu cầu các nhóm hoàn thành phiếu thu thập thông tin về các chất và hoạt động có hại (GV có thể chia nửa số lớp hoàn thành phiếu thu thập thông tin về các chất có hại, một nửa còn lại thu thập thông tin về các hoạt động có hại).
- GV yêu cầu HS đọc các yêu cầu của bài, thiết kế phiếu vào giấy A3 và hoàn thành phiếu Thu thập thông tin về một số chất/hoạt động có hại cho cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh theo phiếu gợi ý:

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN

STT	Tên chất và hoạt động có hại	Tác hại	Cách phòng tránh	Nguồn thu thập thông tin
1	Thuốc lá	Có thể gây nghiện,...	Không thử và tiếp xúc gần	Ti vi,..
2	Chơi trò chơi điện tử	Hại mắt, đau đầu,…	Hạn chế thời gian chơi,…	Sách, báo,…
3	Rượu, bia			
4	Ma tuý			

– GV tổ chức từng nhóm thảo luận về những thông tin mà các em thu thập được và cử đại diện HS lên báo cáo, HS các nhóm khác nhận xét, bổ sung thêm các thông tin.

– GV khuyến khích các em sử dụng các năng lực sở trường như viết, vẽ,… để hoàn thành bảng sáng tạo, phong phú.

– GV yêu cầu HS đọc phần ông Mặt Trời, hình chốt kiến thức và chia sẻ với các bạn.

Yêu cầu cần đạt:

– Biết cách thu thập thông tin và lập bảng.

– Hiểu sâu sắc hơn về một số thức ăn, đồ uống, hoạt động không có lợi cho cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh.

– HS vui vẻ, tích cực tham gia thảo luận.

Bài 25 ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ (1 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi học, HS sẽ:

– Hệ thống được các kiến thức đã học của chủ đề Con người và sức khoẻ.

– Xây dựng và thực hiện được thời gian biểu phù hợp để có được thói quen học tập, vui chơi, ăn uống, nghỉ ngơi điều độ và ngủ đủ giấc.

– Phát triển năng lực (PTNL): quan sát, phân tích, khái quát hoá, làm việc nhóm, thuyết trình, đóng vai và xử lí tình huống,...

II CHUẨN BỊ

Chuẩn bị của GV

– Sơ đồ hoá chủ đề Con người và sức khoẻ như gợi ý trong SGK.

– Các thẻ từ về các thức ăn, đồ uống như trang 100 SGK.

– Giấy A4, B2 hoặc B3.

Chuẩn bị của HS (mỗi nhóm)

Bút màu, giấy vẽ, keo dán/băng dính 2 mặt.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

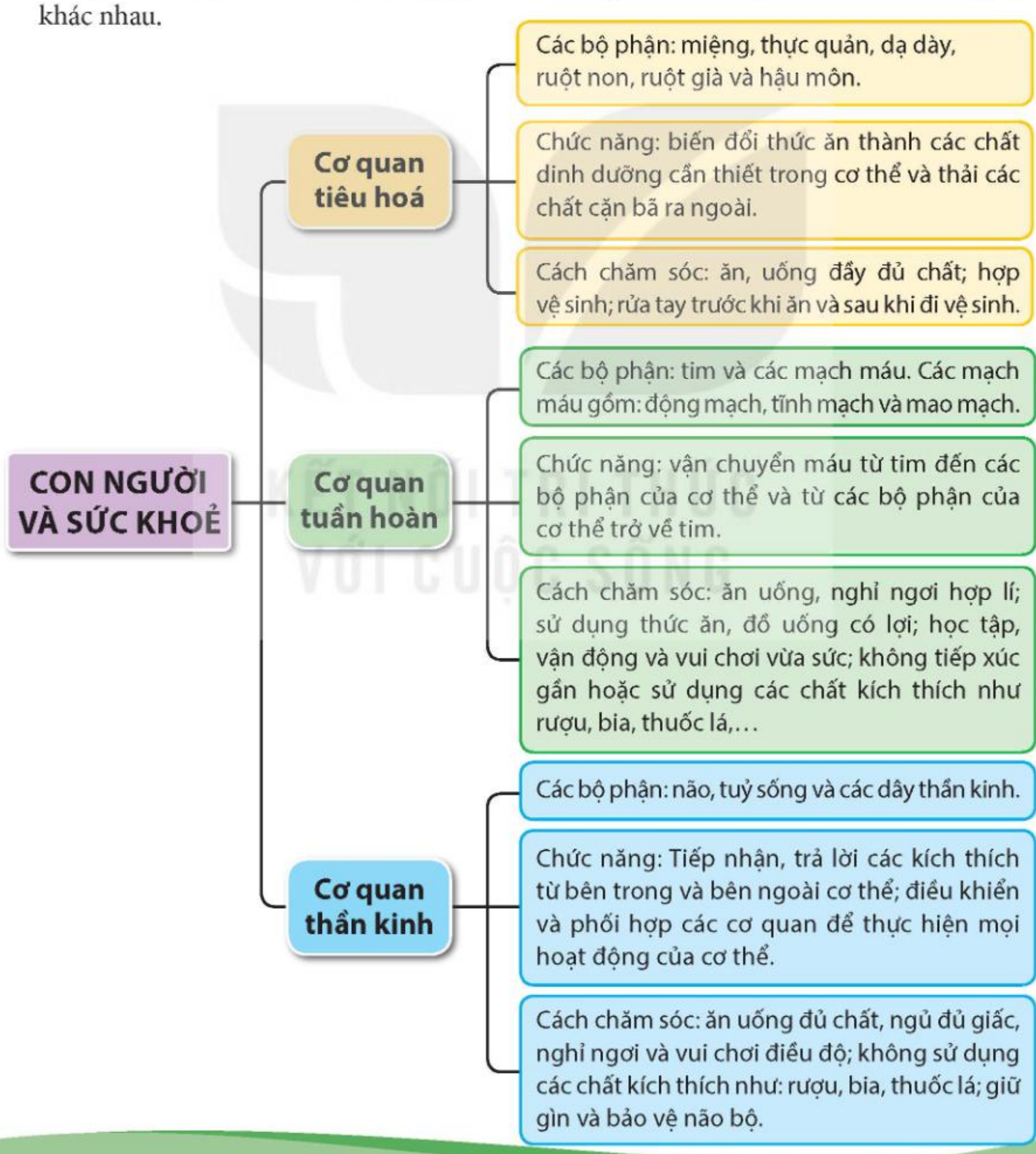
Gợi ý các bước tổ chức bài học

THỰC HÀNH

Hoạt động 1

- HS làm việc theo nhóm để hoàn thành sơ đồ trên giấy khổ lớn.
- Các nhóm treo sản phẩm của mình lên bảng.
- Đại diện một nhóm lên báo cáo kết quả của nhóm mình. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét và giới thiệu sơ đồ sau để các nhóm đối chiếu.

Lưu ý: GV khuyến khích HS sử dụng vẽ, viết bằng sơ đồ tư duy theo các cách sáng tạo khác nhau.



Hoạt động 2

- GV yêu cầu HS lựa chọn các thẻ chữ ở hoạt động 2 trang 100, tổ chức cho HS sắp xếp thẻ chữ vào 2 nhóm và trả lời được: Vì sao em xếp vào nhóm đó?
- Chia nhóm và từng HS thảo luận trong nhóm.
- GV tổ chức thi giữa các nhóm khác nhau sắp xếp các thức ăn, đồ uống vào 2 nhóm có lợi và không có lợi cho cơ thể.
- GV mời một số HS lên trình bày ý kiến của các em trước lớp. GV khen ngợi và khuyến khích các em trả lời đúng, có những câu trả lời sáng tạo.

Lưu ý: GV có thể sáng tạo, tổ chức linh hoạt hoạt động này sao cho phù hợp với điều kiện của lớp, trường.

VẬN DỤNG

- GV yêu cầu HS đọc các thông tin trang 101.
- Chia nhóm và từng HS thảo luận trong nhóm dựa trên các nội dung:

+ Những thói quen không tốt ảnh hưởng đến cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh.
+ Cần làm gì để chăm sóc và bảo vệ cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh.

- GV khuyến khích HS tìm ra càng nhiều càng tốt những thói quen chưa tốt để từ đó rút ra bài học cần điều chỉnh để bảo vệ và chăm sóc cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh.

Yêu cầu cần đạt:

- HS viết và nêu được các cơ quan đã được học của chủ đề Con người và sức khoẻ.
- Hiểu và xây dựng được thời gian biểu phù hợp, khoa học.

TỔNG KẾT

- GV cho HS quan sát tranh chốt và hỏi: Các bạn trong hình đang làm gì?
- GV nhắc nhở HS cùng thực hiện theo thời gian biểu đã xây dựng để rèn luyện tốt cho sức khoẻ, chia sẻ cùng người thân trong gia đình tham gia thực hiện.

Đánh giá

1. Câu hỏi

Biết	Hiểu	Vận dụng
1. Hãy kể tên các bộ phận chính và nêu chức năng của cơ quan tiêu hoá. 2. Hãy kể tên các bộ phận chính và nêu chức năng của cơ quan tuần hoàn. 3. Hãy kể tên các bộ phận chính và nêu chức năng của cơ quan thần kinh.	4. Hãy giới thiệu với bạn về thời gian biểu hằng ngày và giải thích: Tại sao em lại lập thời gian biểu như vậy?	5. Hãy giải thích: a) Tại sao không mặc quần áo quá chật? b) Tại sao cần ngủ đúng giờ và ngủ đủ giấc. c) Tại sao không chơi game nhiều và khuya.

2. Gợi ý đánh giá (theo các mức độ chỉ báo hành vi):

Câu 1. Hãy kể tên các bộ phận chính và nêu chức năng của cơ quan tiêu hoá.

HTT: Nêu được:

- Các bộ phận: miệng, thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già và hậu môn.
- Chức năng: tiêu hoá thức ăn, biến thức ăn thành các chất bổ dưỡng, dễ hấp thụ trong cơ thể.

HT: Nêu được 6/8 ý trên.

CHT: Chưa nêu được hoặc nêu chưa rõ 2 trong 8 ý trên.

Câu 2. Hãy kể tên các bộ phận chính và nêu chức năng của cơ quan tuần hoàn.

HTT: Nêu được:

- Các bộ phận: tim và các mạch máu. Các mạch máu gồm: động mạch, tĩnh mạch và mao mạch.
- Chức năng: vận chuyển máu mang ô-xi và chất bổ dưỡng đi nuôi khắp cơ thể; thu nhận khí các-bô-níc và chất thải đưa ra khỏi cơ thể.

HT: Nêu được 8/10 ý trên.

CHT: Chưa nêu được hoặc nêu chưa rõ 5 trong 10 ý trên.

Câu 3. Hãy kể tên các bộ phận chính và nêu chức năng của cơ quan thần kinh.

HTT: Nêu được:

- Các bộ phận: não, tuỷ sống và các dây thần kinh.
- Chức năng: Não và tuỷ sống điều khiển, phối hợp mọi hoạt động, phản ứng và cảm xúc của cơ thể.

HT: Nêu được 5/7 ý trên.

CHT: Chưa nêu được hoặc nêu chưa rõ 4 trong 7 ý trên.

Câu 4. Hãy giới thiệu với bạn về thời gian biểu hằng ngày và giải thích tại sao em lại lập thời gian biểu như vậy?

HTT: HS làm hoàn thành tốt thời gian biểu và giải thích được.

HT: HS hoàn thành thời gian biểu nhưng chưa giải thích được.

CHT: HS chưa nêu được một trong 2 ý trên.

Câu 5. Hãy giải thích:

a) Tại sao không chạy nhảy sau khi ăn no: sẽ ảnh hưởng tới các bộ phận của cơ quan tiêu hoá, đặc biệt là dạ dày, có thể gây nôn, nặng hơn là đau dạ dày.

b) Tại sao không mặc quần áo quá chật: ảnh hưởng cơ quan tuần hoàn, làm các mạch máu kém lưu thông.

c) Tại sao không chơi game nhiều và khuya: ảnh hưởng tới cơ quan thần kinh, mệt mỏi, căng thẳng gây mất tập trung,…

HTT: HS giải thích được các ý trên.

HT: HS giải thích được nhưng chưa đầy đủ.

CHT: HS không giải thích được hoặc giải thích được rất ít.

Chủ đề 6 TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI

Bài 26 XÁC ĐỊNH CÁC PHƯƠNG TRONG KHÔNG GIAN (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi học, HS sẽ:

- Kể được bốn phương chính trong không gian theo quy ước.
- Thực hành xác định được các phương chính dựa trên phương Mặt Trời mọc, lặn hoặc la bàn.

II CHUẨN BỊ

Chuẩn bị của GV

- Tranh ảnh trong SGK phóng to (nếu có)
- La bàn (theo nhóm)

Chuẩn bị của HS

La bàn (nếu có).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

Hình 1: Hình một HS đang đứng trước cửa nhà mình vào buổi sáng sớm. Hình 2: Minh và Hoa đang xác định các phương trong không gian. Hình 3: Mặt Trời mọc và lặn tại bờ biển. Hình 4: Hoa cùng các bạn đang xác định phương hướng dựa vào Mặt Trời trên sân trường.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

KHỞI ĐỘNG

GV yêu cầu HS đọc câu hỏi, quan sát hình 1 rồi gọi một vài HS trả lời. GV kết nối vào bài học mới.

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1

- Từng HS quan sát hình 2, đọc và chỉ các phương chính: bắc, nam, đông, tây. GV có thể hỏi thêm: Các phương nào nằm trên cùng một đường thẳng nhưng ngược chiều nhau? (phương bắc với phương nam; phương đông với phương tây).

– GV gọi một vài HS lên bảng trả lời và chỉ trên hình. HS khác nhận xét. GV chốt kiến thức. HS đọc nội dung chốt của logo ông Mặt Trời.

Hoạt động 2

– GV yêu cầu HS dựa vào kinh nghiệm thực tế để trả lời câu hỏi: Hằng ngày, Mặt Trời mọc vào lúc nào và lặn vào lúc nào? (mọc vào buổi sáng và lặn vào lúc chiều tối).

– HS quan sát hình 3, chỉ và nói phương Mặt Trời mọc và phương Mặt Trời lặn (mọc từ phía đông – phía biển và lặn ở phía tây).

– GV nhận xét và dựa vào hình để chốt lại.

– GV yêu cầu HS đọc thông tin "Em có biết" và tóm lược nội dung thú vị. GV có thể cung cấp thêm: ở bờ biển phía tây nam của đất nước thuộc tỉnh An Giang và Cà Mau, chúng ta lại được ngắm Mặt Trời như lặn xuống biển.

– GV cho HS đọc thầm mục "Em có biết" và nêu điều thú vị em tìm thấy trong đoạn thông tin. GV có thể yêu cầu HS sống ở vùng gần bờ biển hoặc đã được đi biển chia sẻ về điều này.

Yêu cầu cần đạt:

– HS chỉ và nêu được các phương chính trên hình 2.

– HS nêu được thời gian Mặt Trời mọc và lặn hằng ngày.

– HS chỉ được phương Mặt Trời mọc và Mặt Trời lặn trên hình 3.

THỰC HÀNH

Chuẩn bị:

– GV chọn một khoảng trống, bằng phẳng trong sân trường. HS thực hành theo nhóm tại sân trường vào buổi sáng khi Mặt Trời đang lên. Nếu trời mưa, GV có thể cho HS thực hành vào buổi học khác.

– Dùng phấn kẻ một số hình chữ thập lên giữa khoảng trống trên sân. Số hình chữ thập bằng số nhóm. Các hình chữ thập cách nhau khoảng 3 mét.

GV làm mẫu trước lớp:

– Bước 1: Quan sát để xác định vị trí Mặt Trời mọc vào buổi sáng, phương Mặt Trời lặn vào buổi chiều.

– Bước 2: GV đứng dang 2 tay ngang vai. Từ từ xoay người sao cho tay phải chỉ về phương Mặt Trời mọc, tay trái hướng về phương Mặt Trời lặn.

– Bước 3: Xác định các phương: đông (phía tay phải), tây (phía tay trái), bắc (phía trước mặt), nam (phía sau lưng) (như hình 4).

Từng nhóm HS thực hành, xác định phương hướng theo các bước như GV đã làm. Từng HS trong nhóm lần lượt đứng vào tâm chữ thập để xác định, các HS khác đứng quan sát và nhận xét.

Yêu cầu cần đạt:

HS xác định được một cách thành thạo các phương dựa vào phương Mặt Trời mọc, lặn.

Hướng dẫn về nhà

GV nhắc HS chuẩn bị la bàn (nếu có) cho tiết học sau.

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

Hình 5: La bàn. Hình 6, 7, 8: Các bước xác định các phương bằng la bàn. Hình 9: Minh và Hoa đang xác định các phương dựa vào la bàn trong lớp học. Hình 10: Minh và Hoa đang xác định phương của cửa lớp học dựa vào la bàn. Hình 11: Các bạn đang xác định phương của cổng trường dựa vào Mặt Trời. Hình chốt: Hoa đang nói với bố về phương của nhà mình mà em xác định được.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1

– HS làm việc cá nhân:

+ Đọc thông tin về la bàn và chỉ các phương trên mặt la bàn.

+ Nhận xét về màu sắc và vị trí của kim la bàn (kim nam châm có màu đỏ chỉ phương bắc).

– Làm việc cả lớp: GV gọi một vài HS trả lời, các HS khác bổ sung và GV nhận xét, chốt thông tin.

Hoạt động 2

– HS đọc kĩ các bước cầm la bàn để xác định các phương trong không gian theo hình 6, 7, 8 và làm theo để biết cách sử dụng.

– GV gọi một vài HS trình bày trước lớp.

– GV nhận xét và chốt cách sử dụng la bàn.

Yêu cầu cần đạt:

HS nêu và chỉ được kim và các phương trên la bàn. Nêu được các bước xác định các phương bằng la bàn.

THỰC HÀNH

– Nếu có nhiều la bàn, GV tổ chức cho HS thực hành theo nhóm. Số nhóm bằng số la bàn.

– GV hướng dẫn HS đặt la bàn nằm ngang trên mặt bàn và nhắc nhở các em để các đồ dùng học tập bằng sắt cách xa la bàn.

– HS thực hành theo các bước trong các hình 6, 7, 8. GV hỗ trợ HS nếu cần thiết.

– GV gọi một vài nhóm báo cáo trước lớp, các nhóm khác nhận xét bổ sung.

Yêu cầu cần đạt:

HS tự tin sử dụng được la bàn để xác định phương hướng.

VẬN DỤNG

– GV có thể phân mỗi nhóm HS một vị trí để xác định phương hướng dựa vào Mặt Trời hoặc la bàn. Ví dụ như cổng trường, cửa lớp, trước các phòng chức năng,... tuỳ theo không gian của từng trường. Mỗi nhóm có thể xác định phương dựa vào Mặt Trời hoặc la bàn.

– Sau khi xác định đúng phương hướng, GV có thể yêu cầu HS đứng quay mặt về từng phương và kể tên các vật nằm ở phương đó.
– GV nhận xét, đánh giá tinh thần và kết quả làm việc của các nhóm.

Yêu cầu cần đạt:

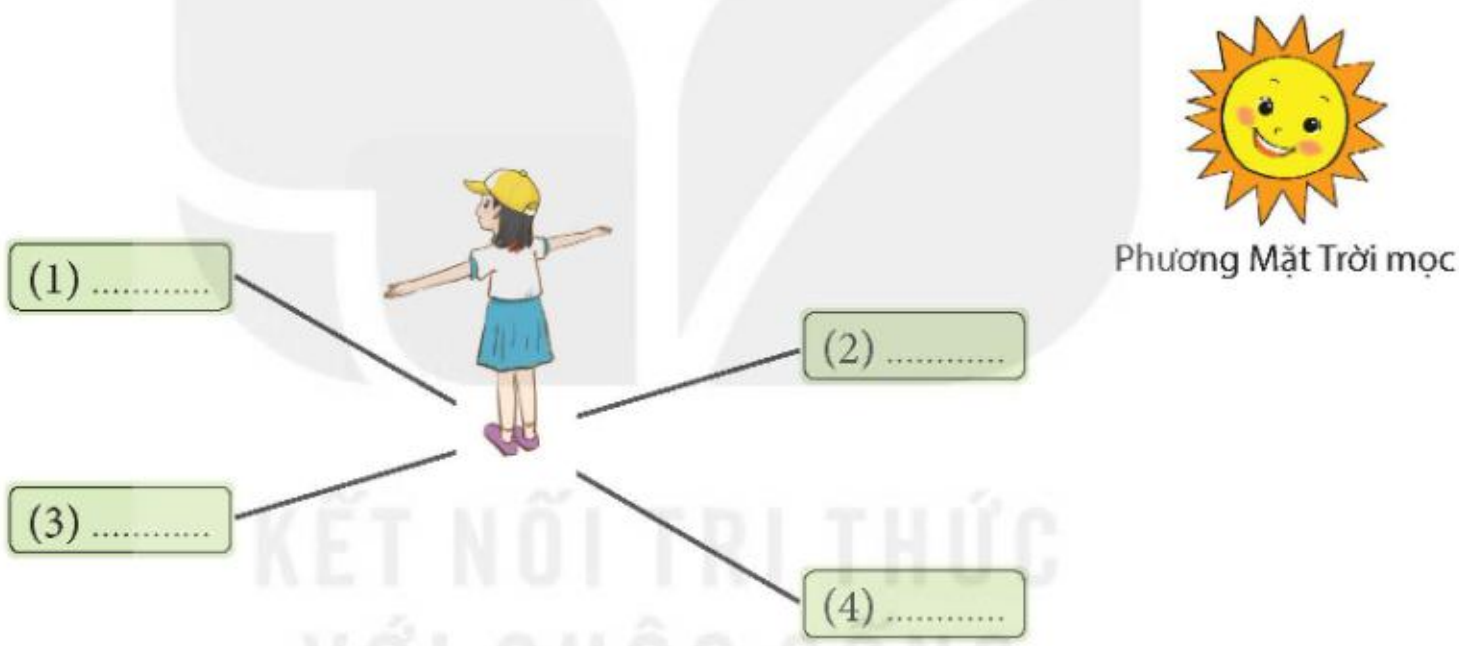
HS tự tin xác định được các phương dựa vào phương Mặt Trời mọc, lặn hoặc la bàn.

TỔNG KẾT

– GV cho HS đọc thầm nội dung chốt của logo Ông Mặt Trời.
– GV cho HS quan sát tranh chốt và hỏi: Tranh vẽ ai? (Hoa và bố). Đang làm gì? (Hoa đang hỏi bố về phương của nhà mình mà Hoa thử xác định dựa vào Mặt Trời. Bố khen Hoa đã xác định đúng). Em có thể xác định hướng của nhà mình giống như Hoa không? GV nhắc HS về nhà xác định phương hướng của nhà mình và báo cáo với cả lớp vào tiết học sau.

Đánh giá

1. Câu hỏi: Viết các phương cho phù hợp vào các vị trí 1, 2, 3, 4.



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2. Gợi ý đánh giá

Đáp án: (1) bắc, (2) đông, (3) tây, (4) nam.

HTT: Nếu HS điền đúng 4 phương.

HT: Nếu HS điền đúng 2, 3 phương.

CHT: Nếu HS điền đúng 1 phương hoặc không phương nào.

Hướng dẫn về nhà

GV nhắc HS chuẩn bị để mang đến lớp trong giờ học sau:

– Hình ảnh về quang cảnh và hoạt động của người dân ở các đới khí hậu.
– Bút màu.

Bài 27 TRÁI ĐẤT VÀ CÁC ĐỚI KHÍ HẬU (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi học, HS sẽ:

- Có nhận biết ban đầu về hình dạng Trái Đất qua quả địa cầu.
- Chỉ được cực Bắc, cực Nam, đường Xích đạo, bán cầu Bắc, bán cầu Nam và các đới khí hậu trên quả địa cầu.
- Trình bày được một vài hoạt động tiêu biểu của con người ở từng đới khí hậu dựa vào tranh ảnh và (hoặc) video clip.
- Chỉ được vị trí của Việt Nam trên quả địa cầu.

II CHUẨN BỊ

Chuẩn bị của GV

- Tranh ảnh trong SGK phóng to (nếu có).
- Quả địa cầu (theo nhóm, nếu có đủ).
- Sơ đồ các đới khí hậu trống trên giấy khổ lớn A3, A2,… (theo nhóm).
- Video giới thiệu về Trái Đất trong không gian vũ trụ.

Chuẩn bị của HS (mỗi nhóm)

- Tranh, ảnh và thông tin về quang cảnh và hoạt động của người dân ở các đới khí hậu.
- Bút màu.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

Hình 1: Trái đất trong không gian. Hình 2: Quả địa cầu – mô hình của Trái Đất. Hình 3: Sơ đồ các đới khí hậu trên Trái Đất và các hình 4, 5, 6: Cảnh quan ở từng đới khí hậu.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

KHỞI ĐỘNG

GV yêu cầu cả lớp HS hát, sau đó gọi một vài HS nêu một số thông tin về Trái Đất được nhắc đến trong bài hát.

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1

- GV cho HS xem video về Trái Đất trong không gian vũ trụ (nếu có), yêu cầu các em quan sát hình 1 theo nhóm đôi và mô tả hình dạng của Trái Đất.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

- Đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc nhóm, các nhóm khác bổ sung.
- GV chốt kiến thức.

Hoạt động 2

- GV yêu cầu HS đọc thông tin "Em có biết" (có thể gọi 1 HS đọc to, các HS khác đọc thầm), quan sát hình 2 và chỉ cực Bắc, cực Nam, Xích đạo, bán cầu Bắc, bán cầu Nam trên hình.
- GV hỏi: Các bán cầu nằm ở vị trí nào so với Xích đạo?

Hoạt động 3

- GV yêu cầu HS đọc thông tin.
- HS quan sát hình 3, chỉ và nói tên các đới khí hậu, nêu nhận xét về cách sắp xếp các đới khí hậu ở hai nửa bán cầu (thứ tự sắp xếp ngược nhau ở hai bán cầu: Từ trên xuống ở bán cầu Bắc là đới lạnh – đới ôn hoà – đới nóng; ở bán cầu Nam: đới nóng – đới ôn hoà – đới lạnh).
- HS quan sát các hình 4, 5, 6 và nêu đặc điểm của từng đới khí hậu. Dựa vào đặc điểm đó, HS giải thích tên gọi của từng đới khí hậu.

Yêu cầu cần đạt:

- HS nêu được Trái Đất có hình cầu.
- HS chỉ được cực Bắc, cực Nam, đường Xích đạo, bán cầu Bắc, bán cầu Nam.
- HS chỉ được các đới khí hậu trên sơ đồ và giải thích tên gọi của từng đới khí hậu.

THỰC HÀNH

GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, GV hỗ trợ nếu cần thiết:

- Tìm và chỉ cực Bắc, cực Nam, đường Xích đạo, bán cầu Bắc, bán cầu Nam trên quả địa cầu. Nếu HS lúng túng, GV có thể cho HS quan sát hình 2.
- Dựa vào hình 3, tìm và nêu tên các đới khí hậu trên quả địa cầu.
- Chỉ vị trí của Việt Nam trên quả địa cầu và cho biết nước ta thuộc đới khí hậu nào? (đới nóng).
- GV có thể giải thích thêm cách gọi khác của các đới khí hậu: đới lạnh (hàn đới); đới ôn hòa (ôn đới) và đới nóng (nhiệt đới).

Yêu cầu cần đạt:

HS chỉ được thành thạo: cực Bắc, cực Nam, Xích đạo, bán cầu Bắc, bán cầu Nam, chỉ được vị trí của Việt Nam trên quả địa cầu.

Hướng dẫn về nhà

GV nhắc HS chuẩn bị để mang tới lớp trong giờ học sau:

- Sưu tầm tranh ảnh về hoạt động của con người ở các đới khí hậu.
- Bút màu.

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

Hình 7: Các hoạt động của người dân ở đới lạnh. Hình 8: Các hoạt động của người dân ở đới ôn hòa. Hình 9: Các hoạt động của người dân ở đới nóng. Hình 11–16: Quang cảnh và hoạt động của người dân ở các đới khí hậu. Hình chốt: Minh đang cầm quả địa cầu, chỉ vị trí của Việt Nam và giới thiệu cho mẹ.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1

– GV cho HS quan sát các hình từ hình 7 đến hình 9 theo nhóm, đọc thông tin và trả lời các câu hỏi:

+ Các hoạt động gì đang diễn ra trong từng hình?

+ Theo em, các hoạt động đó diễn ra ở đới khí hậu nào? (đới lạnh, đới ôn hòa, đới nóng). Vì sao em biết?

– Đại diện một vài nhóm lên báo cáo trước lớp.

– Các nhóm khác bổ sung, nhận xét. GV chốt.

Hoạt động 2

Dựa vào hiểu biết của bản thân và các bức ảnh đã sưu tầm được, HS kể thêm các hoạt động tiêu biểu khác ở từng đới khí hậu.

Yêu cầu cần đạt:

HS trình bày được một vài hoạt động tiêu biểu của người dân ở từng đới khí hậu.

THỰC HÀNH

HS làm việc theo nhóm để tô màu và viết tên các đới khí hậu vào sơ đồ trống trên giấy.

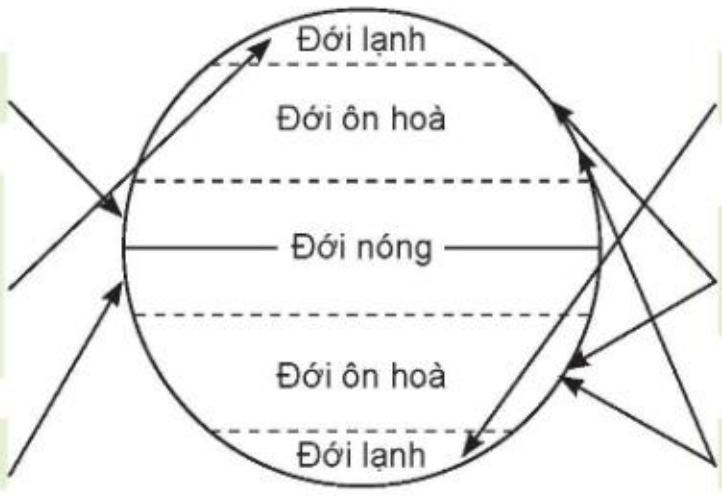
Yêu cầu cần đạt:

HS vui vẻ, hỗ trợ và hợp tác cùng nhau để tô màu, viết đúng tên các đới khí hậu vào sơ đồ trống.

VẬN DỤNG

Nếu có thêm tranh ảnh mang đến lớp thì HS kết hợp thêm với các hình từ 11–16 để xếp vào sơ đồ. Nếu GV không có điều kiện để in ấn hoặc tìm các hình tương tự 11–16, có thể hướng dẫn các em điền số các hình vào sơ đồ trống.

Đáp án:

Hình	Các đới khí hậu	Hình
11. Sa mạc		12. Chim cánh cụt
13. Người Eskimo (tộc người sống gần Bắc cực)		14. Cánh đồng hoa tuy-líp
15. Chợ nổi		16. Mùa thu lá đỏ

Lưu ý: HS có thể xếp một số hình thuộc đới lạnh và đới ôn hòa vào bán cầu Bắc hoặc bán cầu Nam như gợi ý ở sơ đồ trên.

– Đại diện các nhóm lên báo cáo, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

– GV khen ngợi kết quả và tinh thần làm việc của các nhóm.

Yêu cầu cần đạt:

HS tích cực, vui vẻ hoàn thành bài tập, tự tin báo cáo trước lớp về quang cảnh và các hoạt động ở từng đới khí hậu.

TỔNG KẾT

1. GV cho HS đọc thầm nội dung lời chốt của ông Mặt Trời.
2. GV cho HS quan sát tranh chốt và hỏi: Tranh vẽ ai? (Minh và mẹ). Đang làm gì? (Minh chỉ cho mẹ xem vị trí của Việt Nam trên quả địa cầu). Em có thể làm được như Minh không?

Đánh giá

1. Câu hỏi:

Câu 1. Điền các cụm từ cho phù hợp vào các vị trí từ 1 đến 7.



(1) .....

(2) .....

(3) .....

(4) .....

(5) .....

(6) .....

(7) Quả địa cầu là .....

.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Câu 2. Nêu tên và đặc điểm cơ bản của các đới khí hậu trên Trái Đất.

2. Gợi ý đánh giá

Đáp án:

Câu 1: (1) cực Bắc; (2) bán cầu Bắc; (3) Hà Nội, Việt Nam; (4) Xích đạo; (5) bán cầu Nam; (6) cực Nam; (7) mô hình của Trái Đất.

Câu 2: 3 đới khí hậu: đới lạnh quanh năm băng giá; đới ôn hòa có đủ bốn mùa xuân, hè, thu, đông; đới nóng quanh năm có nhiệt độ cao.

HTT: Câu 1. HS điền được từ 6, 7 cụm từ đúng. Câu 2 nêu đúng tên 3 đới và đặc điểm khí hậu.

HT: Câu 1. HS điền được từ 4, 5 cụm từ đúng. Câu 2 nêu được gần đúng tên của 3 đới và nói chưa thật rõ đặc điểm của từng đới.

CHT: Câu 1. HS điền được từ 0 đến 3 cụm từ đúng. Câu 2 chưa nêu đúng tên các đới và nhầm lẫn đặc điểm khí hậu của từng đới.

Hướng dẫn về nhà

GV nhắc HS chuẩn bị để mang đến lớp trong giờ học sau:

- Chuẩn bị bút màu.
- Sưu tầm tranh ảnh về các dạng địa hình.

Bài 28 BỀ MẶT TRÁI ĐẤT (3 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi học, HS sẽ:

- Tìm và nói được tên các châu lục và đại dương trên quả địa cầu. Chỉ được vị trí của Việt Nam trên quả địa cầu.
- Nêu được một số dạng địa hình của Trái Đất qua hình ảnh (video clip): đồng bằng, đồi, núi, cao nguyên; sông, hồ; biển, đại dương.
- Xác định được nơi HS đang sống thuộc dạng địa hình nào.
- Có tình yêu quê hương, đất nước.

II CHUẨN BỊ

Chuẩn bị của GV

- Tranh ảnh trong SGK phóng to (nếu có).
- Quả địa cầu (theo nhóm).
- Các bảng so sánh núi với đồi, cao nguyên với đồng bằng (theo nhóm).

Chuẩn bị của HS

Bút màu.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

Hình 1: Quả địa cầu; Hình 2: Lược đồ các châu lục và đại dương.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

KHỞI ĐỘNG

GV yêu cầu HS mô tả vài nét về quang cảnh thiên nhiên nơi các em đang sống.

Lưu ý: GV cho HS nêu tự do theo hiểu biết của mình. GV chưa chốt đúng sai. Câu trả lời để các em tự khám phá thông qua các hoạt động của bài.

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1

– GV yêu cầu HS đọc thông tin (có thể gọi một HS đọc to, các HS khác đọc thầm) và quan sát quả địa cầu để thực hiện:

+ Dựa vào màu sắc, xác định lục địa và đại dương.

+ So sánh diện tích của hai phần này (đại dương chiếm ¾ diện tích bề mặt Trái Đất).

– Đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc nhóm, các nhóm khác bổ sung.

– GV có thể yêu cầu HS đọc mục *Em có biết* để phân biệt lục địa và đại dương.

– GV chốt kiến thức.

Hoạt động 2

– GV yêu cầu HS quan sát lược đồ (hình 2) và thực hiện:

+ Chỉ và đọc tên 6 châu lục (châu Á, châu Âu, châu Phi, châu Mỹ, châu Đại Dương, châu Nam Cực) và 4 đại dương (Bắc Băng Dương, Thái Bình Dương, Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương).

+ Chỉ vị trí của Việt Nam trên lược đồ.

– Đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc nhóm, các nhóm khác bổ sung.

– GV chốt kiến thức.

Yêu cầu cần đạt:

– HS tìm và nói được tên các châu lục và đại dương trên quả địa cầu.

– HS chỉ được vị trí của Việt Nam trên quả địa cầu.

THỰC HÀNH

GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi, quan sát quả địa cầu, một bạn hỏi một bạn trả lời:

+ Từng châu lục tiếp giáp với đại dương nào?

Đáp án:

Tên châu lục	Các đại dương tiếp giáp
Châu Á	Bắc Băng Dương, Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương.
Châu Âu	Bắc Băng Dương, Đại Tây Dương.
Châu Phi	Ấn Độ Dương, Đại Tây Dương.
Châu Mỹ	Bắc Băng Dương, Đại Tây Dương, Thái Bình Dương.
Châu Đại Dương	Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương.
Châu Nam Cực	Thái Bình Dương, Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương.

+ Việt Nam nằm ở châu lục nào? (châu Á). Châu Á tiếp giáp với đại dương nào? (Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương, Bắc Băng Dương)

– Đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc nhóm, các nhóm khác bổ sung.

– GV chốt kiến thức.

– GV cho HS đọc nội dung chốt của ông Mặt Trời.

Yêu cầu cần đạt:

HS nói tên và chỉ đúng vị trí các châu lục và đại dương. HS chỉ và nói được vị trí của Việt Nam là nằm ở châu Á và thuộc đới nóng.

Hướng dẫn về nhà

GV nhắc HS sưu tầm tranh ảnh và thông tin về các dạng địa hình: núi, cao nguyên, đồi, đồng bằng chuẩn bị cho tiết học sau.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

Hình 3: Sa bàn các dạng địa hình núi, cao nguyên, đồi, đồng bằng, sông, hồ, biển.

Hình 4: Mô hình các dạng địa hình.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1

– GV yêu cầu HS quan sát thật kỹ hình 3, tìm và chỉ các dạng địa hình: núi, đồi, cao nguyên, đồng bằng, sông, hồ, biển.

– GV gọi một vài HS trình bày kết quả, một số HS khác nhận xét. GV chốt.

Hoạt động 2

– GV cho HS làm việc theo nhóm quan sát hình 3 và 4 để mô tả các dạng địa hình: núi, đồi, cao nguyên, đồng bằng dựa vào các từ cho gợi ý.

– Đại diện nhóm báo cáo. Các nhóm khác bổ sung. GV nhận xét và chốt.

Yêu cầu cần đạt:

HS xác định được các dạng địa hình núi, đồi, cao nguyên và đồng bằng trên sa bàn và mô tả đúng chúng.

THỰC HÀNH

- HS đối chiếu đỉnh của núi, đồi, cao nguyên và đồng bằng với trục thẳng đứng để đọc độ cao của chúng trên hình 4 và hình 3. (Quy ước độ cao so với mực nước biển: từ 0 đến 200 m là đồng bằng, từ 200 m đến 500 m là đồi, trên 500 m là núi).
- HS hoàn thành hai bảng:

	Núi	Đồi
Điểm giống	Đều nhô cao	
Điểm khác: – Độ cao – Đỉnh – Sườn	 Trên 500 m Nhọn Dốc	 Từ 200 –500 m Tròn Thoải

	Cao nguyên	Đồng bằng
Điểm giống	Đều bằng phẳng	
Điểm khác	Cao (trên 500 m)	Thấp (từ 0 – 200 m)

- Đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc nhóm, các nhóm khác bổ sung.
- GV nhận xét và chốt.

Yêu cầu cần đạt:

HS xác định được núi, đồi, cao nguyên, đồng bằng trên sa bàn và so sánh được chúng theo hình dạng, độ cao.

Hướng dẫn về nhà

GV nhắc HS sưu tầm tranh ảnh và thông tin về các dạng địa hình: sông, hồ, biển và đại dương chuẩn bị cho tiết học sau.

TIẾT 3

1. Nội dung các hình

Hình 5: hồ (hồ Hoàn Kiếm); Hình 6: sông; Hình 7: núi; Hình 8: cao nguyên; Hình 9: đồi; Hình 10: đồng bằng; Hình 11: biển; Hình chốt: Minh khoe với bố quang cảnh nhà mình mà em đã vẽ.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

THỰC HÀNH

GV yêu cầu HS quan sát các hình 5–11, đối chiếu với hình 3 để trả lời các câu hỏi theo nhóm: Từng hình thể hiện dạng địa hình nào? Vì sao em biết?

Yêu cầu cần đạt:

HS xác định được đúng dạng địa hình trong từng hình và giải thích được một cách sơ lược dựa vào kiến thức đã học ở tiết trước.

VẬN DỤNG

Hoạt động 1

GV có thể cho HS làm việc cả lớp hoặc theo nhóm, kể tên một số núi, đồi, cao nguyên, đồng bằng, sông, hồ, biển mà các em biết. HS cũng có thể giới thiệu về các dạng địa hình mà các em đã sưu tầm được ở nhà.

Hoạt động 2

– HS làm việc theo nhóm, trả lời câu hỏi:

+ Nơi HS đang sống là núi, đồi, cao nguyên hay đồng bằng và mô tả đôi nét về địa hình nơi đó.

+ Đại diện các nhóm lên báo cáo, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

– GV khen ngợi kết quả và tinh thần làm việc của các nhóm.

Yêu cầu cần đạt:

HS vui vẻ và tự tin kể được một số địa hình mà các em biết, xác định được địa hình nơi các em đang sống và mô tả đôi nét về địa hình nơi đó.

TỔNG KẾT

1. GV cho HS đọc thầm nội dung chốt của ông Mặt Trời.
2. GV cho HS quan sát tranh chốt và hỏi: Tranh vẽ ai? (Minh và bố). Đang làm gì? (Minh đang vẽ cảnh địa hình quê hương và khoe bố). Các em có thể làm được giống Minh không?

Đánh giá

1. Câu hỏi

Câu 1. Viết tên châu lục vào các vị trí từ 1 đến 6, tên đại dương vào các vị trí A, B, C, D trong sơ đồ dưới đây cho phù hợp.

Câu 2. Hãy mô tả địa hình nơi em sống.

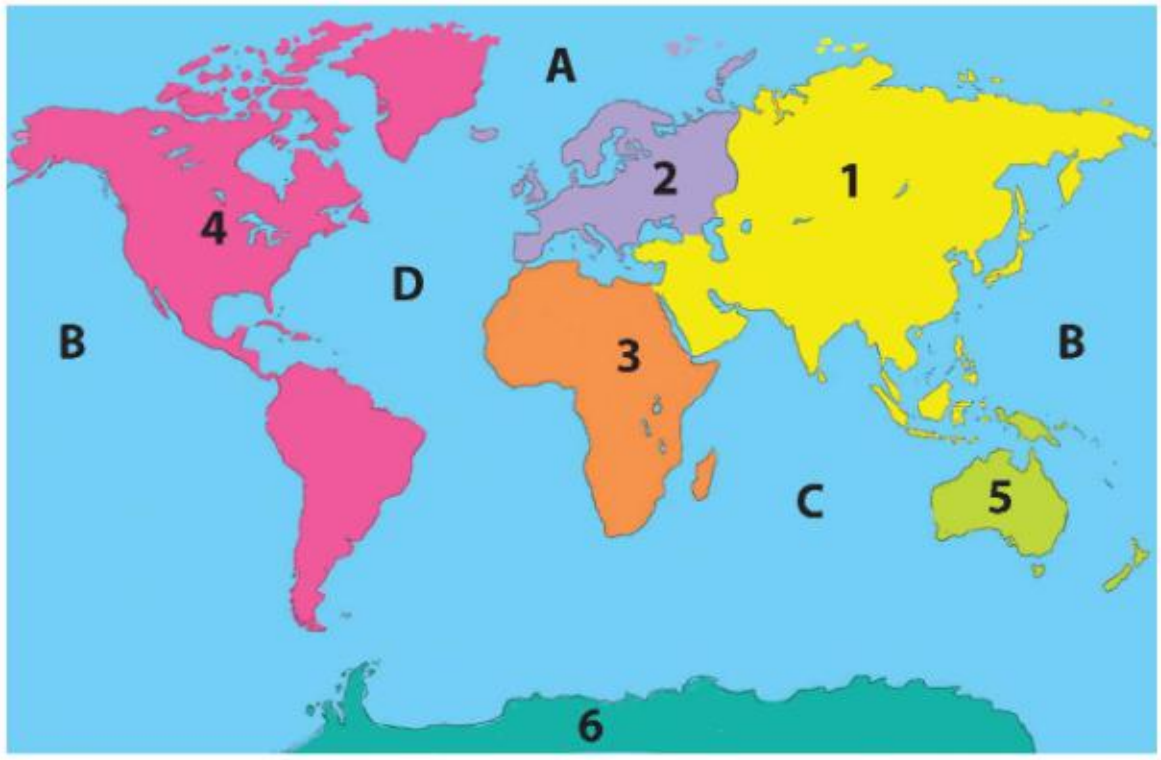
2. Gợi ý đánh giá

HTT: Câu 1. HS điền đúng vị trí của 5 hoặc 6 châu lục, 4 đại dương; Câu 2. Mô tả đúng dạng địa hình là đồng bằng hay cao nguyên,… nơi HS đang sống.

HT: HS điền đúng vị trí của 3 hoặc 4 châu lục, 2 hoặc 3 đại dương; Câu 2. Mô tả đúng dạng địa hình nơi HS đang sống nhưng còn lúng túng.

CHT: HS chỉ điền đúng vị trí của 1 hoặc 2 châu lục và 1 hoặc 2 đại dương; Câu 2 chưa mô tả đúng địa hình nơi HS sống.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG



Hướng dẫn về nhà

GV dặn HS chuẩn bị theo nhóm các vương miện ghi: Mặt Trời, Trái Đất, Mặt Trăng để mang tới lớp trong tiết học sau.

Bài 29 MẶT TRỜI, TRÁI ĐẤT, MẶT TRĂNG (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi học, HS sẽ:

- Chỉ và nói được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời trên sơ đồ, tranh ảnh.
- Trình bày và chỉ được chiều chuyển động của Trái Đất quanh mình nó và quanh Mặt Trời trên sơ đồ và hoặc mô hình.
- Giải thích được ở mức độ đơn giản hiện tượng ngày và đêm qua sử dụng mô hình hoặc video clip.
- Chỉ được chiều chuyển động của Mặt Trăng quanh Trái Đất trên sơ đồ và hoặc mô hình.
- Nêu được Trái Đất là hành tinh của Mặt Trời, Mặt Trăng là vệ tinh của Trái Đất.

II CHUẨN BỊ

Chuẩn bị của GV

- Tranh ảnh trong SGK phóng to (nếu có).
- Quả địa cầu, đèn pin.

Chuẩn bị của HS (mỗi nhóm)

- Các vương miện ghi: Mặt Trời, Trái Đất, Mặt Trăng.
- Quả địa cầu, đèn pin.
- Giấy nhớ (hoặc băng dính).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

Hình 1: Sơ đồ các hành tinh trong hệ Mặt Trời; Hình 2: Sơ đồ Trái Đất chuyển động quanh mình nó; Hình 3: Sơ đồ Trái Đất chuyển động quanh mình nó và quanh Mặt Trời; Hình 4: Sơ đồ Mặt Trăng chuyển động quanh Trái Đất; Hình 5: Sơ đồ thực hành Mặt Trăng quay quanh Trái Đất; Hình 6: Sơ đồ thực hành Trái Đất quay quanh mình nó và quay quanh Mặt Trời.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

KHỞI ĐỘNG

GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Em thường nhìn thấy Mặt Trời, Mặt Trăng khi nào? Nêu những hiểu biết của em về Mặt Trời và Mặt Trăng. Vì sao ban ngày trời sáng và ban đêm trời lại tối?

Lưu ý: GV cho HS nêu tự do theo hiểu biết của mình. GV chưa chốt đúng sai. Câu trả lời để các em tự khám phá thông qua các hoạt động của bài.

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1

– HS quan sát hình 1 và trả lời câu hỏi:

+ Chỉ vị trí của Mặt Trời và Trái Đất.

+ Hệ Mặt Trời gồm mấy hành tinh (8 hành tinh).

+ Từ Mặt Trời ra xa dần, Trái Đất là hành tinh thứ mấy? (thứ 3).

– Đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc nhóm, các nhóm khác bổ sung.

– GV chốt kiến thức.

Lưu ý: HS có thể tò mò đọc tên các hành tinh khác. Tuy nhiên GV không yêu cầu HS ghi nhớ.

Hoạt động 2

– GV yêu cầu HS quan sát hình 2, 3 và trả lời:

+ Trái Đất chuyển động quanh mình nó theo chiều nào? (từ tây sang đông).

+ Nếu nhìn từ cực Bắc xuống, Trái Đất chuyển động cùng chiều hay ngược chiều kim đồng hồ (ngược chiều kim đồng hồ).

+ Chỉ chiều chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời.

+ Hãy nhận xét về chiều của hai chuyển động trên của Trái Đất (cùng chiều từ tây → đông).

– GV chốt: Ngoài chuyển động quanh mình nó, Trái Đất còn chuyển động quanh Mặt Trời. Trái Đất chuyển động quanh mình nó theo hướng từ tây sang đông (nếu nhìn từ cực Bắc xuống, Trái Đất chuyển động theo hướng ngược chiều kim đồng hồ). Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời cũng theo hướng từ tây sang đông.

Hoạt động 3

– GV yêu cầu HS quan sát hình 4:

+ Chỉ và nói chiều chuyển động của Mặt Trăng xung quanh Trái Đất (Mặt Trăng quay quanh Trái Đất theo chiều từ tây sang đông. Nếu nhìn từ cực Bắc xuống, Mặt Trăng quay quanh Trái Đất ngược chiều kim đồng hồ.

+ HS đọc mục *Em có biết* và nói Mặt Trăng quay quanh Trái Đất như thế nào? (luôn hướng một mặt về phía Trái Đất). GV có thể giải thích thêm: từ Trái Đất, chúng ta luôn chỉ nhìn thấy một nửa của Mặt Trăng.

– Đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc nhóm, các nhóm khác bổ sung.

– GV vừa làm động tác mô tả chiều chuyển động vừa chốt: Mặt Trăng quay quanh Trái Đất theo hướng từ trái qua phải theo chiều ngược chiều kim đồng hồ, nếu nhìn từ trên (cực Bắc) xuống.

– GV yêu cầu HS trả lời:

+ Vì sao Trái Đất được gọi là hành tinh trong hệ Mặt Trời?

+ Vì sao Mặt Trăng được gọi là vệ tinh của Trái Đất?

– GV chốt: Do Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời nên gọi là hành tinh (hành = chuyển động; tinh = sao). Mặt Trăng chuyển động xung quanh Trái Đất nên gọi là vệ tinh của Trái Đất.

Yêu cầu cần đạt: HS:

– Chỉ và nói được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời trên sơ đồ, tranh ảnh.

– Chỉ được chiều chuyển động của Trái Đất quanh mình nó và quanh Mặt Trời.

– Chỉ được chiều chuyển động của Mặt Trăng quanh Trái Đất trên sơ đồ.

– Nêu được Trái Đất là hành tinh của Mặt Trời, Mặt Trăng là vệ tinh của Trái Đất.

THỰC HÀNH

Bước 1. Làm mẫu:

1. Thực hành Mặt Trăng quay quanh Trái Đất:

– GV bố trí chỗ rộng để HS có thể chơi giống hình 5 và 6.

– GV gọi 2 HS, một bạn trong vai Trái Đất, một bạn trong vai Mặt Trăng và hướng dẫn các em làm mẫu trước lớp. Bạn Trái Đất quay tại chỗ, bạn Mặt Trăng quay nhưng luôn quay mặt về Trái Đất. GV lưu ý hỗ trợ để HS quay đúng chiều: Từ trái qua phải theo chiều ngược chiều kim đồng hồ, nếu nhìn từ trên xuống.

2. Thực hành Trái Đất chuyển động quanh mình nó và quanh Mặt Trời.

– GV gọi 2 HS. Một bạn trong vai Mặt Trời đứng yên tại chỗ (song trên thực tế, Mặt Trời cũng luôn chuyển động), một bạn trong vai Trái Đất. Bạn Trái Đất cầm thêm quả địa cầu.

– GV hướng dẫn các em làm mẫu trước lớp. Bạn Trái Đất vừa đi vừa quay quả địa cầu theo đúng chiều quay của Trái Đất quanh Mặt Trời. GV lưu ý hỗ trợ để HS quay đúng chiều: Từ trái qua phải theo chiều ngược chiều kim đồng hồ, nếu nhìn từ trên xuống.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bước 2. HS thực hành theo nhóm:

- HS ra ngoài lớp học chơi theo nhóm theo hai chuyển động đã được xem và hướng dẫn trên lớp.
- GV nhận xét và khen ngợi tinh thần tham gia của HS.
- HS đọc nội dung chốt của ông Mặt Trời.

Yêu cầu cần đạt:

HS thực hành vui vẻ, tự tin và thực hiện đúng chuyển động của Mặt Trăng xung quanh Trái Đất, chuyển động của Trái Đất quanh mình nó và quanh Mặt Trời.

Hướng dẫn về nhà

GV nhắc HS về nhà:

- Quan sát Mặt Trăng xem hình dạng của Mặt Trăng như thế nào.
- Chuẩn bị quả địa cầu, đèn pin, giấy nhớ (hoặc băng dính) để mang tới lớp trong tiết học sau.

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

Hình 7: Các bạn đang thực hành tạo ra ngày và đêm trên Trái Đất; Hình 8. Các bạn đang thực hành với quả địa cầu; Hình chốt: Minh và em đang ngồi nói chuyện, Minh giải thích cho em vì sao bố hay xem bóng đá vào lúc khuya.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1

Chuẩn bị: quả địa cầu, đèn pin cho mỗi nhóm.

Cách tiến hành: Sau khi các nhóm đã ngồi vào bàn ổn định, GV tắt đèn, kéo rèm để cho phòng tối. Một bạn đeo hoặc cầm đèn pin chiếu vào quả địa cầu như hình 7 SGK. Các bạn còn lại quan sát để: Chỉ và nhận xét phần sáng và phần tối của Trái Đất trên hình. Vì sao lại có hiện tượng như vậy? (do Mặt Trời chỉ chiếu sáng một nửa Trái Đất).

Hoạt động 2

- GV yêu cầu HS suy nghĩ để trả lời câu hỏi: Vì sao cả hai nửa cầu không được Mặt Trời chiếu sáng cùng một lúc? (do Trái Đất có hình cầu nên Mặt Trời luôn chiếu sáng được một nửa Trái Đất).
- GV có thể hỏi thêm: Hiện tượng ngày và đêm trên Trái Đất là gì? (Khoảng thời gian được chiếu sáng là ban ngày, khoảng thời gian trong bóng tối là ban đêm).
- Đại diện nhóm báo cáo, GV nhận xét và chốt (nếu cần).

Hoạt động 3

- GV hướng dẫn cho HS:

+ Gắn giấy nhớ hoặc giấy thường để đánh dấu vị trí của nước ta hoặc một vị trí bất kì trên quả địa cầu.

+ Quay từ từ quả địa cầu và theo dõi nước ta hoặc địa điểm đánh dấu lần lượt trải qua ban ngày và ban đêm.
+ Trả lời: Nhờ đâu mà mọi địa điểm trên Trái Đất đều lần lượt trải qua ngày và đêm? (Nhờ Trái Đất chuyển động quanh mình nó).

– GV cho HS đọc mục "Em có biết" để biết thêm thời gian Trái Đất chuyển động 1 vòng quanh mình nó và quanh Mặt Trời.

Yêu cầu cần đạt:

HS giải thích được ở mức độ đơn giản hiện tượng ngày và đêm là do Trái Đất có hình cầu nên Mặt Trời không thể cùng một lúc chiếu sáng cả hai nửa của Trái Đất. Trái Đất tự chuyển động quanh mình nó nên mọi nơi đều có ngày đêm luân phiên.

THỰC HÀNH

Chuẩn bị: quả địa cầu hành chính cho mỗi nhóm.

Cách tiến hành:

– GV kéo rèm, mở cửa sổ (bật đèn) cho phòng sáng.
– HS chỉ vị trí của nước ta trên quả địa cầu.
– GV hướng dẫn HS cách quay quả địa cầu theo đúng chiều quay của Trái Đất quanh mình nó (ngược chiều kim đồng hồ).
– HS thực hành quay quả địa cầu đúng chiều và xác định khi nước ta là ngày thì những nơi nào là đêm và ngược lại khi nước ta là đêm thì những nơi nào trên Trái Đất là ngày?
– Sau khi HS thực hành, GV có thể giới thiệu thêm: khi nước ta đang là 9 h (tốt nhất là nêu giờ hiện tại mà lớp học đang diễn ra) thì một số nước trên thế giới đang có giờ khác, ví dụ:

Hà Nội (Việt Nam)	Tokyo (Nhật Bản)	New York (Mỹ)	London (Anh)
9 h sáng	11 h sáng	9 h tối	2 h đêm

Yêu cầu cần đạt:

– HS quay được thành thạo quả địa cầu theo đúng chiều quay của Trái Đất quanh mình nó.
– HS chỉ được phần sáng (ban ngày), phần tối (ban đêm) trên quả địa cầu và nói được ngày đêm lần lượt đi qua các điểm trên quả địa cầu (ngày đêm kế tiếp nhau).

VẬN DỤNG

– Làm việc cả lớp: GV yêu cầu HS đọc và suy nghĩ để dự đoán xem:
+ Điều gì sẽ xảy ra nếu Trái Đất ngừng quay? (Khi đó, một nửa Trái Đất luôn là ngày, một nửa luôn là đêm và nơi là ngày sẽ rất nóng, nơi là đêm sẽ rất lạnh,…).
+ Hoặc điều gì sẽ xảy ra nếu không có ngày hoặc không có đêm? (Trái Đất sẽ luôn tối tăm, hoặc luôn sáng. Nếu luôn tăm tối thì con người sẽ rất khó làm việc và hoạt động. Nếu luôn sáng thì con người có thể sẽ phải làm việc nhiều quá mà không được nghỉ ngơi,…).
– GV cho HS nêu tự do, sau đó gọi một vài HS nêu dự đoán, một vài HS khác bổ sung. GV nhận xét và chốt.

Yêu cầu cần đạt:

HS nhận thức được tầm quan trọng của ngày và đêm trên Trái Đất.

TỔNG KẾT

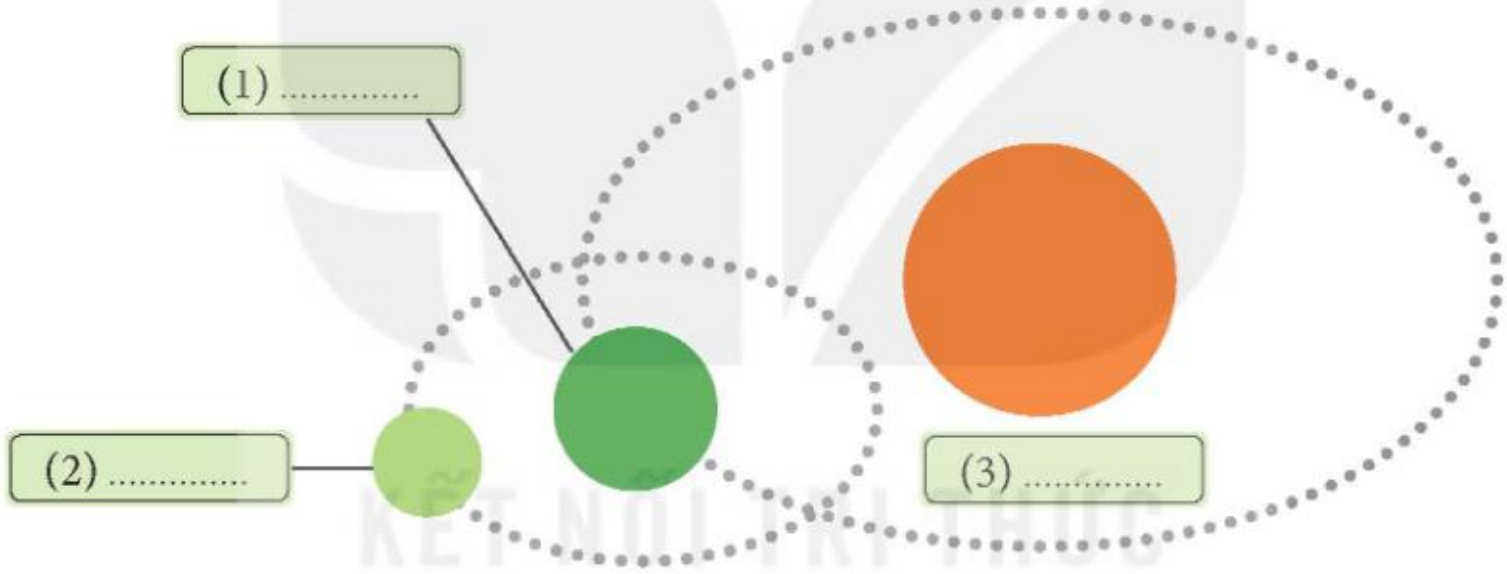
1. GV cho HS đọc thầm nội dung chốt của ông Mặt Trời.
2. GV cho HS quan sát tranh chốt và hỏi: Tranh vẽ ai? (Minh và em gái) Đang làm gì? (Em gái đang hỏi Minh vì sao bố hay xem bóng đá lúc khuya? Minh nói vì lúc đó ở châu Âu – nơi đang diễn ra trận bóng mới là ban ngày). Em có thể giải thích vì sao lại như vậy? (Vì ngày và đêm ở châu Âu khác với ở nước ta). Em có thể nêu ví dụ khác về sự lệch giờ giữa nước ta và các nước khác?

Đánh giá

1. Câu hỏi

Câu 1. Viết vào các vị trí 1 – 3 các cụm từ cho phù hợp và vẽ chiều chuyển động của chúng.

Câu 2. Vì sao Trái Đất được gọi là hành tinh trong hệ Mặt Trời, còn Mặt Trăng gọi là vệ tinh của Trái Đất?



2. Gợi ý đánh giá

Đáp án:

Câu 1: (1) Trái Đất, (2) Mặt Trăng, (3) Mặt Trời; vẽ đúng chiều quay từ tây sang đông ngược chiều kim đồng hồ nếu nhìn từ cực Bắc xuống.

Câu 2: Vì Trái Đất chuyển động xung quanh Mặt Trời và Mặt Trăng chuyển động xung quanh Trái Đất.

HTT: Câu 1: HS điền đúng 3 vị trí, vẽ đúng các chiều chuyển động. Câu 2: Nêu đủ 2 ý.

HT: Câu 1: HS điền đúng 2 vị trí, vẽ đúng chiều của một chuyển động. Câu 2: Nêu được 1 ý.

CHT: Câu 1: HS chỉ điền được tối đa 1 vị trí đúng, vẽ sai các chiều chuyển động. Hoặc câu 2 không nêu được ý nào.

Hướng dẫn về nhà

GV nhắc HS chuẩn bị giấy viết thư cho buổi học sau.

Bài 30 ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau khi học, HS sẽ:

- Hệ thống được các kiến thức, kĩ năng đã học về chủ đề Trái Đất và bầu trời.
- Xác định được các phương trong không gian và phương trong các tình huống cụ thể.
- Giới thiệu được với người khác về dạng địa hình nơi gia đình mình sinh sống.
- Giới thiệu được về vị trí đất nước ta trong châu lục và đôi nét về khí hậu Việt Nam.
- Trân trọng, yêu quý quê hương, đất nước.

II CHUẨN BỊ

Chuẩn bị của GV (theo nhóm HS)

- Giấy khổ lớn A0, A1 cho các nhóm.
- Bộ 4 vương miện ghi: phương bắc, phương nam, phương đông, phương tây.

Chuẩn bị của HS

Giấy viết thư.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Nội dung các hình

Hình 1: Các bạn đang chơi trò chơi xác định phương hướng.

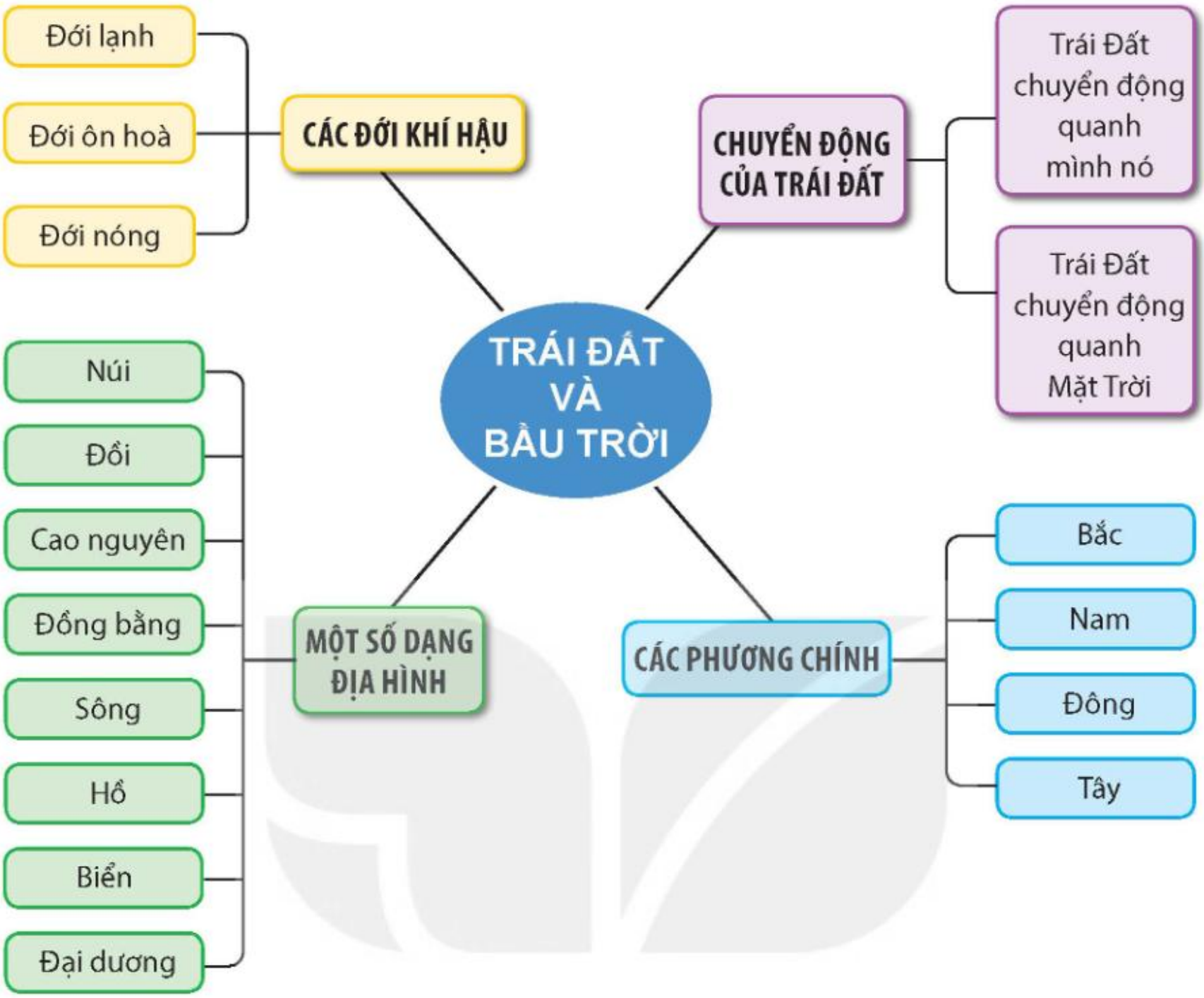
2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

THỰC HÀNH

Hoạt động 1

- HS làm việc theo nhóm để hoàn thành sơ đồ trên giấy khổ lớn.
- Các nhóm treo sản phẩm của mình lên bảng.
- Đại diện một nhóm lên báo cáo kết quả. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét và giới thiệu sơ đồ sau để các nhóm đối chiếu:

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG



Hoạt động 2

- GV chọn các khoảng trống trên sân, nền lớp học hoặc hành lang và kẻ các chữ thập cho mỗi nhóm.
- HS trong nhóm đeo các vương miện: "phương đông", "phương tây", "phương nam", "phương bắc" và thực hiện chơi. HS trong nhóm thay đổi vương miện cho lần chơi tiếp theo.
- HS nào nhanh chóng xác định đúng vị trí đứng của mình sẽ là người thắng cuộc.
- GV nhận xét và khen ngợi thái độ tham gia của các nhóm.

Yêu cầu cần đạt:

- Mọi HS đều được thảo luận để hoàn thiện sơ đồ.
- HS chơi trò chơi vui vẻ, tự tin xác định được các phương hướng.

Hướng dẫn về nhà

GV nhắc HS chuẩn bị giấy để viết thư cho tiết học sau.

TIẾT 2

1. Nội dung các hình

Hình 2: Minh đang trên đường đi học về, Mặt Trời sắp lặn ở phía sau lưng của Minh.
Hình 3: Bạn nữ trên đường đi học về, Mặt Trời đang lặn dần ở phía trước mặt bạn nữ.
Hình chốt: Hoa và Minh đang khoe bức thư mình đã viết gửi bạn ở nơi xa.

2. Gợi ý các bước tổ chức bài học

VẬN DỤNG

Hoạt động 1

– HS đọc yêu cầu và suy nghĩ cá nhân về từng hình 2 và 3 để xác định phương hướng.

– GV có thể nêu một số câu hỏi gợi ý:

+ Các bạn trong hình đang đi trên đường về nhà vào buổi học nào? (buổi chiều).

+ Buổi chiều, Mặt Trời sắp lặn ở phương nào? (tây).

+ Vậy các em hãy quan sát kĩ từng hình xem các bạn đang đi về phương nào?

– GV yêu cầu một vài HS báo cáo kết quả. Các HS khác nhận xét và GV chốt:

+ Hình 2: Minh đang đi về phương đông.

+ Hình 3: Bạn nữ đang đi về phương tây.

Hoạt động 2

– HS làm việc cá nhân. Từng em chọn một trong hai nội dung để viết thư theo các câu hỏi gợi ý. GV hỗ trợ HS (nếu cần).

– GV gọi theo tinh thần xung phong, HS đọc bức thư của mình. Các HS khác nhận xét, bổ sung.

– GV hỏi thêm cảm nghĩ của các HS khác về quê hương, đất nước mình được viết trong thư.

– GV nhận xét và khen ngợi các em HS.

Yêu cầu cần đạt:

– HS xác định được phương các bạn đang đi về ở hình 2, 3.

– HS nêu được đặc điểm địa hình nơi mình sống hay giới thiệu được đôi nét về khí hậu Việt Nam. HS biểu lộ được xúc cảm về quê hương, đất nước mình trong thư.

TỔNG KẾT

1. GV gọi một số HS trả lời (nên gọi các em HS có học lực yếu và trung bình) để củng cố các nội dung của chủ đề theo các câu hỏi.
2. GV cho HS quan sát tranh chốt và hỏi: Các bạn trong hình đang làm gì? Sản phẩm của các bạn có giống của em không?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Đánh giá

1. Câu hỏi

Biết	Hiểu	Vận dụng
1. Hãy nêu hình dạng của Trái Đất và vị trí của nó trong hệ Mặt Trời. 2. Hãy kể tên các châu lục và đại dương trên Trái Đất.	3. Hãy mô tả chiều chuyển động của Trái Đất xung quanh Mặt Trời. 4. Hãy giới thiệu với bạn địa hình nơi em sống.	5. Hãy giải thích tên gọi của các đới khí hậu trên Trái Đất. 6. Giải thích hiện tượng ngày và đêm.

2. Gợi ý đánh giá (theo các mức độ chỉ báo hình vi)

Ví dụ:

Câu 1. Hãy nêu hình dạng của Trái Đất và vị trí của nó trong hệ Mặt Trời.

HTT: Nêu được Trái Đất có hình cầu, Trái Đất nằm ở vị trí thứ 3 từ Mặt Trời ra xa dần.

HT: Nêu được Trái Đất có hình cầu, nhưng chưa nói rõ vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời.

CHT: Chưa nêu được hoặc nêu chưa rõ 1 trong 2 ý trên.

Câu 3. Hãy mô tả chiều chuyển động của Trái Đất xung quanh Mặt Trời.

HTT: HS mô tả được: Trái Đất quay xung quanh Mặt Trời theo hướng từ tây sang đông, ngược chiều kim đồng hồ nếu nhìn từ cực Bắc xuống.

HT: HS chỉ mô tả được 1 trong 2 ý: Trái Đất quay xung quanh Mặt Trời theo hướng từ tây sang đông hoặc quay theo ngược chiều kim đồng hồ nếu nhìn từ cực Bắc xuống.

CHT: HS chưa mô tả được 1 trong 2 ý trên.

Câu 6. Giải thích vì sao có hiện tượng ngày và đêm.

HTT: HS nêu được 2 ý: do Trái Đất có dạng hình cầu và Trái Đất tự quay quanh mình nó.

HT: HS nêu được 1 trong 2 ý: do Trái Đất có dạng hình cầu và Trái Đất tự quay quanh mình nó.

CHT: HS chưa nêu được 1 trong 2 ý trên.

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập lần đầu và tái bản: NÔNG THỊ HUỆ – TRẦN THỊ PHƯƠNG
Biên tập mĩ thuật: BÙI QUANG TUẤN
Thiết kế sách: BÙI THỊ VÂN TRANG
Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA
Sửa bản in: NÔNG THỊ HUỆ – TRẦN THỊ PHƯƠNG
Chế bản: Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 3 – SÁCH GIÁO VIÊN

Mã số: G3HG3X001a24
In … bản, (QĐ …) khổ 19 x 26,5 cm.
Đơn vị in: …
Cơ sở in: …
Số ĐKXB: 04-2024/CXBIPH/779-2317/GD.
Số QĐXB: …/QĐ - GD - HN ngày … tháng … năm 20…
In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...
Mã số ISBN: 978-604-0-40165-6



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 3 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Tiếng Việt 3, tập một – SGV
2. Tiếng Việt 3, tập hai – SGV
3. Toán 3 – SGV
4. Tự nhiên và Xã hội 3 – SGV
5. Đạo đức 3 – SGV
6. Âm nhạc 3 – SGV
7. Mĩ thuật 3 – SGV
8. Công nghệ 3 – SGV
9. Tin học 3 – SGV
10. Hoạt động trải nghiệm 3 – SGV
11. Giáo dục thể chất 3 – SGV
12. Tiếng Anh 3 – Global Success – SGV

Website: https://www.nxbgd.vn

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG